

NIỆM PHẬT CHỈ NAM

Soạn dịch: Thích Minh Thành

Lời người dịch

Tất cả pháp đều từ tâm lưu xuất, tất cả pháp cũng đều trở về tâm, do đó, chỉ có thấu suốt nguồn tâm mới là căn bản của sự giải thoát. Đây là nguyên lý chung của toàn bộ hệ thống giáo lý đạo Phật. Tất cả pháp môn chỉ là phương tiện hỗ trợ để đạt đến chỗ cứu cánh này, niệm Phật cũng như vậy. Vì thế nên nói: “Niệm Phật là niệm giác”. Giác chính là bản giác, tánh biết sáng suốt vốn sẵn có của muôn loài hữu tình. Nay niệm Phật là dùng danh hiệu Phật làm phương tiện để trở về sống lại với bản tánh thiên chơn ấy. Tại sao? Vì vạn pháp vô thường, tâm như huyễn hóa, cái gì có hình tướng đều là giả dối, chỉ có tánh này, vô tướng mà lại linh diệu. Đây là chỗ quy y tối thượng, an lạc chân thường. Thế giới Cực Lạc và cõi nước mười phương đều từ nơi đây kiến lập. Trở về được chỗ này là trở về cội nguồn của muôn pháp.

Nếu chưa có thể tiến thẳng vào đó, thì đức Phật có môn phương tiện thù thắng niệm Phật cầu sinh Tây Phương Cực Lạc, nương nơi hoàn cảnh trang nghiêm thanh tịnh tu hành để đạt đến chỗ cứu cánh nói trên.

Quyển sách này là một phần trong bộ sách Niệm Phật Pháp Yếu do Cư sĩ Mao Dịch Viên tuyển tập. Những lời của các bậc Cổ đức được trích dẫn nơi đây đem lại lợi ích rộng lớn cho người tu Tịnh nghiệp, phát huy rõ ràng tông chỉ của pháp môn Tịnh độ cùng phương pháp Trì danh niệm Phật, khiến cho người xem có thể biết được lối vào. Vì thế, tôi chẳng ngại sự học hiểu còn nông cạn, phiên dịch ra Việt văn, nhằm giúp cho người tu niệm Phật vững vàng tiến bước trên đường về Cực Lạc.

Dưới sự chứng minh của Hòa thượng Viện chủ chùa Vạn Đức thượng Trí hạ Tịnh, sự chỉ dẫn của Thượng tọa trụ trì chùa Bửu Liên, sự tận tâm tận lực giúp đỡ của Đại đức trụ trì chùa Hoàng Pháp, Đại đức trụ trì chùa Thiên Hưng, Đại đức Pháp Đăng, Đại đức Tâm Huệ, Phật tử Diệu

Thiện, Tâm Hoa... biết bao tấm lòng hoằng pháp lợi sinh nên quyển sách này sớm được hoàn thành.

Trong lúc biên dịch, nhận thấy có một vài đoạn chư Tôn đức đã dịch rồi, nên chúng tôi dẫn vào, khỏi phải dịch lại nữa. Riêng đoạn trích phần Trợ hạnh trong quyển “Khuyến Tu Tịnh Độ Thiết Yếu”, Cư sĩ Mao Dịch Viên lược bớt nhiều, nhận thấy rất cần thiết nên chúng tôi giữ theo nguyên tác để người đọc được hiểu trọn vẹn hơn. Nếu có điều chi sơ sót, kính mong chư Tôn đức niệm tình chỉ dạy cho. Thành kính tri ân vô lượng!

Chùa Bửu Liên 26/04/2004

Thích Minh Thành kính ghi

Lời tựa

Mọi người cùng có tâm này. Ai nấy đều có sở thích, do sở thích không đồng nên tạo nghiệp khác biệt, song sự bận rộn vẫn như nhau thôi! Người thích sát sinh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, thuần là nghiệp ác; người thích công danh học thuật thì hoặc là thiện hoặc là ác; chỉ có người thích làm lành, ưa bố thí thuần là nghiệp thiện. Ai nấy đều tùy theo sở thích, mỗi niệm mỗi niệm chẳng dừng, bận rộn đến chết mới thôi mà tâm cùng với nghiệp vẫn chưa dứt. Bậc Cao đức ngày xưa nói: “Muôn thứ đem chẳng được, chỉ có nghiệp theo mình”, theo nghiệp nhận lấy quả báo, người lành sinh vào những đường lành trong cõi trời người, khi phước hết lại đọa, khó được dễ mất. Kẻ ác rơi vào các nẻo ác, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục, thời gian lâu dài đau khổ vô cùng, dễ vào khó ra, luân hồi trong sáu nẻo, không biết bao giờ mới dừng nghỉ. Đó đều là do một niệm bất giác, quên chơn ỏi theo vọng, khởi hoặc tạo nghiệp, chịu khổ vô cùng. Nếu một niệm giác mà niệm Phật thì tâm hợp với Phật, chuyển nghiệp đoạn hoặc, bỏ vọng về chơn, thành tựu Phật đạo viên mãn, thế thì đâu chỉ nhanh chóng được lên Cực Lạc, thoát khỏi luân hồi thôi sao? Không ai hiểu rõ lý này lại chẳng niệm Phật.

Có ba phương pháp niệm Phật:

1. Chuyên niệm Phật chính mình: Tức là Thật Tướng Niệm Phật, như

trong các kinh nói dùng trí Bát-nhã soi thấy các pháp uẩn, nhập, xứ, giới, đều không, tự thân chứng ngộ Tánh chơn như nhiệm màu vốn có. Chỉ-Quán của tông Thiên Thai, việc tham cứu hướng thượng của Thiên tông, đều thuộc về pháp này. Nghĩa là niệm tự tánh thiên chơn Phật. Pháp này nghĩa lý rất sâu, tu không phải dễ, vì chỉ cậy vào tự lực, không có tha lực nào khác tương trợ. Nếu chẳng phải người có căn duyên xưa thuần thục, ngộ còn rất khó, huống gì thật chứng!

2. Chuyên niệm Phật khác: Phải đầy đủ lòng tin sâu chắc, phát nguyện thiết tha, mới có thể được sự cảm ứng qua lại với Phật, tự thân được Phật tiếp dẫn vãng sinh Cực Lạc, một đời thành Phật. Pháp này cũng có ba:

Một là Quán tưởng niệm Phật: Y theo kinh Quán Vô Lượng Thọ mà quán tưởng, hoặc chuyên quán bạch hào, hoặc chỉ quán thân Phật một tướng sáu, hoặc quán Pháp thân rộng lớn. Nhưng chúng sinh trí tuệ cạn cợt, cảnh quán vi tế, tâm thô thiển, nên pháp quán khó thành tựu.

Hai là Quán tướng niệm Phật: Tức quán hình tượng Phật, tâm thường buộc niệm, nhưng chúng sinh nghiệp chướng nặng nề, rời hình tượng lại quên mất sự quán tưởng do đó trở thành gián đoạn.

Chỉ có pháp thứ ba Trì danh niệm Phật: Là nhất tâm chuyên niệm Thánh hiệu Phật A-di-đà, thực hành dễ mà thành công nhanh, chỉ hay thâm nhiếp cả sáu căn, tiếp nối Tịnh niệm, niệm đến toàn tâm là Phật, toàn Phật là tâm, ngoài tâm không có Phật, ngoài Phật không có tâm, tâm-Phật đều hiển bày, lại tiêu tan cả hai thì lý Thật tướng nhiệm màu toàn thể hiển lộ, y báo và chánh báo Tây Phương hiển bày trọn vẹn. Ngay nơi Trì danh đạt sâu Thật tướng, không cần Quán tưởng thấy suốt Tây Phương. Hiện tại, tự thân chứng Niệm Phật Tam-muội, lâm chung chắc chắn vãng sinh Thượng phẩm. Dù căn cơ thấp kém chưa được như thế, cũng do Tín-Nguyện-Trì danh như con nhớ mẹ luôn không gián đoạn, đến lúc lâm chung chắc chắn nương nhờ từ lực của Phật còn nghiệp mà được vãng sinh. Pháp này thâm nhiếp khắp mọi căn cơ lại được lợi ích sâu rộng, lợi ích rất lớn cho những kẻ độn căn thời mạt pháp, thỏa mãn hoài bão của Như Lai xuất hiện trên đời, cho nên “muôn người tu, muôn người vãng sinh”.

3. Niệm Phật chính mình và Niệm Phật khác: Là Thiền Tịnh song tu. Nếu đầy đủ Tín–Nguyện cầu vãng sinh thì Tham thiền tức là hạnh Tịnh độ, có nghi thì tham cứu, không nghi thì niệm Phật, chỉ là khi thực hành tự mình liệu lượng mà thôi. Nếu chuyên khán “niệm Phật là ai?” để mong mình tâm kiến tánh, chẳng lấy việc Tín–Nguyện cầu vãng sinh làm chánh thì thật là có Thiền không có Tịnh. Nếu như có may mắn hoặc nghiệp chưa hết thì theo nghiệp dẫn dắt chẳng thể thoát ra, vì vốn chẳng bằng chuyên trì danh hiệu vào sâu một môn.

Tôi may mắn nhờ nghiệp lành đời trước, nay được thân người nhưng rất nhiều sự bận rộn sưng, tạo nghiệp vô lượng. Sau khi bị đại nạn, nhờ ánh sáng của Phật chiếu soi, bạn lành dẫn dắt, được xem Văn Long Thơ Tịnh Độ, nhanh chóng sinh khởi lòng tin và sự phát nguyện, bỏ hết sở thích, chỉ thích niệm Phật.

Sau khi đến Đài Loan, hân hạnh được in ấn Đại tạng, lại được đọc rộng rãi các bộ sách Tịnh độ. Phạm thấy có những lời dạy về pháp tu trì Trì danh niệm Phật, tôi vừa đọc vừa trích ra. Những lời trân quý còn để lại vốn rất nhiều, tôi bèn thêm lời chú thích. Từ ngữ tuy chưa đạt, nhưng lý vốn từ trong kinh Phật lời Tổ chỉ dạy, hoàn toàn không có một chữ nào phát xuất từ ý riêng, để tự chuốc lấy lỗi phá hoại chánh pháp, làm làm lạc chính mình. Tôi gộp lại thành bốn quyển gọi là “Niệm Phật Pháp Yếu”. Sách này vốn đầy đủ cho việc tự tu, tôn người xưa làm thầy, khuyến khích tinh tấn để tránh khỏi sự tu luyện đui mù, mang lại kết quả công vạy. Do nhận lời mời của Tạp chí Sư Tử Hống nên đăng tải văn này, để mọi người có đường lối tiến đến chánh đạo. Đâu ngờ đăng tải liên tiếp vừa mới được phân nửa thì được chư Đại đức trong và ngoài nước quyên góp tiền của, thúc đẩy in ấn lưu truyền rộng rãi.

Mong rằng khắp cả chúng sinh trong pháp giới, những người không có thời giờ rảnh để thừa hỏi rộng rãi minh sư, vào sâu trong kinh tạng, nhưng có chỗ làm khuôn phép y theo lời dạy mà niệm Phật, cùng nhau ra khỏi dòng luân hồi đau khổ, sinh về Cực Lạc, đoạn dứt hoặc nghiệp, chứng ngộ Bồ-đề.

Cuối xuân Bính Ngọ,
Dân quốc năm thứ 55 (1966)
tại tịnh xá Tư Quy (Đài Bắc)
Bồ-tát giới Ưu Bà Tắc
Mao Dịch Viên kính ghi

Niệm Phật chỉ nam

Kinh Đại Tập nói: “Thời mạt pháp, ước ước người tu hành, hiếm có một người được đạo, chỉ y theo pháp môn niệm Phật mà ra khỏi sinh tử luân hồi”.

Đại sư Ngẫu Ích nói: “Trong tất cả pháp niệm Phật, tìm pháp giản dị nhất, ổn thỏa nhất, không gì bằng Tín–Nguyện–Chuyên trì danh hiệu, chẳng nhọc Quán tưởng, chẳng cần Tham cứu”.

Gần đây, người Trì danh nhiều mà người vãng sinh ít, đều do Tín–Nguyện không tha thiết, tu xen tạp không chuyên nhất, hoặc cầu phước báo nơi cõi trời người nên vẫn luân hồi như cũ. Ở đây, trích dẫn pháp ngữ của các bậc Cao Tăng Đại đức xưa nay, chẳng lấy những lời bàn luận diệu huyền về Tham cứu Quán tưởng, chỉ chọn lời thiết yếu của pháp Trì danh để tiện việc luôn luôn tỉnh xét, thúc đẩy tinh tấn, so với việc thưa hỏi bậc Trì thức càng thân thiết hơn.

Trích dẫn “Thuyết chuyên tu và tạp tu tịnh nghiệp”

của Đại sư Thiện Đạo

Có người gạn: “Sao Hòa thượng không dạy người Quán tưởng Phật, mà chỉ bảo chuyên Trì danh?”.

Ngài đáp: “Chúng sinh đời này phần nhiều chương nặng tâm thô, thức thần tán động, mà cảnh Tịnh độ rất tế diệu, nên Quán tưởng khó thành. Vì thế, đức Phật xót thương, khuyên thẳng nên xưng danh hiệu. Chính vì xưng danh là hạnh dễ làm, nếu cứ giữ mỗi niệm nối nhau tu như thế suốt đời, thì mười kẻ niệm mười kẻ được vãng sinh, trăm người tu trăm người về Tịnh độ. Tại sao thế? Vì không duyên tạp bên ngoài, nên dễ

được chánh niệm. Vì cùng với bản nguyện của Phật hợp nhau. Vì không trái với kinh giáo. Vì thuận theo lời Phật”.

“Nếu bỏ chuyên niệm, tu xen tạp những hạnh khác, trong trăm ngàn người chỉ hy vọng được ba bốn kẻ vắng sinh. Bởi tại sao? Vì duyên tạp loạn động khiến cho mất chánh niệm; vì không hợp với bản nguyện của Phật A-di-đà; vì trái với kinh giáo và không thuận lời Phật; vì sự hệ niệm không nối tiếp nhau; vì tâm không thường nhớ báo đáp ơn Phật; vì tuy hành đạo mà thường tương ưng với danh lợi; vì thích theo duyên tạp, làm chướng chánh hạnh vắng sinh của mình và người. Mong tất cả mọi người khéo tự tư duy, khi đi đứng nằm ngồi phải cố gắng nhiếp tâm ngày đêm chớ rời Thánh hiệu, thề quyết giữ đến hơi thở cuối cùng. Như thế tới lúc mãn phần, niệm trước vừa thọ chung, niệm sau liền sinh Cực Lạc. Từ đây, vĩnh viễn hưởng sự vui pháp lạc vô vi cho đến khi thành Phật, há chẳng đáng mừng ư?”.

Trích dẫn “Vạn thiện đồng quy”

của Đại sư Vĩnh Minh

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói về chín phẩm có sự cao thấp. Tuy gồm đủ Thượng phẩm và Hạ phẩm nhưng chẳng ra ngoài hai thứ tâm:

1. Định tâm: Như tu định tập quán.

2. Chuyên tâm: Chỉ cần niệm danh hiệu Phật, thực hành mọi điều lành, hồi hướng phát nguyện.

Vẫn cần phải cả đời quy hướng, suốt kiếp tinh tu, khi nằm ngồi thường hướng về phương Tây. Mỗi khi hành đạo kính lễ và lúc niệm Phật phát nguyện, nên chí thành khẩn thiết không có ý niệm gì khác. Giống như phạm nhân khi đi đến pháp trường, như kẻ mang tội thân ở trong tù ngục. Lại giống như đang bị giặc thù bức bách, nạn nước lửa vây khốn, chỉ chuyên tâm cầu giải cứu. Nguyện cầu thoát khỏi đau khổ trong luân hồi, nhanh chóng chứng đắc Vô sinh, cứu độ khắp cả muôn loài, kế thừa và làm hưng thịnh Tam Bảo, quyết tâm báo đáp bốn ơn. Nếu có tâm chí thành như thế, tất nhiên sẽ đạt được như nguyện.

Còn như ngôn ngữ và hành động hoàn toàn không phù hợp, lòng tin yếu kém, không có tâm niệm Phật liên tục, lại có ý thường hay gián đoạn, dựa vào sự lười biếng này hy vọng lúc lâm chung được vãng sinh, chỉ e bị nghiệp chướng ngăn trở, khó gặp bạn lành, gió lửa bức bách, chánh niệm không thành tựu.

Tại sao? Vì hiện nay là nhân, lúc lâm chung là quả. Cần phải có nhân chân thật, quả mới không giả dối. Nếu muốn lâm chung thành tựu mười niệm, phải có sự chuẩn bị trước, tập hợp mọi công đức, đồng thời hồi hướng lúc lâm chung, niệm niệm không thiếu sót thì chẳng phải lo lắng điều gì.

Hỏi: “Trong luận nói, kinh hành niệm Phật và ngồi niệm công đức như thế nào?”.

Đáp: “Ví như đi thuyền ngược nước cũng gọi là đi, còn như thuận nước thì rất mau chóng. Ngồi niệm Phật một câu còn tiêu diệt tội lỗi trong 80 ức kiếp, kinh hành niệm Phật công đức ấy sao có thể suy lường? Cho nên, bài kệ nói:

*“Kinh hành năm trăm vòng
Niệm Phật một ngàn câu.
Thường thực hành như thế,
Tự thành Phật phương Tây”.*

Nếu lễ bái thì khuất phục vô minh, vào sâu nơi mảnh đất giác ngộ, khi mạng chung vãng sinh mau chóng chứng Niết-bàn.

Trích dẫn “Vãng sinh tịnh độ quyết nghị hạnh nguyện nhị môn” của Đại sư Tuân Thức

Phàm xử lý việc công hay tư, có nhiều việc để làm, tuy vội vàng mà trong lòng chẳng quên Phật và nhớ Tịnh độ. Ví như người đời có việc cấp thiết trong lòng, dù nói năng, đi lại, ngồi nằm nhưng vẫn âm thầm nghĩ nhớ việc ấy rất rõ ràng. Tâm của người niệm Phật cũng phải như thế. Nếu như lãng quên thì phải luôn luôn thâm nhiếp trở lại, lâu dần thành thói quen, tự nhiên thường nhớ. Kinh Lăng-nghiêm nói: “Nếu tâm chúng sinh nhớ

Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật, cách Phật không xa. Chẳng nhờ phương tiện, tự được tâm khai ngộ”. Buộc tâm như thế, tự nhiên thường ngăn chặn tất cả niệm ác; dù muốn làm ác nhưng do nhớ Phật nên việc ác không thể thành; dù cho khi theo niệm ác tạo nghiệp ác nhưng tâm vẫn thường hổ thẹn khiêm tốn, ví như trong mình có mùi thơm, tự nhiên không còn mùi hôi thối.

Hơn nữa, phải biết lúc tâm vừa khởi niệm ác vi tế thì liền nhớ Phật, do sức mạnh của Phật nên niệm ác tự dứt, như người gặp nạn cầu người kia cứu giúp, nhất định được thoát khỏi. Nếu lúc thấy người khác chịu khổ, do trong tâm niệm Phật nên thương xót mong họ lìa khổ. Nếu là người phán xét tội nhân để hình phạt và hạ ngục, do niệm Phật nên sinh tâm thương xót, tuy y theo pháp luật nhưng phải thầm nguyện rằng: “Ta thi hành pháp luật, chẳng phải là bản ý của ta, nguyện người được vãng sinh Tịnh độ, thế sẽ cứu tế lẫn nhau”. Nói chung, trải qua tất cả mọi nơi mọi việc, hoặc thiện hoặc ác, do tâm nhớ Phật nên thường thế nguyện. Trong Nguyện Vương của ngài Phổ Hiền nói: “Tất cả việc ác thấy đều chẳng thành, còn làm việc lành thì đều mau thành tựu”. Đó tức là ý này. Niệm Phật liên tục trong lòng, có thể làm thành tất cả công đức của nhân Tịnh độ.

Trích dẫn “Tam thời hệ niệm Phật sự” của Đại sư Trung Phong

Giáo pháp Tịnh độ được thành lập bởi 48 nguyện lực sâu nặng đại từ đại bi của Phật A-di-đà, thâm nhận tất cả chúng sinh trong mười phương, hễ ai đầy đủ lòng tin đều được vãng sinh.

Tin là tin có Tây Phương Tịnh độ, tin có Phật A-di-đà thâm nhận chúng sinh, tin những chúng sinh bọn ta có phần vãng sinh. Tuy bảo rằng Phật Di-đà tiếp dẫn chúng sinh vãng sinh, nhưng cần phải tin chỉ tùy tâm tự hiện, đọa cảm ứng qua lại, rốt cuộc chẳng phải từ bên ngoài mà được. Người tin như thế, đó chính là niềm tin chân thật.

Tin mà không thật hành thì chẳng thành tựu lòng tin. Hành là như trong kinh Lăng-nghiêm nói: “Nhiếp cả sáu căn, Tịnh niệm tiếp nối”. Kinh A-di-đà bảo rằng: “Nghe nói về Phật A-di-đà, nắm giữ danh hiệu, một ngày, hai

ngày, cho đến bảy ngày nhất tâm không loạn”. Thực hành như thế, đó gọi là thực hành chân chánh.

Thực hành mà chẳng có nguyện thì chẳng thành tựu sự thực hành. Nguyện là phải tương ứng với từng nguyện trong 48 nguyện của Phật A-di-đà, đó là đại nguyện.

Tín–Hạnh–Nguyện là ba chân của cái đảnh, thiếu một tất không thể được. Nên biết, một niệm hiện giờ vốn tự viên mãn thường hằng, Tín–Hạnh–Nguyện nguyên là tánh đức như thế, xưa nay vốn có của chính mình. Nay chỉ là làm hiển bày phát khởi ánh sáng của bản tánh mà thôi.

Ngay khi vọng tâm tạp loạn, liền đề khởi một niệm như đối trước đấng Từ Tôn, nắm vững sáu chữ Hồng danh, mỗi câu mỗi câu miệng niệm tai nghe, sự tạp loạn ấy tự nhiên theo đó lặng lẽ. Từ một niệm đến mười niệm, cho đến niệm niệm chẳng đổi dời, đó chính là chỗ trong kinh gọi Tịnh niệm tiếp nối.

Người niệm Phật cần phải có lòng tin tha thiết, chánh nhân mạnh mẽ, nghĩ nhớ về sự sinh tử luân hồi đáng buồn thương, chán nản cảnh trần lao lãng xăng mà đau lòng. Đề khởi một danh hiệu Phật, ngay đó liền không có cái thấy nào khác, cho đến nhất tâm không loạn, năng sở đều quên, chẳng cần nói về việc đến nhà, đâu nhọc gì đề cập đến danh từ thẳng tắt, đây thật đáng gọi là: Thuật thần diệu để chứng đắc sự tu hành, con đường chân chánh vượt qua phương tiện.

Trích dẫn “Liên tông bảo giám” của Đại sư Ưu Đàm

Pháp niệm Phật nhiếp tâm này, muốn được nhanh chóng thành tựu Tam-muội, thì pháp đếm hơi thở rất là thiết yếu để đối trị hôn trầm và tán loạn. Phàm lúc muốn ngồi, trước nên tưởng thân mình ở trong ánh sáng tròn đầy, thăm quán nơi chót mũi, tưởng hơi thở ra vào. Mỗi một hơi thở niệm thầm một câu A-di-đà Phật. Dùng phương tiện điều hòa hơi thở, không huấn không gấp, tâm và hơi thở nương nhau theo sự ra vào của hơi thở. Lúc đi đứng nằm ngồi đều có thể thực hành dừng để gián đoạn, thường tự âm thầm hành trì cho đến vào sâu thiền định, hơi thở và câu niệm Phật cả

hai đều quên thì thân tâm này đồng như hư không, lâu dần thuần thục, tâm nhãn khai thông, Tam-muội bỗng nhiên hiện tiền, tức là Duy tâm Tịnh độ.

Luận Bảo Vương Tam-muội nói: “Người tu trì Nhất Tướng Niệm Phật Tam-muội, khi đi đứng ngồi nằm buộc niệm không quên, dù cho ngủ nghỉ cũng buộc niệm, đến khi thức dậy tiếp tục thực hành, không để niệm khác xen vào, không để việc khác làm gián đoạn, không cho tham sân làm ngăn cách, có lỗi làm gì liền sám hối, không có niệm gì gián cách, không có niệm nào khác, không có ngày nào gián cách, không khi nào gián cách, niệm niệm thường không rời Phật, niệm niệm thanh tịnh tròn sáng, đó tức là thành tựu Nhất Tướng Tam-muội”.

Bồ-tát tại gia thờ Phật giữ giới, mỗi ngày lo lắng việc nhà chưa thể nhất tâm tu hành, cần phải dậy sớm thắp hương, đánh lễ Tam Bảo, tùy ý niệm Phật. Mỗi ngày lúc hoàng hôn cũng lễ niệm như thế, lấy đó làm thường khóa. Nếu như bỏ mất thời khóa thì ngày kế tiếp tự đối trước Phật sám hối. Pháp môn này không trở ngại với mọi nghề nghiệp, kẻ sĩ chẳng trở ngại việc học hành, nông dân chẳng ngại việc cày cấy, người thợ chẳng trở ngại công việc làm, doanh nhân không trở ngại mua bán. Ngoài việc lễ niệm sớm tối, lại có thể trong 24 giờ tranh thủ công phu trì niệm danh hiệu Phật trăm ngàn câu, lấy tâm chí thành làm công, mong cầu sinh về Tịnh độ.

Phàm người tu Tịnh độ rõ ràng muốn chống lại sinh tử, không phải chỉ nói liền xong. Nên nghĩ đến vô thường mau chóng, thời gian chẳng đợi người, cần phải làm cho được một việc này. Nếu tin được thì từ hôm nay trở đi, nên phát khởi tâm đại dũng mãnh, đại tinh tấn, đừng hỏi rằng thể hội hay không thể hội, thấy tánh hay không thấy tánh, chỉ cần nắm chặt một câu Nam mô A-di-đà Phật như dựa vào ngọn núi Tu-di chẳng lay động. Phải chuyên tâm nhất ý, hoặc Tham cứu niệm Phật, Quán tưởng niệm Phật, nghĩ nhớ mà niệm, hoặc dùng pháp thập niệm; hoặc mặc niệm, chuyên niệm, buộc niệm, lễ niệm. Mỗi niệm hằng giữ cho hiện tiền, thường nhớ thường niệm. Sáng cũng niệm, tối cũng niệm, đi cũng niệm, ngồi cũng niệm. Không để tâm niệm luống qua, câu niệm Phật chẳng rời tâm. Ngày ngày giờ giờ đừng buông bỏ, miên mật khít khao như gà ấp trứng thường giữ cho hơi ấm nối tiếp nhau, như thế tức là Tịnh niệm tiếp

nói. Lại thêm dùng trí tuệ chiếu soi, thì biết Tịnh độ tức là tự tâm. Đó chính là công phu tu tiến của bậc thượng trí vậy. Như thế, nắm chặt được, làm chủ được, nương tựa được ổn thỏa thì dù gặp cảnh giới khổ vui thuận nghịch ở trước mắt nhưng vẫn chỉ niệm Phật A-di-đà, không có một tâm niệm thay đổi, không có một tâm niệm thối lui bê trễ, không còn một niệm xen tạp, cho đến trọn đời mãi không có niệm nào khác, chỉ quyết định cầu sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc. Nếu quả dụng công được như thế, vô minh từ bao kiếp, nghiệp chướng trong sinh tử tự nhiên tiêu tan, tập khí phiền não trần lao tự nhiên hết sạch không còn sót, tận mắt thấy Phật A-di-đà vẫn không rời tâm niệm, công thành hạnh mãn, nguyện lực trợ nhau, đến khi mạng chung quyết định sinh về Thượng phẩm.

Nếu người niệm Phật trần cấu chưa sạch, khi niệm ác sinh khởi cần phải lập tức tự kiểm điểm. Hoặc có tâm tham lam keo kiệt, tâm sân hận, tâm si ái, tâm tật đố, tâm dối trá, tâm nhân ngã, tâm cống cao, tâm nịnh hót, tâm tà kiến, tâm khinh mạn, tâm năng sở, và tất cả tâm bất thiện do sự đả nhiễm từ các cảnh giới thuận nghịch mà sinh khởi, nếu lúc chúng sinh khởi, cần phải gấp rút to tiếng niệm Phật, nhiếp vọng niệm trở về chánh niệm, chớ để cho tâm ác tiếp nối. Ngay khi ấy dẹp trừ hết sạch, dứt hẳn không còn sinh khởi trở lại. Nên thường luôn gìn giữ tất cả tâm tin sâu, tâm chí thành, tâm phát nguyện hồi hướng, tâm từ bi, tâm khiêm hạ, tâm bình đẳng, tâm phương tiện, tâm nhẫn nhục, tâm trì giới, tâm hỷ xả, tâm thiền định, tâm tinh tấn, tâm Bồ-đề, cùng tất cả tâm niệm lành thường nên gìn giữ. Lại cần phải xa lìa những điều phi phạm hạnh, đoạn trừ luật nghi tà ác, cẩn thận chớ nuôi dưỡng gà, chó, heo, dê, sắn bần, bắt cá, những việc ấy đều không nên làm. Người niệm Phật nên học theo Phật, lấy việc bỏ ác làm lành làm điều răn mình.

Người tu hành có lòng tin chân thật, chỉ cần ghi nhớ trong lòng một câu A-di-đà Phật đừng để rơi mất, mỗi niệm thường ghiền tiền, mỗi niệm chẳng lìa tâm. Không việc cũng niệm như thế, có việc cũng niệm như thế, an lạc cũng niệm như thế, bệnh khổ cũng niệm như thế; sống cũng niệm như thế, chết cũng niệm như thế. Như thế, một niệm rõ ràng không mờ, đâu cần phải hỏi người khác để tìm lối về nữa!

Trích dẫn “Tịnh độ hoặc vấn” của Đại sư Thiên Như

Kiếp người mong manh như đá chạm nháng lửa, như chớp giật lưng trời, mới còn đó đã mất đi, có chi là trường cửu? Thừa lúc chưa già chưa bệnh, gác qua thế sự, rửa sạch thân tâm, còn sống được một ngày lo một ngày niệm Phật, được một thời công phu tu một thời Tịnh nghiệp, dù có chết tốt hay chết xấu, lộ phí của ta đã chuẩn bị sẵn rồi, con đường phía trước chắc chắn là êm đẹp.

Ở đời, nếu là người thiết tha nghĩ đến vô thường, dụng tâm chân thật, thì chẳng cần biết khổ hay vui, thuận hay nghịch, ồn ào hay yên lặng, rảnh hay bận, mặc kệ việc chung hay riêng, tiếp người đãi khách, lăm duyên phiền nhiễu, ứng phó nhiều mặt, đều không cản trở được việc niệm Phật của người ấy.

Nếu duyên thế tục còn nặng, khả năng mình còn kém, cũng nên tranh thủ chút thời gian trong lúc bận rộn, cốt tìm lấy chút yên lặng trong chỗ ồn ào. Mỗi ngày có thể niệm ba vạn câu hoặc một vạn, hoặc ba ngàn, hoặc một ngàn, nên định chắc số lượng làm thời khóa, không được phép bỏ qua một ngày. Nếu quá bận rộn, không có thời gian rảnh rỗi thì mỗi sáng sớm phải niệm mười niệm, tích góp lâu ngày sẽ thành công, cũng chớ để luống qua. Ngoài việc niệm Phật, có thể lễ Phật tụng kinh, sám hối, phát nguyện, kết đủ mọi duyên, làm đủ các phước thiện, bố thí tùy sức, tu các thiện nghiệp để trợ giúp việc niệm Phật. Dù làm được một việc lành nhỏ, cũng nên hồi hướng về Tây Phương. Nếu dụng công như thế, không chỉ chắc chắn được vãng sinh mà còn nâng cao phẩm vị.

Chuyên trì danh hiệu, thêm lễ Phật sám hối rất phù hợp với thuyết chuyên tu không gián đoạn của ngài Thiện Đạo. Chuyên tu không gián đoạn, tức thân phải chuyên lễ Phật A-di-đà không lễ các Phật khác; miệng phải chuyên xưng danh hiệu Phật A-di-đà không xưng hiệu Phật khác hoặc tụng các kinh khác; ý phải chuyên quán tưởng Phật A-di-đà không quán tưởng gì khác. Nếu khởi tham sân si làm gián đoạn công phu liền phải sám hối ngay, không để cách ngày, cách đêm và cách giờ. Thường giữ được thanh tịnh cũng gọi là chuyên tu không gián đoạn.

Phương pháp buộc niệm chẳng hạn cuộc đi đứng nằm ngồi, chẳng cần niệm ra tiếng tổn khí, chỉ cốt ở chỗ chí thành, tưởng thâm niệm thâm, niệm

niệm tiếp nối tâm không gián đoạn, dám bảo đảm mắt thịt ở hiện đời liền có thể thấy Phật, hoặc thấy ánh sáng, hoặc được xoa đánh, đâu phải đợi đến lúc mạng chung! Đây là một pháp môn thẳng tắt, rất đơn giản, rất trọng yếu, cực kỳ linh nghiệm.

Trích dẫn “Tịnh độ Pháp ngữ” của Đại sư U Khê

Dương Kiệt nói rằng: “Ái không nặng không sinh ở Ta-bà, niệm Phật không chuyên nhất không sinh về Cực Lạc”. Ở Ta-bà có một niệm ái nặng, đến khi lâm chung còn bị nó lôi đi không được vãng sinh, huống gì nhiều ái? Cầu sinh Cực Lạc mà có một niệm không chuyên nhất, đến khi lâm chung sẽ bị một niệm này xoay chuyển không được vãng sinh, huống gì nhiều niệm?

Phàm ái có nặng nhẹ, dày mỏng, chánh báo y báo. Hãy đưa mắt nhìn khắp xem, nào là cha mẹ, vợ con, anh em, bằng hữu, công danh phú quý, văn chương thi phú, đạo thuật kỹ nghệ, thức ăn, thức uống, nhà cửa, ruộng vườn, suối rừng, cỏ hoa, châu báu v.v... không kể hết được. Nếu còn nhớ một vật thì là ái, nếu một niệm chưa trừ thì cũng là ái. Nếu tâm còn một niệm ái thì niệm không chuyên nhất. Nếu còn một niệm không chuyên nhất thì không sinh về Tịnh độ.

Có người hỏi:

– Có cách nào làm cho ái được nhẹ chăng?

Đáp:

– Muốn làm nhẹ ái, không gì bằng làm cho nhất niệm.

– Có cách nào để nhất niệm không?

Muốn được nhất niệm, không gì bằng làm nhẹ ái. Bởi vì niệm không chuyên nhất là do tâm phân tán theo các duyên, rong ruổi theo ngoại cảnh. Hễ Ta-bà có một cảnh thì chúng sinh có một tâm, hễ chúng sinh có một tâm thì Ta-bà có một cảnh. Các duyên hội tụ làm xao động bên trong, tâm liền hướng ngoại rong ruổi tìm cầu. Tâm cảnh duyên

nhau, ái khởi như cát bụi. Cho nên, người muốn làm nhẹ niệm ái, không gì hơn đoạn dứt ngoại cảnh, hễ các cảnh đều không, vạn duyên sẽ vắng lặng. Khi vạn duyên đều vắng lặng, tự nhiên sẽ được nhất tâm. Nếu được nhất tâm, ái duyên đều hết.

Hỏi: *Có cách nào đoạn dứt ngoại cảnh không?*

Đáp: Đoạn dứt ngoại cảnh chẳng phải trừ dẹp muôn cảnh, cũng chẳng phải nhắm mắt không nhìn mà phải ngay nơi cảnh, biết cảnh hư vọng, thể hội được gốc để thấu suốt ngọn là không. Vạn pháp vốn tự không, nếu thấy có, ấy là vọng tình. Cho nên, vọng tình còn thì vật còn, vọng tình không thì vật không. Vạn pháp không thì bản tánh hiển bày; bản tánh hiển bày, tình niệm dứt bật. Tự nhiên như thế, không cần phải gượng ép. Đó chính là nghĩa mà kinh Lăng-nghiêm đã nói: “Cái hay thấy cảnh và cảnh được thấy đều là tướng vọng tưởng, giống như hoa đốm trong hư không, vốn không thật có. Cái hay thấy và cảnh được thấy này, vốn là thể Bồ-đề thanh tịnh sáng suốt nhiệm màu, làm sao trong đó có phải và chẳng phải?”. Vì thế, muốn đoạn dứt ngoại cảnh, không gì bằng thể hội được muôn vật là không, thể hội muôn vật là không tình tự dứt, tình dứt thì ái không sinh mà chỉ có tâm hiển bày, thành tựu được nhất niệm. Cho nên, kinh Viên Giác nói: “Biết huyền liền lìa, không cần phương tiện; lìa huyền liền giác, cũng không trải qua thứ bậc”. Bỏ kia giữ đây, không cho suy lường, công hiệu mau chóng giống như đánh trống. Người học đạo nên hết lòng đối với việc này.

Có ba pháp làm cho nhất niệm: Tín–Hạnh–Nguyện.

Thứ nhất là tín: Không nghi gọi là tín, nếu có nghi, tâm không được chuyên nhất. Vì thế, cầu sinh về cõi Cực Lạc cần phải lấy tín tâm làm đầu, cần phải đọc tất cả kinh điển Đại thừa, học những lời dạy của chư Tổ. Hễ là sách chỉ dạy Tịnh độ đều nên tìm đọc để biết cõi Tịnh độ vốn chính là tâm ta, không có cõi nào khác, tỏ rõ Phật A-di-đà nguyên là Phậtchân thật nơi bản tánh của ta, chẳng phải là Phật nào khác. Có hai việc cốt yếu: một là biết được Diệu hữu vốn đầy đủ và cùng khắp, lấy đó làm gốc ưa thích cõi tịnh; hai là ngộ được Chân không vốn lìa thoát tất cả, lấy đó làm nguồn buông bỏ cõi uế.

Thứ hai là tu hành: Cho nên, khi tin hiểu đã đầy đủ phải nên niệm Phật tu hành.

Có hai pháp thực hành: một là chánh, hai là trợ.

1. Chánh hạnh có hai: một là xưng danh hiệu Phật, hai là quán tưởng.

Xưng danh hiệu Phật, như kinh A-di-đà nói bảy ngày trì danh hiệu Phật được nhất tâm không loạn. Có Sự nhất tâm và Lý nhất tâm. Khi miệng niệm danh hiệu Phật, tâm phải buộc nơi từng tiếng niệm, từng tiếng liên tục, tâm tâm không loạn. Giả sử tâm duyên theo ngoại cảnh, nên thâm tâm trở về. Chỗ này cần phải có tâm cương quyết để đoạn trừ niệm sau, dẹp bỏ thế sự, buông bỏ tâm phan duyên, khiến cho tâm niệm Phật dần dần tăng trưởng từ tạm thời đến dài lâu, từ ít đến nhiều, một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, cuối cùng đạt được nhất tâm không loạn mới thôi. Đó là Sự nhất tâm. Nếu đã được Sự nhất tâm rồi thì nhân Tịnh độ Cực Lạc đã thành tựu, lâm chung chắc chắn được chánh niệm, thân không bệnh khổ, không còn bị pháp ác trói buộc, biết trước giờ chết, thân tâm hoan hỷ, ra đi an lành, ngời thoát hoặc đứng hóa đều thấy đức Phật A-di-đà phóng ánh sáng tiếp dẫn, chắc chắn được sinh về Tịnh độ. Lý nhất tâm cũng không khác, chỉ ở ngay nơi Sự nhất tâm niệm niệm thấu suốt tâm hay niệm và Phật được niệm ba thời đều bình đẳng, mười phương dung thông nhau, chẳng không chẳng có, chẳng phải ta chẳng phải người, không đến không đi, không sinh không diệt. Tâm nhất niệm hiện tại chính là cảnh Tịnh độ vị lai, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, không sinh mà sinh, sinh mà không sinh. Trong nơi không thể niệm mà niệm rõ ràng, trong nơi không sinh mà mạnh mẽ cầu sinh. Đó là trong Sự nhất tâm đạt được Lý nhất tâm. Nếu trong bốn oai nghi tu không gián đoạn chắc chắc vắng sinh Tịnh độ.

2. Trợ hạnh cũng có hai: một là hạnh thế gian, như hiếu thuận với cha mẹ, thực hiện lòng nhân từ, từ bi không sát sinh, giữ đầy đủ các giới luật. Tất cả việc lợi ích ấy nếu hồi hướng về Tây Phương, đều là hạnh trợ đạo. Hai là hạnh xuất thế, như tu Lục độ Vạn hạnh, làm mọi công đức, đọc tụng kinh điển Đại thừa, thực hành sám pháp, cũng nên dùng tâm hồi

hướng mà trợ giúp cho sự tu hành. Những việc như thế đều là hạnh Tịnh độ.

Lại có một trợ hạnh vi diệu: dụng tâm đối với tất cả cảnh duyên đã gặp. Như nhìn thấy quyến thuộc thì quán tưởng họ là pháp quyến ở Tây Phương, dùng pháp môn Tịnh độ mà dẫn dắt họ làm cho nhẹ được ái mà thành tựu nhất niệm, mãi mãi là quyến thuộc Vô sinh trong tương lai. Nếu lúc khởi tâm ân ái, nên nghĩ rằng quyến thuộc Tịnh độ không có tình ái, làm sao được sinh về Tịnh độ để xa lìa tình ái này? Nếu khi sinh tâm sân hận, nên nghĩ rằng quyến thuộc Tịnh độ không còn phiền não, làm sao mới được vắng sinh về Tịnh độ để lìa bỏ sân hận này? Như lúc đang đau khổ nên nghĩ rằng về Tịnh độ không còn các khổ đau, chỉ hưởng các niềm vui. Nếu lúc đang an vui, nên nghĩ rằng niềm vui ở Tịnh độ vô lượng vô biên không cần phải chờ đợi. Phàm tất cả cảnh duyên gặp được, đều lấy ý này mà suy rộng ra thì tất cả việc làm ở mọi lúc, mọi nơi đều là trợ hạnh Tịnh độ.

Nguyện: Có chung có riêng, có rộng có hẹp, có phổ biến, có giới hạn. Chung thì như văn hồi hướng của Cổ đức; riêng thì tùy theo nguyện của mỗi người. Rộng là bốn hồng thệ nguyện, trên cầu thành Phật, dưới hóa độ chúng sinh; hẹp là tự lượng sức mình quyết chí vắng sinh. Giới hạn như tu hành có thời khóa, cùng phát nguyện theo mọi người, phổ biến thì lúc nào cũng phát thệ nguyện, nơi nào cũng bày tỏ tâm ý. Chỉ cần hợp với bốn hồng thệ nguyện, không được theo ý riêng vọng lập. Tóm lại, trong tất cả các lời nguyện, lời nguyện riêng tốt hơn lời nguyện chung, vì sợ rằng lời nguyện chung bị thay đổi theo lời người, còn lời nguyện riêng thì tự mình bày tỏ tâm ý. Nhưng theo lời nguyện chung sinh tâm quyết định, thì tuy chung mà riêng. Nếu ý của văn riêng rộng lớn thì riêng cũng thành chung. Lại nữa, rộng thì hơn hẹp, rộng thì phát tâm rộng lớn nên được quả cao, hẹp bị nguyện cạn, nên được quả thấp. Còn phổ biến thì hơn giới hạn, giới hạn công phu thường gián đoạn, phổ biến niệm niệm được viên thành. Thực hành như ba cách này có thể chóng sinh về Tịnh độ, mau thấy được đức Phật A-di-đà. Tất cả pháp môn Tịnh độ đều không ngoài những điều này.

Trích dẫn “Từ bá lão nhân tập” của Đại sư Đạt Quán

Sự hỏi: Tăng Hải Châu niệm Phật có thường bị gián đoạn không?

Đáp: Khi ngủ thường quên niệm.

Sư ra uy trách rằng: “Ngủ liền quên, niệm Phật như thế, niệm đến muôn năm cũng không làm được gì!”.

“Từ nay về sau, cần phải trong mộng ông cũng niệm Phật không gián đoạn, mới có phần thoát khổ. Nếu trong giấc mộng không thể niệm Phật, không nhớ câu Phật thì khi vừa thức giấc phải khóc lớn, đến trước Phật dập đầu lễ lạy cho đến khi rướm máu, hoặc niệm một ngàn, một vạn câu Phật, kiệt sức mới thôi. Làm như thế hai, ba mươi lần, tự nhiên trong lúc ngủ say câu Phật cũng không bị gián đoạn”.

Người đời niệm Phật đã hai, ba chục năm, hoặc trọn đời, nhưng đến khi gần chết vẫn không dùng được, ấy là trong giấc mộng chưa từng niệm Phật. Người sống như thức, người chết như ngủ, cho nên người trong giấc mộng vẫn niệm Phật được thì gần chết tự nhiên không loạn.

Tâm niệm Phật chân thật hay chẳng chân thật, chỉ cần từ nơi hoan hỷ và phiền não kiểm nghiệm, tự nhiên phân biệt được rõ ràng. Đại khái, người có tâm chân thật niệm Phật, dù lúc vui vẻ hay lúc phiền não, niệm niệm không gián đoạn. Vì vậy phiền não không thể lay động được họ, vui vẻ cũng không thể lay động được họ. Nếu phiền não và hoan hỷ không thể lay động, trong cảnh sinh tử tự nhiên chẳng sợ hãi. Ngày nay, người niệm Phật, khi vừa có chút mừng giận đến liền quên câu A-di-đà Phật. Như thế làm gì có được sự linh nghiệm. Nếu niệm Phật theo cách của tôi, thật ở nơi yêu ghét chẳng mờ câu A-di-đà Phật này, hiện tại trong sinh hoạt hằng ngày không thọ dụng được, lâm chung chẳng được vãng sinh, thì lười ta sẽ bị rửa nát.

Trích dẫn “Vân thê pháp vụng” của Đại sư Liên Trì

Tâm vốn vô niệm, niệm khởi liền trái ngược, mà chúng sinh từ vô thủy đến nay thói quen vọng tưởng không thể dễ dàng nhanh chóng trừ diệt. Nay dạy niệm Phật, đó chính là dùng độc trị độc, dùng binh chặn binh.

Song pháp môn niệm Phật lại có nhiều môn mà pháp Trì danh này là lối tắt trong lối tắt. Do Phật có vô lượng đức, nay chỉ bốn chữ danh hiệu này đủ để bao hàm tất cả. Vì Phật Di-đà tức là toàn thể nhất tâm, tâm bao hàm mọi đức, Thường–Lạc–Ngã–Tịnh, Bản giácThị giác, Chân như Phật tánh, Bồ-đề Niết-bàn, trăm ngàn vạn tên đều thâm nhiếp trọn vẹn.

Chúng sinh học Phật cũng có vô lượng pháp để thực hành, nhưng chỉ một pháp Trì danh này đủ để bao hàm trọn vẹn. Vì pháp Trì danh tức là trì một tâm này, tâm bao hàm trăm hạnh, Tứ đế, Lục độ, cho đến tám vạn bốn ngàn pháp môn nhiều như vi trần như cát sông Hằng, đều được thâm nhiếp trọn vẹn.

Trì danh niệm Phật có mấy loại:

1. Niệm ra tiếng.
2. Niệm thầm.
3. Niệm kim cang, nghĩa là sẽ động môi lưỡi mà niệm. Mật tông gọi là kim cang trì.

Hoặc là niệm Phật nhớ số, hoặc không nhớ số, tùy tiện đều có thể được.

Niệm Phật có phân ra Sự–Lý:

Nhớ niệm không gián đoạn, đó gọi là Sự trì

Thể cứu không gián đoạn, đó gọi là Lý trì.

Nhớ niệm nghĩa là nghe danh hiệu Phật thường nhớ thường niệm, đem tâm chuyên theo, từng chữ rõ ràng, câu trước câu sau tiếp nối không gián đoạn, đi đứng ngồi nằm chỉ có niệm này không có niệm thứ hai, chẳng bị các niệm tham sân phiền não làm tạp loạn, như kinh Thành Cự Quang Minh Định Ý nói: “Ở nơi vắng vẻ mà làm tâm mình chuyên nhất, ở trong những sự phiền não mà làm tâm mình chuyên nhất, cho đến ở những nơi khen ngợi hoặc chê bai, lợi ích hoặc tổn thất, tốt đẹp hoặc xấu xa, đều làm cho tâm mình được chuyên nhất”, chính là ý này. Về mặt Sự thì được, nhưng nơi Lý chưa thấu suốt, chỉ được Tín lực, chưa thấy đạo nên gọi là Sự nhất tâm.

Thể cứu là nghe danh hiệu Phật, không chỉ nhớ niệm mà ngay khi niệm nhìn trở lại quán sát cứu xét, xét kỹ cội nguồn, thể cứu tột cùng, bỗng nhiên khế hợp với bản tâm mình. Trong đây lại có hai:

Một là ban đầu Chân như–trí tuệ không hai. Ngoài tâm hay niệm không có Phật được niệm, đó là ngoài trí tuệ không có Chân như; ngoài Phật được niệm không có tâm hay niệm, đó là ngoài Chân như không có trí tuệ. Chẳng phải Chân như chẳng phải trí tuệ, cho nên chỉ là nhất tâm.

Hai là lạng lẽ và chiếu soi khó nghĩ bàn. Nếu nói là có thì tâm hay niệm bản thể tự rỗng không, Phật được niệm hoàn toàn chẳng thể được. Nếu nói là không thì tâm hay niệm sáng tỏ không mờ, Phật được niệm rõ ràng phân minh. Nếu bảo rằng cũng có cũng không, hữu niệm vô niệm đều dứt. Nếu bảo rằng chẳng phải có chẳng phải không, hữu niệm vô niệm đều tồn tại. Chẳng phải có thì thường lạng lẽ, chẳng phải không thì thường chiếu soi, chẳng phải cả hai cũng chẳng phải cả hai thì chẳng lạng lẽ chẳng chiếu soi mà chiếu soi lạng lẽ, dứt bật ngôn ngữ suy tư, không thể đặt tên mô tả, cho nên chỉ là nhất tâm. Như thế tâm năng sở tiêu tan, cái thấy có không đều dứt, thể tánh vốn thanh tịnh lại có pháp nào để làm tạp loạn, do thấy rõ chỗ chân thật nên gọi là Lý nhất tâm. Bởi vì Sự nương nơi Lý mà phát khởi, Lý nhờ Sự mà được hiển bày, Sự–Lý trợ giúp lẫn nhau, không thể nghiêng lệch hay phế bỏ bên nào cả. Nhưng chấp Sự mà niệm có thể tiếp nối, chẳng uổng công phu được vào phẩm vị, còn chấp Lý mà tâm thật chưa rõ, trái lại vướng phải tai họa rơi vào chỗ rỗng không.

Niệm lớn tiếng cảm thấy rất phí sức, niệm thầm lại dễ hôn trầm, chỉ là miên mật khít khao, sẽ động môi, tiếng niệm ở nơi răng và lưỡi đó chính là phương pháp kim cương trì. Lại không nên chấp chặt, hoặc cảm thấy tổn sức không ngại niệm thầm, hoặc cảm thấy hôn trầm thì không ngại niệm lớn tiếng. Hiện nay, người niệm Phật tay đánh mõ, miệng kêu gào cho nên không được lợi ích, cần phải mỗi câu miệng niệm tai nghe, mỗi tiếng mỗi tiếng đánh thức tâm mình. Ví như một người ngủ say, một người gọi thức dậy, người kia liền tỉnh giấc. Cho nên, niệm Phật là phương pháp thu nhiếp tâm rất hay.

Tạp niệm là bệnh, niệm Phật là thuốc. Niệm Phật chính để trị tạp niệm mà người không thể trị được, vì niệm không khẩn thiết. Khi tạp niệm sinh khởi, liền dụng công gia tâm niệm Phật, mỗi chữ mỗi câu chuyên nhất không hai, tạp niệm tự dứt.

Mỗi niệm mỗi niệm đều niệm Phật, hoàn toàn không có tạp niệm, đó gọi là nhất tâm. Nhất tâm niệm Phật, lại nhất tâm tu nhiều pháp môn khác, đó là nhị tâm. Không có tạp niệm, chỉ được Sự nhất tâm, nay còn chưa được vậy huống gì Lý nhất tâm. Thế nên, người niệm Phật giữ chí không hai, đừng vì khó thành tựu Tam-muội mà vội vàng thay đổi tu theo những hạnh khác.

Kẻ sơ học hậu sinh, vừa đem một câu Phật đặt vào lòng thì càng cảm thấy vọng tưởng dâng trào. Họ liền bảo: “Công phu niệm Phật chẳng thể nhiếp tâm”. Đâu biết rằng, cội gốc sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay làm sao dứt trừ ngay được. Vả lại, ngay khi muôn ngàn vọng niệm lăng xăng, chính là lúc thực hành công phu. Thân nhiếp rồi lại tán loạn, tán loạn lại thân nhiếp, thực hành lâu dài, công phu thuần thực, tự nhiên vọng niệm sẽ không sinh khởi. Tâm hay biết được vọng niệm là nhờ ở câu niệm Phật này. Nếu khi không niệm Phật, vọng niệm cuộn cuộn dâng trào, khoảnh khắc cũng không dừng nghỉ mà có nhận biết được đâu?

Người xưa dạy thân cận minh sư, cầu thiện tri thức. Song thiện tri thức thật không có pháp môn bí mật miệng truyền tâm trao, chỉ cởi mở trói buộc cho người, tức là bí mật. Nay chỉ “chấp trì danh hiệu, nhất tâm không loạn”, tám chữ này chính là pháp môn bí mật cởi mở trói buộc. Đó là con đường rộng lớn thênh thang ra khỏi sinh tử. Sáng niệm, tối niệm, đi niệm, ngồi niệm, niệm niệm tiếp nối tự thành chánh định, chớ tìm cầu chi khác nữa.

Tâm vốn không sinh, do duyên hợp mà sinh. Tâm vốn không tử do duyên tan mà tử. Dường như có sinh tử, nhưng vốn thật không đến đi. Thể hội được điều này thì sống bình thuận, chết an lành, thường lặng lẽ, thường soi sáng. Nếu chưa được như thế nên buông bỏ toàn thân, thâm thâm trì niệm một câu A-di-đà Phật cầu sinh về Tịnh độ. Giả sử các duyên chưa hết, thọ mạng chưa dứt thì nên niệm Phật gấp bội sẽ có lợi ích lớn.

Người xưa nói: “Pháp môn niệm Phật là thuốc trường sinh của bậc Đại Giác”.

Nói về sự sinh tử chẳng rời một niệm, cho đến muôn pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng lìa một niệm. Hiện nay là dùng niệm này mà niệm Phật, thiết thực gần gũi làm sao! Nếu thấu suốt chỗ niệm này sinh khởi, tức là Tự tánh Di-đà, tức là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang. Cho dù không ngộ, nhưng nương niệm lực này vắng sinh Cực Lạc, dứt ngang dòng sinh tử, không còn bị luân hồi, rốt cuộc sẽ đại ngộ thôi. Mong ông buông bỏ muôn duyên, trong 24 giờ, mỗi niệm mỗi niệm luôn tự nhắc nhở, đó là điều tôi rất mong muốn!

Xưa nay bảy mươi hiếm thấy, trăm tuổi được mấy ai. Hôm nay, trong cảnh xế chiều này, chính nên buông bỏ những điều áp ủ ở trong lòng, nhìn thấu thế gian rõ ràng là một tuồng hí kịch có gì chân thật. Chỉ lấy một câu A-di-đà Phật tiêu khiển tháng ngày, chỉ lấy thế giới Cực Lạc phương Tây làm quê nhà của mình. Nay tôi niệm Phật, sau này sẽ sinh về Tây Phương. Sao được may mắn như thế! Phát khởi tâm vô cùng hoan hỷ, chớ sinh phiền não. Nếu gặp việc không như ý, liền xoay chuyển tâm tư, một tiếng niệm Phật này mau chóng niệm lên. Lại hồi quang phản chiếu: “Ta là người trong thế giới Phật A-di-đà, tại sao lại có sự thấy biết giống như người thế tục?”. Đổi giận làm mừng, nhất tâm niệm Phật. Đây là pháp môn đại giải thoát, đại an lạc của bậc trí tuệ.

Nguyên do của bệnh tật phần nhiều từ sát sinh mà ra, cho nên cần chú trọng việc phóng sinh. Nhờ chư Tăng thay thế sám hối bên ngoài, so với tự mình sám hối trong lòng, công đức khác nhau xa. Nguyên làm trống không tâm mình, dứt hết tất cả các duyên, ở trong tâm rỗng không ấy chỉ niệm một câu A-di-đà Phật. Bảo rằng niệm, không cần động môi lưỡi, chỉ âm thầm dùng mắt tâm soi sáng lại, mỗi chữ mỗi chữ rõ ràng, mỗi câu mỗi câu liên tục, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, tâm tâm không gián đoạn. Nếu có thống khổ đều nhẫn nại chịu đựng, một lòng chuyên niệm. Trong kinh nói: “Chí tâm niệm Phật một câu, tiêu diệt tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp”, cho nên công đức khác nhau xa.

Phàm người học Phật không cần trang nghiêm đáng vẻ, chỉ quý chân thật tu hành. Cư sĩ tại gia không nhất định phải thế phát xuất gia, người còn tóc vẫn có thể thường niệm Phật, không nhất định phải đánh chuông gõ mõ. Người ưa yên tĩnh vẫn có thể lặng lẽ niệm Phật, không nhất định phải nhóm họp đông đúc. Người sợ việc vẫn có thể đóng cửa niệm Phật, không nhất định vào chùa nghe kinh. Người biết chữ vẫn có thể y theo lời dạy niệm Phật. Hành hương ngàn dặm, chẳng bằng ngồi yên trong nhà niệm Phật. Cung phụng thầy tà, chẳng bằng hiếu thuận mẹ cha mà niệm Phật. Kết giao rộng với bạn ma, chẳng bằng riêng mình thanh tịnh niệm Phật. Gởi trước giấy vàng mã cho đời sau, chẳng bằng hiện tại làm phước niệm Phật. Hứa nguyện dâng cúng trả lễ, chẳng bằng hối lỗi sửa đổi mà niệm Phật. Học tập văn thư ngoại đạo, chẳng bằng không biết một chữ mà niệm Phật. Không biết mà luận bừa lý thiên, chẳng bằng chân thật trì giới niệm Phật. Mong cầu sự linh thông của yêu quý, chẳng bằng tin đúng nhân quả mà niệm Phật. Nói tóm lại, tâm ngay thẳng diệt trừ điều ác, niệm Phật như thế gọi là Thiện nhân. Thân nhiếp tâm, trừ tán loạn, niệm Phật như thế gọi là Hiền nhân. Tổ ngộ tâm, đoạn dứt mê lầm, niệm Phật như thế gọi là Thánh nhân.

Một là, khuyên người hoàn toàn rảnh rang niệm Phật: Việc cưới gả đã xong, con cháu gánh vác được việc nhà, an nhàn vô sự, chính nên đem hết tâm hết sức mà niệm Phật. Mỗi ngày niệm mấy ngàn tiếng, cho đến mấy muôn tiếng.

Hai là, khuyên người không bận lắm niệm Phật: Tuy không hoàn toàn rảnh rang, cũng có thể lúc bận thì lo công việc, khi rảnh thì niệm Phật. Mỗi ngày niệm mấy trăm tiếng, cho đến mấy ngàn tiếng.

Ba là, khuyên người rất bận rộn niệm Phật: Nhọc nhằn việc triều chính, bôn ba vì sự nghiệp, tuy không rảnh rang, cũng phải tranh thủ niệm Phật trong lúc bận rộn. Mỗi ngày, sớm tối mười niệm, cho đến cả ngày niệm mấy trăm tiếng.

Pháp môn niệm Phật này không luận nam, nữ, Tăng, tục; không luận sang hèn, ngu trí, ai cũng có thể niệm Phật.

Nếu người giàu có vật dụng đầy đủ, phải nên niệm Phật. Nếu người bán cùng nhà tranh ít tiền, phải nên niệm Phật.

Nếu người có con thì việc hương hỏa đã có người, phải nên niệm Phật. Nếu người không con một mình tự do, phải nên niệm Phật.

Nếu người có con hiếu thảo an ổn tiếp nhận sự cung phụng, phải nên niệm Phật. Nếu người có con ngỗ nghịch thì khỏi phải thương yêu, phải nên niệm Phật.

Nếu người không bệnh thân thể khỏe mạnh, phải nên niệm Phật. Nếu người có bệnh cận kề vô thường, phải nên niệm Phật.

Nếu người tuổi già thời gian không còn nhiều, phải nên niệm Phật. Nếu người tuổi trẻ tinh thần sáng láng, phải nên niệm Phật.

Nếu người rảnh rang, tâm không phiền lụy, phải nên niệm Phật. Nếu người bận rộn tranh thủ thời giờ rảnh, phải nên niệm Phật.

Nếu người xuất gia, tiêu điều ngoài sự vật, phải nên niệm Phật. Nếu người tại gia biết là nhà lửa, phải nên niệm Phật.

Nếu người thông minh hiểu rõ Tịnh độ, phải nên niệm Phật. Nếu người ngu khờ chẳng có tài năng, phải nên niệm Phật.

Nếu người trì luật, luật là do Phật chế định, phải nên niệm Phật. Nếu người xem kinh, kinh là lời Phật nói, phải nên niệm Phật. Nếu người tham thiền, thiền là tâm Phật, phải nên niệm Phật. Nếu người ngộ đạo, ngộ phải cần sự ấn chứng của Phật, phải nên niệm Phật.

Khuyên khắp mọi người gấp rút niệm Phật vãng sinh chín phẩm, hoa nở thấy Phật, thấy Phật nghe pháp, rót ráo thành Phật, mới hay tâm mình xưa nay là Phật.

Chỉ xưng niệm tôn hiệu liền trở thành quy kính, sáu chữ bốn chữ thật không khác biệt, chỉ vì lâu ngày nên trong giáo pháp sinh nhiều tệ đoan, trở nên khinh lờn, khoa chiêng gõ trống như xướng như ca, tán tụng thét gào tựa như chửi mắng. Chư Thiên nghe đến đâu không buồn bã? Song

mà, xưng niệm đũa giỡn, giận tức luận đạo, cũng gieo trồng nhân lành, quả báo tương lai chẳng thể nghĩ bàn. Phàm tình chưa hiểu, người sáng suốt ắt rõ được.

Trích dẫn “Mộng du tập” của Đại sư Hám Sơn

Phật nói pháp tu hành ra khỏi sinh tử, phương tiện nhiều môn, chỉ có pháp niệm Phật cầu sinh Tịnh độ là thẳng tắt nhất. Trong kinh nói: “Nếu muốn tịnh cõi Phật, phải thanh tịnh tâm mình”. Ngày nay, tu hành Tịnh nghiệp, nên lấy việc thanh tịnh tâm làm gốc. Muốn tịnh tự tâm, trước nhất phải giữ giới thanh tịnh. Vì mười việc ác của thân miệng ý là nhân khổ của ba đường ác, chỗ cốt yếu của việc trì giới trước nhất phải làm cho ba nghiệp thanh tịnh, thì tâm tự tịnh. Nếu thân không giết hại, trộm cướp, tà dâm, nói dối thì thân nghiệp thanh tịnh. Miệng không nói dối, nói lười đời chiều, nói lời ác độc, nói lời thù dật thì khẩu nghiệp thanh tịnh. Ý không tham lam, không sân hận, si mê thì ý nghiệp thanh tịnh. Mười việc ác này dứt hẳn, ba nghiệp trong sạch, đó là điều thiết yếu của sự tịnh tâm. Ở trong tâm thanh tịnh này dấy khởi tâm chán khổ nơi cõi Ta-bà, phát nguyện vãng sinh miền An Dưỡng, lập chánh hạnh niệm Phật. Tâm niệm Phật phải thiết tha vì sinh tử. Đầu tiên, ngoài đoạn ngoại duyên, kế đến bên trong đơn độc đề khởi nhất niệm. Dùng một câu A-di-đà Phật làm mạng căn, niệm niệm không lãng quên, tâm tâm chẳng gián đoạn. Trong 24 giờ, đi đứng nằm ngồi, khi ăn lúc uống, cúi ngửa tới lui, động tĩnh bận rảnh, trong mọi thời không u mê, không ngu muội, hoàn toàn không có duyên gì khác, dụng tâm như thế lâu ngày thuần thực, cho đến trong mộng cũng không quên mất, thức ngủ như nhau tức là công phu miên mật, trở thành một khối tức là lúc công phu đắc lực. Nếu niệm đến nhất tâm không loạn, lúc lâm chung cảnh giới Tịnh độ hiện ra trước mắt, tự nhiên không bị sinh tử ràng buộc, bèn cảm Phật A-di-đà phóng quang tiếp dẫn. Đây là hiệu quả chắc chắn vãng sinh.

Tu tuệ ở chỗ quán tâm, tu phước ở nơi vạn hạnh. Quán tâm lấy niệm Phật làm bậc nhất, vạn hạnh lấy cúng dường làm trước tiên, hai điều ấy chính là bao gồm hết thảy. Tất cả mọi sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, khởi tâm động niệm đều là vọng tưởng, là gốc sinh tử, cho nên chuốc lấy quả báo khổ. Nay đem tâm vọng tưởng đổi thành niệm Phật thì mỗi

niệm đều trở thành nhân Tịnh độ, đó là quả báo vui. Nếu niệm Phật tâm không gián đoạn, vọng tưởng tiêu diệt, ánh sáng của tâm phát lộ, trí tuệ hiện tiền thì thành tựu Pháp thân Phật.

Chúng sinh sở dĩ bần cùng không có phước huệ, là do nhiều đời nhiều kiếp chưa từng có một niệm cúng dường Tam Bảo để cầu phước đức, mãi bị sinh tử làm khổ thân, niệm niệm tham cầu thú vui ngũ dục để vun bồi gốc khổ. Nay đem tâm tham cầu cho riêng mình, chuyển đổi mà cúng dường Tam Bảo, đem thân mạng hữu hạn tùy tâm tùy sức cúng dường mười phương, cho đến một nén hương, một cành hoa và lúa, gạo, thức ăn, phước ấy vô cùng, do đó cảm nên Hoa Tạng trang nghiêm Phật quả, làm nơi tự thọ dụng sau này cho mình, bỏ đây không có hạnh vi diệu để thành Phật.

Pháp môn niệm Phật cầu sinh Tịnh độ là mong thấu suốt vượt thoát sinh tử. Nếu chẳng biết cội rễ của sinh tử, rốt cuộc chướng đến chỗ nào để thấu suốt vượt thoát. Vậy cái gì là cội rễ sinh tử? Người xưa nói: “Nghiệp chướng nặng chẳng sinh Ta-bà, ái chướng đoạn chẳng sinh Tịnh độ”. Vậy ái là gốc sinh tử. Từ lúc mới có sinh tử đến nay, đời đời kiếp kiếp, bỏ thân này thọ thân khác đều do ái dục, nên bị lưu chuyển đến ngày nay. Nay niệm Phật, niệm niệm phải đoạn gốc ái này. Nghĩa là hằng ngày ở nhà niệm Phật, thấy con cháu, việc nhà, của cải không có gì chẳng thuộc về ái. Như thế, không có một việc gì, không có một niệm nào chẳng phải là thứ dẫn đến sinh tử. Khi đang niệm Phật, trong tâm chưa từng có một niệm buông bỏ gốc ái. Niệm Phật như thế, càng niệm ái càng tăng trưởng. Lại như lúc tình cảm con cháu khởi lên, phải xoay trở lại quán xét kỹ câu niệm Phật, quả thật có thể chống chọi và đoạn trừ được ái này chăng? Nếu không đoạn được, làm sao vượt thoát sinh tử? Vì duyên ái đã nhiều kiếp huân tập sâu dày, còn niệm Phật chỉ mới phát tâm, lại chẳng tha thiết chân thật, nên không đắc lực. Nếu hiện tại không làm chủ được cảnh ái, khi gần chết chắc chắn chỉ thấy gốc ái sinh tử hiện ra, rốt cuộc chẳng làm chủ được. Cho nên, khuyên người niệm Phật, đầu tiên là tâm phải tha thiết đối với việc sinh tử, phải tha thiết đối với việc đoạn dứt sinh tử, cần phải trong mỗi niệm đoạn dứt cội gốc sinh tử. Như thế, mỗi niệm mỗi niệm là lúc liễu ngộ sinh tử, gọi là trước mắt đều là việc sinh tử, trước mắt thấu

suốt sinh tử không. Như thế, mỗi niệm chân thật thiết tha thì hiệu quả rõ ràng. Nếu không thoát khỏi sinh tử thì chư Phật mắc tội nói dối.

Học đạo không có khả năng đặc biệt gì khác, chỉ là phải làm cho đạo lực tăng trưởng, nghiệp lực tiêu mòn, lâu ngày dần dần trở thành một khối, tự nhiên mỗi niệm đều là Di-đà, nơi nào cũng là Cực Lạc. Gần đây, nhận thấy người học đạo chỉ biết tham cầu huyền diệu, chẳng biết quyết tâm công phu ở chỗ căn bản, đến khi gặp cảnh vinh nhục, họa hoạn sinh tử liền thấy họ bán loạn tay chân, đó chẳng phải là do người khác làm thành mà chính họ tự làm đó thôi. Cội gốc sinh tử tức là mọi thứ vọng tưởng trong hàng ngày của chúng ta. Các thứ nghiệp phiền não, nhân ngã, yêu ghét, tham dục, nóng giận, si mê, nếu còn một mảy may chưa đoạn dứt tức là cội gốc sinh tử. Nay muốn tham thiền đốn ngộ vượt thoát sinh tử, xin tự lường xét! Quả như có thể ngay một niệm nhanh chóng đoạn dứt phiền não trong nhiều kiếp, như cắt đứt tơ rối hay chẳng? Nếu chẳng thể đoạn dứt phiền não, dù có thể đốn ngộ cũng trở thành nghiệp ma, sao lại xem thường? Từ trước, chư Tổ đốn ngộ cũng do tích lũy công phu tu hành dần dần trong nhiều đời mà được, cho nên việc đốn ngộ nói thì dễ nhưng thật rất khó. Nếu không có hai ba chục năm quyết tâm công phu, làm sao được một niệm đốn ngộ ở trong chỗ nhiệt não? Quan trọng là tự biết căn cơ mình thế nào mà thôi!

Còn như pháp môn niệm Phật, người đời chẳng biết chỗ vi diệu cho là cạn cợt, kỳ thực mỗi bước đều đạp trên đất chân thật. Tại sao? Vì chúng ta từ khi chào đời đến nay, mỗi niệm mỗi niệm vọng tưởng phan duyên tạo nghiệp sinh tử, chưa từng có một niệm soi sáng lại tâm mình, chưa từng có một niệm chịu đoạn dứt phiền não. Nay quả như có thể đem tâm vọng tưởng đổi thành niệm Phật, thì trong mỗi niệm đoạn dứt phiền não. Nếu trong mỗi niệm đoạn dứt phiền não, tức là mỗi niệm thoát khỏi sinh tử. Nếu có thể giữ một niệm niệm Phật không đổi dời, nhất tâm không loạn, so với việc tham thiền còn rất ráo hơn. Tóm lại, chỉ nơi một niệm chân thật thiết tha mà thôi. Song tham thiền nhất định phải chết hết tâm thế gian, chẳng chứa một niệm vọng tưởng; niệm Phật là đem ý tưởng thanh tịnh chuyển đổi ý tưởng nhiễm ô, dùng ý tưởng, dẹp trừ ý tưởng chính là một cách thay đổi, tùy theo căn cơ của chúng ta thích hợp để làm thôi.

Tu Tịnh độ không cần cầu tỏ ngộ tâm tánh, chuyên dùng niệm Phật làm chánh hạnh, lại lấy bố thí trai Tăng, tu các phước điền công đức để trợ giúp trang nghiêm cõi Phật. Người niệm Phật trong lòng tuy phát nguyện vãng sinh, nhưng phải biết chặt đứt gốc sinh tử trước, mới có hiệu quả nhanh chóng. Gốc sinh tử là sự tham đắm các thứ thọ dụng ở thế gian và sắc đẹp, tiếng hay, ăn ngon, mặc đẹp ở hiện nay, tất cả đều là gốc khổ. Phải tận lực dứt bỏ hết thảy tâm sân nộ, phẫn hận, chấp trước, si ái, và mọi giáo pháp tà vạy của tà ma ngoại đạo tà sư nói. Chỉ tin sâu một môn niệm Phật, mỗi ngày tụng hai quyển kinh Di-đà, niệm Phật bao nhiêu câu, hoặc không tính số, chỉ là tâm tâm không quên danh hiệu Phật. Phật là giác, nếu mỗi niệm không quên Phật, tức niệm niệm giác ngộ sáng suốt. Nếu tâm quên Phật tức là bất giác. Nếu niệm đến chỗ trong mộng có thể niệm tức là thường giác không mê. Hiện tại, nếu tâm này không mê thì lúc lâm chung tâm này chẳng mờ, ngay chỗ tâm này không mê mờ chính là hướng đi. Nay việc nước đa đoan, quyết không thể tham thiền, mà chỉ nên niệm Phật là hay nhất. Không câu nệ trong động tịnh bận rảnh, mọi nơi đều niệm được, chỉ là nhất tâm không quên thì đâu còn pháp hay khéo nào khác nữa!

Tham thiền phải lìa vọng tưởng, niệm Phật ở chỗ chuyên tưởng. Do chúng sinh đã chìm trong vọng tưởng từ lâu, lìa nó thật khó khăn. Nếu ngay nơi ý tưởng nhiễm ô chuyển biến trở thành ý tưởng thanh tịnh, đó là lấy độc trị độc, là phương pháp thay đổi mà thôi. Thế nên, tham cứu khó ngộ, niệm Phật dễ thành. Quả thật tâm vì sinh tử khẩn thiết, dùng tâm tham cứu mà niệm Phật, còn lo gì một đời này không vượt thoát sinh tử!

Niệm Phật tức là tham thiền, hoàn toàn không có hai pháp. Khi niệm Phật, trước đồng loạt buông bỏ tất cả phiền não, vọng tưởng, tham dục, sân hận, si mê, luyến ái, các thứ ý niệm tạp loạn trong lòng của chính mình, buông bỏ đến chỗ không thể buông bỏ, chỉ đề khởi một câu A-di-đà Phật rõ ràng phân minh, trong lòng không gián đoạn như chỉ xoắn ngọc, lại như đầu mũi tên cắm vào tâm điểm không có mảy may kẽ hở. Gắng sức giữ vững như thế, ở mọi nơi chẳng bị cảnh duyên dẫn dắt quên mất, hằng ngày lúc động tịnh không xen tạp, không rối loạn, mộng thức như nhau, niệm đến lúc sắp lâm chung nhất tâm không loạn, tức là lúc siêu sinh Tịnh độ.

Pháp môn này, thứ nhất phải có chí quyết định; thứ hai phải buông bỏ được; thứ ba phải tùy duyên, tùy duyên thì an mệnh; thứ tư phải nhận rõ không mê lầm; thứ năm phải có tâm chán khổ khẩn thiết, tâm chán khổ khẩn thiết, tự nhiên diệt trừ ý niệm tham dục, chẳng còn lui sụt. Dùng năm yếu quyết này đơn độc giữ gìn một niệm.

Phương pháp tu hành cũng có thứ bậc, như công khóa của người xuất gia không cần câu kệ hình thức bên ngoài, chỉ lấy niệm Phật làm chính. Mỗi ngày dậy sớm lễ Phật, tụng một quyển kinh Di-đà, cầm chuỗi niệm danh hiệu Phật A-di-đà hoặc ba ngàn, năm ngàn câu, hoặc một vạn, niệm xong liền đối trước Phật hồi hướng phát nguyện vãng sinh Tịnh độ. Đó là thời khóa buổi sáng, tối cũng như vậy, ngày ngày lấy đó làm thời khóa cố định, nhất quyết không thể thiếu. Đem pháp này chỉ bảo cho quyến thuộc như pháp cùng tu càng hay, đó là pháp thực hành thường nhật. Nếu vì việc lớn sau cùng, thực hành công phu càng phải khẩn thiết, mỗi ngày ngoài hai thời công khóa, trong 24 giờ chỉ đem một câu A-di-đà Phật đặt trong lòng, niệm niệm chẳng lãng quên, tâm tâm không mờ tối, chẳng nghĩ nhớ tất cả việc đời, chỉ lấy một câu Phật làm mạng căn của chính mình, nắm chặt nơi lòng quyết không buông bỏ, cho đến khi ăn uống sinh hoạt, đi đứng ngồi nằm, một câu Phật này luôn luôn hiện tiền. Nếu lúc gặp những cảnh giới phiền não, thuận nghịch, mừng giận, tâm bất an, phải cố đề khởi niệm Phật khẩn thiết, ngay đó phiền não liền bị tiêu diệt. Vì mỗi niệm phiền não vốn là gốc khổ của sinh tử, nay dùng niệm Phật để tiêu diệt phiền não, tức là nơi Phật cứu độ khổ não sinh tử. Nếu niệm Phật mà tiêu được phiền não thì có thể cắt đứt sinh tử, chẳng còn pháp nào khác. Niệm Phật cho đến lúc làm chủ được phiền não, thì ngay trong mộng cũng tự làm chủ được. Nếu trong mộng tự làm chủ được, thì ngay trong lúc bệnh khổ cũng tự chủ được. Nếu trong lúc bệnh hoạn khổ đau tự chủ được, thì lúc lâm chung tâm sáng suốt rõ ràng, bèn biết lối đi. Việc này hành không khó, chỉ cần là tâm phải tha thiết vì sự sinh tử.

Đơn độc nương tựa một câu Phật hiệu, chớ hướng ra ngoài nghĩ ngợi những chuyện khác, lâu ngày thuần thục, tự nhiên được đại an lạc tự tại và được đại hoan hỷ thọ dụng, mà dục lạc thế gian không thể sánh

bằng. Bỏ qua pháp môn này, không còn pháp môn thẳng tắt giản đơn nào khác.

Trích dẫn “Linh Phong tụng luận” của Đại sư Ngẫu Ích

Niệm Phật cầu sinh Tịnh độ là một pháp môn thâm nhiếp trọn vẹn trăm ngàn pháp môn, chẳng phải nêu một mà phế bỏ tất cả. Chỉ cần vào sâu một môn, lấy niệm Phật làm chánh hạnh, tất cả giới định tuệ làm trợ hạnh. Chánh, trợ cùng thực hành như thuyền thuận gió, lại thêm đôi chèo tốt, dẫu thừng to thì mau chóng đến bờ. Pháp niệm Phật tuy nhiều, Trì danh là giản tiện nhất; pháp Trì danh cũng nhiều, nhớ số là ổn thỏa nhất. Người chân thật tu trì, đâu mong cầu khác lạ với hàng ngu phu ngu phụ!

Ra khỏi nhà lửa ba cõi, có hai con đường ngang và dọc. Dùng tự lực đoạn hoặc vượt thoát sinh tử, gọi là ra khỏi ba cõi theo chiều dọc, đó là việc khó, phải dần dần mới thành công. Nhờ Phật lực tiếp dẫn vãng sinh Tây Phương, gọi là ra khỏi ba cõi theo chiều ngang, đó là việc dễ, lại nhanh chóng thành công. Tổ Huệ Viễn nói: “Thành công cao, dễ tiến tu; niệm Phật là bậc nhất”. Kinh Đại Tập nói: “Thời mạt pháp, ức ức người tu hành, hiếm có ai thành đạo, chỉ nương nơi pháp môn niệm Phật mà được giải thoát”, ví như thuyền vượt qua biển chằng nhọc công sức. Người có thể tin tưởng lối tắt Tây Phương, chí thành phát nguyện, nhất tâm niệm Phật cầu vãng sinh là bậc đại trượng phu chân chánh. Nếu lòng tin không chân thật, phát nguyện không khẩn thiết, thực hành không gắng sức, Phật dù có đại từ bi làm thuyền, nhưng nếu chúng sinh chẳng chịu lên thuyền, cũng không làm sao được!

Muốn nhanh chóng thoát khỏi nỗi khổ luân hồi, không gì bằng trì danh niệm Phật cầu sinh về thế giới Cực Lạc. Muốn chắc chắn vãng sinh cõi Cực Lạc, không gì bằng lấy lòng tin làm người dẫn đường phía trước, sự phát nguyện làm người thúc đẩy ở sau. Tin sâu, nguyện tha thiết, dù tâm tán loạn niệm Phật cũng được vãng sinh. Tin không chân thật, nguyện không mạnh mẽ, dù nhất tâm không loạn cũng chẳng được vãng sinh.

Sao gọi là tin?

1. Tin nguyện lực của Phật A-di-đà.
2. Tin lời dạy của Phật Thích-ca.
3. Tin lời khen ngợi của chư Phật trong sáu phương.

Không tin những điều ấy, thật không thể cứu độ. Cho nên, trước phải tin sâu đừng sinh khởi nghi hoặc.

Sao gọi là nguyện?

Lúc nào cũng chán nản nổi khổ sinh tử nơi Ta-bà, ưa thích niềm vui giác ngộ nơi Tịnh độ. Có làm việc gì, hoặc thiện hoặc ác, thiện thì hồi hướng cầu vãng sinh, ác thì sám hối nguyện cầu vãng sinh, hoàn toàn không có hai chí hướng. Đó là nguyện.

Tín–Nguyện đã đầy đủ thì niệm Phật mới là chánh hạnh, sửa ác làm lành đều là trợ hạnh. Tùy công phu sâu cạn phân ra chín phẩm bốn cõi, chẳng lạm may, chỉ cần chính mình kiểm xét, chẳng cần hỏi han kẻ khác.

Người tin sâu, nguyện thiết, niệm Phật, nhưng khi niệm Phật tâm nhiều tán loạn, chỉ được sinh về Hạ phẩm Hạ sinh. Tâm loạn dần ít, được sinh về Hạ phẩm Trung sinh. Không còn tán loạn, được sinh về Hạ phẩm Thượng sinh.

Niệm đến Sự nhất tâm không loạn, chẳng khởi tham sân si, được sinh về ba phẩm Trung. Niệm đến Sự nhất tâm không loạn, tự nhiên trước đoạn kiến tự trần sa hoặc, cũng có thể hàng phục và đoạn trừ vô minh, được sinh về ba phẩm Thượng.

Thế nên, Tín–Nguyện–Trì danh niệm Phật có thể trải qua chín phẩm, xác thật không sai lầm.

Hơn nữa, người Tín–Nguyện–Trì danh tiêu trừ hàng phục nghiệp chướng, còn lậu hoặc được vãng sinh thì ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

Đoạn sạch kiến tư hoặc mà vãng sinh thì ở cõi Phương Tiện Hữu Dư.

Phá tan một phần vô minh mà vãng sinh thì ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Trì niệm đến chỗ cứu cánh, đoạn sạch vô minh mà vãng sinh thì ở cõi Thường Tịch Quang.

Thế nên, Trì danh có thể làm thanh tịnh bốn cõi, cũng là điều xác thực không sai lầm.

Hỏi: *Làm sao Trì danh có thể đoạn trừ vô minh?*

Đáp: Danh hiệu Phật được trì, không luận là ngộ cùng chẳng ngộ, đều là Nhất cảnh Tam đế . Tâm niệm hay trì, không luận là thông đạt hay không thông đạt, đều là Nhất tâm Tam quán . Chỉ vì chúng sinh vọng tưởng chấp trước, tình kiến phân biệt, cho nên không khế hợp chỗ chân thường viên mãn. Đâu biết rằng, tâm hay trì niệm tức là Thỉ giác, danh hiệu Phật được niệm tức là Bản giác . Nay ngay đó trì niệm, ngoài sự trì niệm không có Phật, ngoài Phật không có sự trì niệm, năng sở không hai, thì Thỉ giác hợp với Bản giác, gọi là Cứu cánh giác .

Pháp môn niệm Phật không có gì kỳ đặc, chỉ cần tin sâu, giữ chặt, ngay đó niệm đi! Một ngày đêm niệm đến mười vạn, năm vạn, ba vạn câu làm chuẩn, nhất định không thiếu. Trong một ngày niệm ra tiếng một cây hương, niệm thầm một cây hương, xoay vần không gián đoạn, phải lấy nhất tâm không loạn làm kỳ hạn, cho đến hết đời này thì không thay đổi. Như thế, nếu không được vãng sinh thì chư Phật ba đời đã nói dối. Một khi đã được vãng sinh vĩnh viễn không bao giờ thoái lui, tất cả các pháp môn đều được hiện tiền. Rất kỳ hôm nay thế này, ngày mai thế khác. Chẳng hạn như gặp người theo giáo môn thì nghĩ đến việc tầm chương, trích cú; gặp người tu thiền lại muốn tham cứu hỏi đáp; gặp người trì luật thì nghĩ đến việc đắp y, ôm bát. Như thế, nơi nơi đều không rõ, việc việc cũng chẳng hay. Ông đâu biết rằng: “Niệm Phật A-di-đà đã thành thực, giáo lý cùng tốt của ba tạng, mười hai phần giáo đều ở trong đó; một ngàn bảy trăm tám công án, nghĩa thiền cùng tốt cũng ở trong đó; ba ngàn oai nghi, tám muôn tế hạnh, ba tụ tịnh giới, cũng ở trong đó. Người chân

thật niệm Phật: thân tâm, thế giới đều buông bỏ, đó là đại bố thí; không khởi tham, sân, si, đó là đại trì giới; không chấp thị phi, nhân ngã, đó là đại nhẫn nhục; không còn một chút gián đoạn, xen tạp, đó là đại tinh tấn; không còn rong ruổi theo vọng tưởng, đó là đại thiên định; không bị lối tẻ khác mê hoặc, đó là đại trí tuệ”.

Hãy tự kiểm điểm xem, nếu thân tâm thế giới chưa chịu buông bỏ, niệm tham sân si vẫn còn dấy lên, thị phi nhân ngã còn ôm giữ, gián đoạn xen tạp còn chưa trừ, vọng tưởng còn rong ruổi chưa dứt, những lối tẻ khác còn có thể mê hoặc tâm trí, thì biết chẳng phải là chân thật niệm Phật. Muốn đạt tới cảnh giới nhất tâm không loạn, đầu tiên khi hạ thủ công phu, cần phải dùng tràng hạt, niệm niệm ghi nhớ rõ ràng, ấn định thời khóa nhất định không được thiếu, lâu ngày thuần thục, không niệm cũng tự niệm, sau đó nhớ cũng được, không nhớ cũng được. Nếu bước đầu vội muốn lộ vẻ mình hay giỏi, muốn tỏ ra không trước tướng, muốn học lối viên dung tự tại, rốt cuộc niệm lực khó thành. Đây nói chung bởi tin chưa sâu, thực hành chưa hết sức, dù cho ông có là người giảng rộng mười hai phần giáo, hay trình bày được một nghìn bảy trăm chuyển ngữ cũng chỉ là việc làm bên bờ sinh tử. Đến lúc lâm chung, những thứ đó nhất định không dùng được! Trân trọng!

Trích dẫn “Tịnh độ ngữ cảnh” của Đại sư Hành Sách

Niệm Phật phải đầy đủ lòng tin chân thật.

Thứ nhất: Phải tin Tâm, Phật và chúng sinh, cả ba không khác biệt. Ta là Phật chưa thành, Di-đà là Phật đã thành. Tánh giác không hai. Ta tuy điên đảo mê lầm, tánh giác chưa từng mất; ta tuy nhiều kiếp luân chuyển, tánh giác chưa từng động. Nên nói: “Đừng xem thường người chưa ngộ, một niệm soi lại liền đồng với bản đấng”.

Thứ hai: Phải tin ta là Phật lý tánh, Phật danh tự; Di-đà là Phật cứu cánh. Tánh tuy không hai nhưng ngôi vị cách xa như trời với vực. Nếu không chuyên niệm đức Phật ấy, cầu sinh về cõi Tịnh, ắt phải theo nghiệp lưu chuyển chịu khổ vô cùng! Đây gọi là Pháp thân lưu chuyển trong năm đường, chẳng gọi là Phật mà gọi là chúng sinh.

Thứ ba: Phải tin ta dù nghiệp sâu chướng nặng, sống lâu nơi cảnh khổ, vẫn là chúng sinh trong tâm của Phật Di-đà. Phật Di-đà tuy muôn đức trang nghiêm ở xa ngoài mười muôn ức cõi, cũng là đức Phật trong tâm chúng ta. Đã là tâm tánh không hai, tự nhiên đạo cảm ứng qua lại. Sự thiết tha của ta ắt có thể cảm, lòng từ bi của Phật ắt có thể ứng, như đá nam châm hút sắt, việc này không thể nghi ngờ.

Đủ lòng tin chân thật như trên, dù chút phước lành như hạt bụi mảy lông, đều có thể hồi hướng Tây Phương trang nghiêm Tịnh độ. Huống chi trì trai, giữ giới, bố thí, phóng sinh, đọc tụng kinh điển Đại thừa, cúng dường Tam Bảo, tu cách hành lành, lẽ nào không đủ làm tư lương Tịnh độ sao? Chỉ e lòng tin không chân thành, mới khiến đắm chìm nơi hữu lậu. Cho nên, trong việc tu hành hiện nay không có yếu thuật gì khác, chỉ trong 24 giờ cũng cố thêm ba niềm tin chân thật này thì tất cả sự thực hành không phiền phải sửa đổi.

Nếu như sự nghiệp ở cõi Ta-bà nơi nơi ràng buộc trong lòng, còn đối với việc niệm Phật tâm không chuyên nhất một nóng mười lạnh, khi gặp cảnh ngũ dục dính chặt như keo sơn, lúc gặp nghịch cảnh thì kết oán ôm hận. Đến khi sắp mạng chung, nghiệp nào nặng theo đó mà đọa lạc. Tịnh nhân yếu kém khó thoát nổi khổ luân hồi, chỉ vì không buông bỏ được chỗ quý trọng mà thôi. Nên xét nghĩ thống thiết về sự hiểm ác của Ta-bà, sớm mong cầu ra khỏi quanh quẩn trong sáu đường, tiêu dao nơi chín phẩm. Việc lợi và hại cách xa nhau như trời với vực, nên tỉnh giác mạnh mẽ! Phải phát sinh lòng rất chán nản Ta-bà mà ưa thích miền Cực Lạc, bỏ ứ lầy tịnh. Tin sự lầy bỏ này cùng không lầy bỏ vốn chẳng khác nhau. Đừng đuổi tìm hư danh, đừng chấp vào cái thấy không, đừng ham cao siêu huyền diệu, mà bị chánh định trên đầu môi của thiên giả làm mê làm rối loạn. Chớ mong cầu hiệu nghiệm nhanh chóng trong một sớm một chiều, vọng tưởng trông mong ngoài tâm có Phật đến đón rước, như vậy dễ dẫn đến các việc ma. Thường lấy việc niệm Phật làm chánh hạnh, dùng sự cố gắng tu các điều lành làm trợ hạnh. Lại đối với tập khí tham sân tận lực lau chùi mài dũa, khiến cho chỗ nặng nề được trở nên nhẹ nhàng, chỗ chưa thuần thực dần dần thuần thực, Tịnh niệm tiếp nối, nguyện hạnh trợ nhau, tự nhiên hoàn toàn ổn thỏa.

Nay kính khuyên các bạn nên đủ nguyện chân thật, phát tâm chán nản và ưa thích, xem ba cõi như tù ngục, xem nhà lửa như xiềng xích, xem thịnh sắc như thuốc độc, xem danh lợi như gông cùm, xem sự cùng đường và thông thoát trong mấy mươi năm in như giấc mộng hôm qua, xem cuộc sống trong Ta-bà như ở nơi quán trọ, tin rằng qua đêm rồi sẽ bỏ đi. Chỉ lấy việc về nhà làm cốt yếu, vừa lòng cũng được, không vừa lòng cũng được, dành được thời gian nhất tâm niệm Phật. Nếu được như thế mà không vắng sinh Tịnh độ thì chớ Phật đều thành những người nói dối. Mong rằng chúng ta cùng nhau cố gắng!

Bảy ngày trì danh quý ở nơi nhất tâm không loạn, không gián đoạn, không xen tạp. Không phải niệm mau niệm nhiều là hay, chỉ cần không hưỡn không gấp, thăm thẳm trì danh, khiến cho câu Phật hiệu rành rõ nơi tâm. Khi đi đứng nằm ngồi, ăn cơm mặc áo, một câu Hồng danh liên tục chẳng dứt, không tán loạn hôn trầm, dường như hơi thở. Trì danh như thế gọi là Nhất tâm tinh tấn về phần Sự.

Thời nay, người tu Tịnh nghiệp trọn ngày niệm Phật, sám hối phát nguyện mà Tây Phương còn xa vời, không bảo đảm vắng sinh. Không có lý do gì khác bởi cọc ái chưa nhỏ, sợi dây tình còn buộc chặt. Nếu có thể xem sự ân ái nơi Ta-bà giống như nhai sáp, chẳng quan tâm tới bận rảnh, động tĩnh, khổ vui, mừng lo, chỉ dựa vào một câu Phật hiệu vững chắc như núi Tu-di, tất cả cảnh duyên không thể làm dao động. Hoặc có khi tự cảm thấy lười mỏi, tập khí hiện ra, liền phấn khởi một niệm như Ý thiên trường kiếm, khiến cho phiền não ma quân không nơi trốn tránh, cũng như lò lửa hừng hực khiến cho tình thức từ vô tử tan chảy hoàn toàn. Người này tuy đang ở cõi đời ngũ trược mà toàn thân đã ngồi trong thế giới Liên Hoa, đâu phải đợi Di-đà nắm tay, Quán Âm nghinh đón mới tin mình vắng sinh!

Trích dẫn “Pháp ngữ” của Đại sư Tĩnh Am

Thư gửi cư sĩ Mao Tĩnh Viễn

Cư sĩ đã hoàn tất việc xây cầu, có thể nói công đức ấy rất lớn. Cư sĩ làm việc thiện không biết mỏi mệt. Việc thiện này vừa làm xong liền

muốn làm việc thiện khác. Tốt thì tốt đấy! Nhưng việc lớn sinh tử thì thế nào? Nếu không coi việc lớn sinh tử là gấp, mà cứ mãi mê làm việc thiện, thì đâu có làm việc thiện lớn như núi Tu-di đi nữa, cũng đều là nghiệp duyên sinh tử mà thôi, biết đến ngày nào mới xong? Việc thiện càng nhiều, sinh tử càng lớn; một niệm tâm ái khởi lên muôn kiếp bị trói buộc. Ông há không sợ sao?

Công án thế gian, Cư sĩ đã thấu triệt từ lâu. Tây Phương Tịnh nghiệp cũng đã tu tập, nhưng tâm vì sinh tử thì không tha thiết, gia duyên không lìa bỏ, tình trần không dứt đi, tâm niệm Phật không chuyên nhất. Vì sao? Vì gốc danh lợi chưa đoạn trừ ư? Niệm ân ái còn trói buộc ư? Cần nên xem xét kỹ hai việc này. Nếu không dùng một dao chặt đứt tất cả gia duyên thế sự, dốc sức đề khởi sáu chữ Hồng danh mà muốn thoát khỏi Ta-bà, sinh về An Dưỡng thì rất khó. Không sinh về cõi An Dưỡng mà muốn giải thoát sinh tử đã là rất khó, không giải thoát sinh tử mà muốn khỏi đọa lạc, lại càng khó hơn! Dù cho một đời, hai đời không mất thân người cũng chẳng làm nên được việc gì. Than ôi! Cư sĩ tuệ tâm thông minh lanh lợi như thế, gia duyên sung túc như thế, con cháu hiền tài như thế, việc gì cũng vừa ý, sao còn không buông bỏ hết các duyên, nhất tâm niệm Phật? Là trời phụ người hay người cô phụ trời? Không lấy việc niệm Phật làm gấp lại lấy việc thiện nhỏ thế gian làm gấp; không lấy việc lớn sinh tử làm đầu mà lấy phước báo nhân thiên làm đầu. Đó là không biết trước sau vậy! Cư sĩ tuy không cầu phước mà thường làm phước, tuy muốn ra khỏi sinh tử mà lại vào trong sinh tử, đều do không biết việc này thư thả, việc kia là cấp bách, nên mới dẫn đến việc làm trái ngược, lùi bước mà muốn tiến lên phía trước. Việc cần thiết của Cư sĩ trong lúc này là chỉ nên buông bỏ hết mọi việc đời, nhất tâm niệm Phật, lại thêm giữ gìn trai giới là tốt nhất.

Tóm lại, cõi Phật phương Tây chẳng phải do lãng xãng làm những việc thiện mà có thể đến được, vạn kiếp sinh tử chẳng phải do sự dãn dà, biếng nhác mà có thể thoát được. Vô thường qua mau, sớm tối liền đến, sao không sớm lo liệu giải quyết mau đi!

Trích dẫn “Ngũ lục” của Đại sư Triệt Ngộ

Tất cả pháp môn lấy việc minh tâm làm thiết yếu, tất cả hạnh môn lấy việc tịnh tâm làm thiết yếu. Song mà, cốt yếu của chỗ minh tâm không gì bằng niệm Phật. “Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật. Chẳng nhờ phương tiện tự được tâm khai ngộ”. Niệm Phật như thế chẳng phải là chỗ cốt yếu của sự minh tâm sao?

Hơn nữa, chỗ cốt yếu của việc tịnh tâm cũng không gì bằng niệm Phật. Một niệm tương ưng, một niệm là Phật; mỗi niệm tương ưng, mỗi niệm là Phật. Thanh châu gieo vào nước đục, nước đục không thể không trong; Phật hiệu gieo vào tâm loạn, tâm loạn không thể không thành Phật. Niệm Phật như thế chẳng phải cốt yếu của tịnh tâm sao?

Một câu Phật hiệu đều thâm nhiếp chỗ cốt yếu của hai môn ngộ và tu. Nói về ngộ thì tín ở trong ấy, nói về tu thì chứng ở trong ấy. Tin hiểu, tu chứng đều thâm nhiếp; chỗ cốt yếu của Đại thừa, Tiểu thừa và tất cả các kinh điển đều bao hàm trọn vẹn. Vậy thì một câu A-di-đà chẳng phải là đạo chí yếu sao?

Một tâm niệm hiện giờ của chúng ta hoàn toàn chân mà thành vọng, hoàn toàn vọng mà tức là chân, trọn ngày bất biến, trọn ngày tùy duyên. Hễ không theo duyên pháp giới Phật mà niệm Phật thì niệm chín pháp giới kia. Không niệm Tam thừa thì niệm Lục phàm; không niệm người trời thì niệm Tam đồ; không niệm naga quỷ, súc sinh thì niệm địa ngục. Bởi vì, hễ còn nơi hữu tâm thì không thể vô niệm. Tâm thể vô niệm chỉ riêng Phật chứng ngộ, từ Đẳng Giác trở xuống đều là còn niệm. Nếu khởi một niệm tất rơi vào mười pháp giới, không có niệm nào ra ngoài mười pháp giới. Vì mười pháp giới bao hàm tất cả, mỗi khi khởi một niệm là một duyên để thọ sinh. Nếu người biết lý này mà không niệm Phật thì chưa có điều đó.

1. Nếu tâm này có thể tương ưng với bình đẳng, đại từ, đại bi, công đức của y báo chánh báo và Vạn đức Hồng danh tức là niệm pháp giới Phật.

2. Nếu tâm này có thể tương ưng với tâm Bồ-đề, Lục độ Vạn hạnh, tức là niệm pháp giới Bồ-tát.

3. Dùng tâm vô ngã tương ứng với mười hai nhân duyên, tức là niệm pháp giới Duyên giác.
4. Dùng tâm vô ngã quán sát Tứ đế, tức là niệm pháp giới Thanh văn.
5. Hoặc tương ứng với Tứ thiên, Bát định và Thượng phẩm Thập thiện, tức là niệm pháp giới Trời.
6. Nếu tương ứng với ngũ giới, tức là niệm pháp giới Ngươi.
7. Nếu tu các pháp giữ giới làm lành mà còn tâm sân hận, kiêu mạn, hơn thua, tức là rơi vào pháp giới A-tu-la.
8. Nếu dùng tâm chậm yếu niệm Hạ phẩm thập ác, tức là rơi vào pháp giới Súc sinh.
9. Hoặc dùng tâm vừa hớn vừa gấp tương ứng với Trung phẩm thập ác, thì rơi vào pháp giới Ngạ quỷ.
10. Nếu dùng tâm mãnh liệt tương ứng với Thượng phẩm thập ác, tức là rơi vào pháp giới Địa ngục.

Thập ác là sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt, nói lời ác, nói hai lưỡi, tham, sân, tà kiến. Ngược lại những điều này tức là Thập thiện. Nên thận trọng kiểm điểm những ý niệm sinh khởi hằng ngày, xem coi tương ứng với pháp giới nào nhiều. Nếu tương ứng với pháp giới nào mạnh, chỗ an thân lập mạng sau này không cần phải nhọc hỏi người khác nữa.

Một niệm hiện giờ của chúng ta duyên sinh không tánh, không tánh duyên sinh, chẳng sinh pháp giới Phật thì sinh chín pháp giới kia. Nếu ước về duyên sinh không tánh thì chúng sinh và chư Phật bình đẳng một tánh không. Ước về không tánh duyên sinh, thì mười pháp giới hơn kém cách xa.

Vua A-xà-thế lúc lâm chung, do người đuổi ruồi lấy phất trần phất qua mặt. Ông khởi một niệm sân hận liền đọa làm rắn độc.

Một người phụ nữ qua sông xảy tay, làm đứa con rơi xuống nước. Vì mò tìm con nên bị chết chìm, bởi lòng từ mà được sinh lên cõi trời.

Ôi! Một niệm từ bi và sân hận, bèn phân ra cõi trời và súc sinh. Thế thì một niệm duyên sinh lúc lâm chung, có thể không cần thận trọng được sao? Nếu dùng tâm này, duyên niệm Phật A-di-đà cầu sinh Tịnh độ sẽ thấy Phật, được vãng sinh. Nhưng một niệm này không thể cầu may mà được, cần phải giữ gìn chân thật thường ngày thuần thực. Thế nên, chúng ta niệm ngàn muôn lần một câu A-di-đà này, cho đến niệm trọn ngày trọn năm, đều là để làm thuần thực một niệm này mà thôi. Nếu được một niệm thuần thực, thì khi lâm chung chỉ có một niệm này không còn niệm nào khác. Đại sư Trí Giả nói: “Khi lâm chung, tâm ở nơi định là tâm thọ sinh Tịnh độ”. Chỉ có một niệm này, không còn niệm nào khác, như vậy chẳng phải là tâm ở nơi định hay sao? Nếu niệm được như thế mà không thấy Di-đà thì còn thấy ai? Chẳng sinh về Tịnh độ thì còn sinh về nơi nào? Chỉ e chúng ta tự tin không nổi thôi.

*“Thật vì sinh tử, phát tâm Bồ-đề.
Lấy Tín–Nguyện sâu, trì danh hiệu Phật”.*

Mười sáu chữ này là toàn bộ cương lĩnh của pháp môn niệm Phật. Nếu tâm “thật vì sinh tử” không phát khởi thì tất cả lời khai thị đều trở thành luận bàn vô ích.

Tất cả nỗi thống khổ ở thế gian không gì hơn sinh tử. Chẳng thoát khỏi sinh tử, thì sinh tử tử sinh, sinh sinh tử tử, ra khỏi một bào thai lại vào một bào thai, bỏ một đấng da lại lấy một đấng da, khổ đã chẳng kham, huống chi luân hồi chưa ra khỏi, khó tránh đọa lạc. Một niệm sai lầm liền vào nẻo ác, ba đường dễ vào khó ra, địa ngục trường kỳ thống khổ. Vừa nghĩ đến điều này trong lòng như lửa đốt. Thế nên, hiện nay xét nghĩ thống thiết về sinh tử như an táng mẹ cha, như cứu lửa cháy đầu.

Song mà, ta có sinh tử, ta mong cầu ra khỏi, mà tất cả chúng sinh đều ở trong sinh tử cũng nên ra khỏi. Họ với ta vốn đồng một thể, đều là cha mẹ nhiều đời, là chư Phật vị lai. Nếu chẳng nghĩ suy độ khắp, chỉ mong cầu lợi ích riêng mình, đối với lý có điều thiếu sót, nơi lòng có chỗ

chưa an. Huống nữa, nếu không phát tâm rộng lớn thì ở ngoài không thể cảm thông với chư Phật, bên trong không thể khế hợp bản tâm; bên trên không thể thành Phật đạo trọn vẹn, ở dưới không thể lợi ích chúng sinh rộng lớn. Ân ái từ vô thì làm sao giải thoát, oán hờn làm lỗi bao đời làm sao cởi mở, tội nghiệp nhiều kiếp khó thể sám trừ, căn lành bao đời khó thể thành thực. Tùy sự tu hành, vướng nhiều chướng duyên, dù có được thành tựu cuối cùng cũng rơi vào nơi nhỏ hẹp nghiêng lệch.

Thế nên, phải xứng với bản tánh phát tâm Đại Bồ-đề. Tâm rộng lớn đã phát nên tu hạnh rộng lớn. Nhưng trong tất cả hạnh môn, thì môn thực hành dễ nhất, thành tựu dễ nhất, ổn thỏa hoàn toàn, viên đốn cùng tột, thì không gì bằng “lấy Tín–Nguyện sâu, trì danh hiệu Phật”.

Bảo rằng tin sâu nghĩa là: Phạm âm của Thích-ca Như Lai quyết không lừa dối, tâm đại từ bi của Thế Tôn Di-đà quyết chẳng nguyện sông. Hơn nữa, lấy nhân niệm Phật cầu vãng sinh, tất cảm quả thấy Phật vãng sinh, như trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu; vang thì ứng tiếng, bóng ắt theo hình.

Nếu nhân đã chân thì quả sẽ thật. Điều ấy có thể không đợi hỏi Phật cũng tự tin được. Huống chi, một niệm tâm tánh hiện giờ của chúng ta, trọn ngày tùy duyên, trọn ngày bất biến, dọc ngang cùng khắp. Ngay nơi thể không gì ở ngoài, Di-đà Tịnh độ đều ở trong đây. Đem tâm Phật của ta, niệm Phật nơi tâm của ta. Lẽ nào Phật nơi tâm của ta chẳng ứng với tâm Phật của ta hay sao?

Truyện vãng sinh ghi chép tướng lành lúc lâm chung hàng hàng lớp lớp, lẽ nào lại lừa gạt ta sao? Tin như thế rồi nguyện ưa thích thiết tha. Lấy niềm vui ở cõi kia, xem lại nỗi khổ nơi Ta-bà, tâm chán lìa sẽ sâu sắc như rời hàm phấn, như ra lao ngục. Lấy nỗi khổ nơi Ta-bà trông về niềm vui Cực Lạc, tâm chán nản ưa thích tự nhiên khẩn thiết như về cố hương, như đến Bảo sở. Nói tóm lại, như khát nghĩ đến uống, như đói nghĩ đến ăn, như bệnh khổ nghĩ đến thuốc hay, như trẻ thơ nghĩ về từ mẫu, như tránh kẻ thù cầm dao bực bách, như rơi vào nước lửa cấp thiết cầu cứu vãn. Nếu có thể khẩn thiết như thế, tất cả cảnh duyên không thể dẫn dắt được.

Sau đó, lấy tâm Tín–Nguyện này chấp trì danh hiệu. Trì một tiếng là một hạt giống nơi chín phẩm, niệm một câu là một chánh nhân của sự vãng sinh. Cần phải tâm tâm tương tục, niệm niệm không khác, chỉ chuyên tâm, chỉ cần mẫn, không xen tạp, không gián đoạn, càng lâu dài càng bền chắc, càng trì niệm càng thiết tha. Trải qua lâu dài tự thành một khối vào nơi nhất tâm không loạn. Quả thật như thế, nếu không vãng sinh thì Thích-ca Như Lai là người nói dối, Thế Tôn Di-đà chỉ lập nguyện suông. Lẽ nào lại có việc ấy hay sao?

Hiện trạng sinh tử của chúng ta chỉ do hai thứ: tâm lực và nghiệp lực. Tâm lực là tâm niệm có nhiều mối, khi lâm chung đi theo mối nặng nhất. Nghiệp lực cứ như người mang nợ, chủ nợ mạnh lôi kéo trước tiên. Nghiệp lực tuy lớn, nhưng tâm lực lại càng lớn hơn. Bởi nghiệp không tự tách, hoàn toàn nương nơi tâm.

Tâm hay tạo nghiệp, tâm hay chuyển nghiệp, nên khi tâm chú trọng thì làm cho nghiệp thêm mạnh, mới hay dẫn dắt thọ sinh. Nếu ta dùng tâm chú trọng tu Tịnh nghiệp thì Tịnh nghiệp mạnh. Tâm chú trọng, nghiệp mạnh chỉ hướng tới Tây Phương, khi lâm chung quyết định sinh về Tây Phương, chẳng sinh vào nơi khác. Ví như cây to, tường cao bình thường nghiêng về phía Tây, ngày kia khi ngã đổ tất không về chỗ khác.

Thế nào là tâm chú trọng? Chúng ta tu tập Tịnh nghiệp, lòng tin quý ở nơi sâu, chí nguyện quý ở nơi tha thiết. Do tin sâu, nguyện tha thiết, nên tất cả tà thuyết không thể lay động mê hoặc, tất cả cảnh duyên không thể kéo lôi. Giả sử khi ta đang niệm Phật, bỗng Tổ Đạt-ma hiện ra bảo rằng: “Ta có pháp Thiền chỉ thắng tâm người, thấy tánh thành Phật. Ông hãy bỏ niệm Phật, ta sẽ trao cho ông pháp Thiền ấy!”. Lúc ấy, chỉ nên lễ bái Tổ sư mà thưa: “Trước kia con đã thọ giáopháp môn niệm Phật của Thích-ca Như Lai, phát nguyện thọ trì trọn đời chẳng đổi. Tổ sư tuy có truyền đạo vi diệu, nhưng con không dám trái với thệ nguyện của chính mình!”. Dù Phật Thích-ca hiện thân bảo rằng: “Trước kia ta nói pháp môn niệm Phật chỉ là phương tiện nhất thời thôi. Nay có pháp môn thù thắng hơn cả pháp ấy, ông nên ngừng niệm Phật ta sẽ nói pháp thù thắng này ngay!”. Bấy giờ, chỉ nên cúi đầu bày tỏ với Phật: “Trước kia con tiếp nhận pháp môn Tịnh nghiệp của Thế Tôn, phát nguyện nếu còn một hơi thở quyết chẳng đổi

thay. Như Lai tuy có pháp thù thắng, nhưng con không dám trái với bản nguyện của chính mình!”.

Dù Phật Tổ hiện thân còn chẳng thay đổi lòng tin, huống là thuyết giả dối của ma vương ngoại đạo, há đủ để dao độngta sao? Tin được như thế mới gọi là lòng tin sâu chắc.

Về phần nguyện, ví như có vòng sắt nóng đỏ xoay vắn trên đầu, cũng không vì sự khổ ấy mà thối thất chí nguyện vãng sinh. Nếu như có cảnh dục lạc tuyệt vời của Chuyển Luân Vương hiện đến, cũng không vì sự vui sướng đó mà thối thất chí nguyện vãng sinh. Gặp những cảnh duyên thuận nghịch cùng cực như thế còn chẳng thay đổi chí nguyện, huống là cảnh thuận nghịch nhỏ nhặt ở thế gian, lẽ nào có thể lôi kéo được sao? Nguyện như thế, nguyện ấy mới đáng gọi là chí nguyện tha thiết.

Lòng tin sâu chắc, chí nguyện tha thiết gọi là tâm chú trọng. Dùng tâm này tu Tịnh nghiệp thì Tịnh nghiệp rất mạnh mẽ, do tâm chú trọng nên dễ thuần thực, do nghiệp mạnh mẽ nên dễ chín mùi. Khi Tịnh nghiệp Cực Lạc thành thực, duyên nhiễm Ta-bà phải hết. Nếu duyên nhiễm đã hết, thì lúc lâm chung dù có muốn cảnh luân hồi hiện ra cũng không được. Nếu Tịnh nghiệp đã thành thực, lúc lâm chung tuy muốn cảnh Tịnh độ và Phật A-di-đà chẳng hiện cũng không thể được. Nhưng Tín–Nguyện này lúc bình thời phải rèn luyện cho thuần thực, khi lâm chung mới khởi lạc vào đường khác. Biển cả Phật pháp nhờ lòng tin được vào. Một môn Tịnh độ, lòng tin càng thiết yếu.

Thuở xưa, Vương Trọng Hồi hỏi Dương Vô Vi:

– Niệm Phật thế nào để được không gián đoạn?

Dương Vô Vi đáp:

– Sau khi đã tin không còn nghi nữa.

Vương Trọng Hồi vui vẻ rời đi. Không bao lâu, Dương Vô Vi chiêm bao thấy Vương Trọng Hồi cảm tạ rằng:

– Nhờ sự chỉ bảo của ông tôi được lợi ích lớn, nay đã sinh về Tịnh độ rồi!

Một là: Thật vì sinh tử, phát tâm Bồ-đề, đó là con đường chung của người học đạo.

Hai là: Lấy Tín–Nguyện sâu, trì danh hiệu Phật làm chánh tông của Tịnh độ.

Ba là: Dùng sự nhiếp tâm chuyên chú mà niệm, làm phương tiện tu hành.

Bốn là: Lấy sự nhiếp phục phiền não hiện hành, làm việc chính của sự tu tâm.

Năm là: Lấy sự giữ vững bốn giới trọng làm căn bản vào đạo.

Sáu là: Lấy mọi thứ khổ hạnh làm trợ duyên tiến đạo.

Bảy là: Lấy nhất tâm không loạn làm chỗ trở về của Tịnh hạnh.

Tám là: Lấy những điều lành làm chứng nghiệm vắng sinh.

Tám việc này đều nên giảng nói tận tường. Người tu Tịnh nghiệp không thể không biết.

Chấp trì danh hiệu là chăm chăm giữ lấy, gìn chặt trong lòng không tạm thời quên lãng. Nếu vừa có một niệm gián đoạn, hoặc xen tạp thì chẳng phải chấp trì. Mỗi niệm tiếp nối, không xen tạp, không gián đoạn, là tinh tấn thật sự. Tinh tấn không ngừng thì lần lần vào chỗ nhất tâm không loạn, thành tựu trọn vẹn Tịnh nghiệp. Nếu đến chỗ nhất tâm không loạn

vẫn còn tinh tấn không ngừng, ắt sẽ khai mở trí tuệ, phát khởi biện tài, được thần thông, thành tựu Niệm Phật Tam-muội, cho đến mọi thứ tướng lành linh ứng lạ kỳ đều hiện tiền. Nhưng không thể đem lòng trông mong hiệu nghiệm, chỉ nên gắng sức nơi nhất tâm không loạn mà thôi.

Ngay khi niệm Phật, nên buông bỏ muôn duyên, chỉ chuyên nhất một niệm như cứu lửa cháy đầu, như an táng cha mẹ, như gà ấp trứng, như rồng dưỡng châu, không mong hiệu quả nhỏ bé, chẳng mong cầu mau chóng thành tựu, chỉ một lòng thường niệm như thế, đó gọi là môn Thiền thâm diệu vô thượng. Thế thì căn thân thế giới, mỗi niệm thâm chuyển biến theo tâm mình, tâm phàm mắt thịt chẳng thể thấy biết được. Đến lúc lâm chung, Phật A-di-đà cùng Thánh chúngbổnng hiện ra trước mắt, hoặc hiện hương lạ nhạc trời, các thứ tướng lành. Lúc ấy, người đời mới bảo rằng Tịnh nghiệpthành tựu, nhưng đâu phải lúc ấy mới thành tựu Tịnh nghiệp!

Niệm Phật nên phát sinh bốn thứ tâm:

1. Phát sinh tâm hổ thẹn, vì từ vô thủy kiếp đến nay chúng ta đã tạo nhiều nghiệp chướng.
2. Phát sinh tâm vui thích, vì được nghe pháp môn này.
3. Phát tâm đau buồn, vì nghiệp chướng từ vô thủy nên khó gặp được pháp này.
4. Phát tâm cảm kích, vì Phật từ bi như thế.

Nếu có được một trong bốn thứ tâm này, Tịnh nghiệp liền có thể thành tựu. Niệm Phật phải lâu dài, phải không gián đoạn, nếu gián đoạn Tịnh nghiệp sẽ không thành tựu. Niệm Phật lâu dài nhưng phải mạnh mẽ, không thể lười mỏi, nếu lười mỏi Tịnh nghiệp cũng không thể thành tựu. Lâu dài mà không mạnh mẽ thì sẽ thối lui; mạnh mẽ mà không lâu dài thì không tiến bộ.

Ngay khi niệm Phật, không thể có tư tưởng khác, không có tư tưởng khác tức là “Chỉ”. Ngay khi niệm Phật phải rõ ràngphân minh, hay rõ ràng phân minh tức là “Quán”. Trong một niệm Chỉ–Quán đầy đủ, chẳng phải có pháp

Chỉ–Quán nào khác. Chỉ là nhân của định, định là quả của Chỉ. Quán là nhân của tuệ, tuệ là quả của Quán. Một niệm không sinh, rõ ràng phân minh là lặng lẽ mà sáng soi; rõ ràng phân minh, một niệm không sinh là sáng soi mà lặng lẽ. Người được như thế, Tịnh nghiệp nhất định thành tựu. Người thành tựu như thế đều là Thượng phẩm. Một người cho đến trăm ngàn muôn ức người, tu như thế đều thành tựu như thế.

Trích dẫn “Tịnh nghiệp tri ân” và “Niệm Phật bách vấn” của Đại sư Ngô Khai

Mở mắt niệm Phật tâm dễ tán loạn, có thể nhắm mắt mà niệm. Ngay khi niệm Phật, buông bỏ tất cả để lòng rỗng không, rồi đề khởi danh hiệu Phật, vừa nghe vừa niệm, vừa niệm vừa nghe, nối nhau không dứt, hành trì lâu dần tất có lúc tương ưng. Chỉ cần mỗi chữ từ thâm tâm phát ra, mỗi câu tha thiết nhớ mong Tịnh độ. Có phương pháp buộc niệm là khi không niệm Phật đem tâm niệm mình nhớ nghĩ Phật A-di-đà. Tâm thường thanh tịnh không lay động, chính là chổdụng công đắc lực.

Hỏi: *Tạp niệm từ đâu sinh?*

Đáp: Con người chỉ có một tâm, tâm niệm Phật tức là nó, mà tâm tạp niệm cũng tức là nó. Chỉ nhân ta niệm Phật chưa tinh chuyên, nên niệm trần còn vướng thế thôi.

Hỏi: *Làm sao trừ được tạp niệm kia?*

Đáp: Chỉ cần tự phán chán tinh thần, đem tâm niệm hoàn toàn để trên Phật hiệu, tạp niệm liền mất.

Hỏi: *Nhưng nếu tinh thần yếu kém suy mỗi, không thể khiến cho nó tiêu mất thì làm sao?*

Đáp: Đạo lực chưa đủ nên tán loạn nhiều, phải cố thâu nhiếp sáu căn, lần lần sẽ được thanh tịnh. Đương lúc tạp niệm dấy khởi, đừng quan tâm đến nó, ta chỉ niệm Phật, mắt nhìn chăm chú tượng Phật, hoặc tâm chuyên chú nơi tượng Phật, tạp niệm sẽ tiêu. Nhưng lâu sau tạp niệm lại khởi, thậm chí ràng buộc không thể mở được. Không cần vội vàng, chỉ lóng lạng tâm tư, khiến sáu chữ Hồng danh mỗi mỗi từ nơi tâm phát khởi, thành tiếng nơi miệng, nghe rõ ràng nơi tai. Lại từ trong tâm niệm lưu xuất, xuyên suốt xoay vần không để cho gián đoạn thì tạp niệm tự dứt. Còn có người độn căn không làm được, có thể đem sáu chữ Nam mô A-di-đà Phật, khi niệm ghi nhớ rành rẽ tiếng thứ nhất là “Nam”, tiếng thứ nhì là “Mô”, như thế đủ sáu chữ liên hoàn không dứt, thì tất cả tạp niệm không còn chỗ phát sinh.

Trích dẫn “48 pháp niệm Phật” của Đại sư Diệu Không

Pháp quán không dễ thành tựu, giới luật cũng chưa dễ giữ trọn, tu phước chẳng phải sớm chiều có thể thành công, sự điều ngộ chẳng phải kẻ độn căn có thể làm được, còn đại nguyện bền chắc lại càng ít có người. Nếu không do nơi chỗ “chân thật trì danh” tìm nẻo thoát ly, tất phải chìm trong biển khổ, mãi chịu luân hồi, ngàn Phật dù từ bi cũng khó cứu độ! Người chân thật trì danh đã chẳng cầu danh lợi, cũng không khoe khoang tài năng, chẳng thêm một mảy may vọng tưởng ở nơi bốn chữ A-di-đà Phật.

Đã đem tâm này niệm Phật, phạm tất cả việc tạp thiện, tạp ác đều không nên nhớ. Hằng ngày làm mọi việc với ý niệm vạn bất đắc dĩ, xong rồi bỏ đừng để dây dưa, sẽ chướng ngại tâm niệm của chúng ta.

Đã dùng miệng này niệm Phật, phạm tất cả những việc sát, đạo, dâm, vọng không nên buông lời nói càn nói quấy. Một khi nói lỡ, nên tự nghĩ rằng: “Người niệm Phật không nên nói như thế”, rồi cố gắng niệm lớn ít tiếng danh hiệu Phật để trấn áp tâm mình và gột rửa ngay những lời bất thiện ấy.

Đã đem thân này niệm Phật, thời trong mọi lúc cũng như mọi cử chỉ đi đứng nằm ngồi, thân cần phải đoan chánh, thân có được đoan chánh, tâm mới được thanh tịnh.

Niệm Phật một tiếng tay lần một hạt. Chỉ nên niệm bốn chữ, đừng lộn sáu chữ, vì bốn chữ rất dễ thành khối. Trong bốn chữ A-di-đà Phật, hoặc lần chuỗi tại chữ “A”, hoặc lần tại chữ “Đà”, hoạch định cho có pháp tắc không được lầm lẫn, đây là pháp mượn chuỗi để nhiếp tâm vậy.

Nếu lúc thần chí hôn trầm, hay khi vọng tưởng đua khởi, hãy nên trấn tĩnh tinh thần, to tiếng niệm Phật, niệm cho được vài ba trăm tiếng tự nhiên đổi thành cảnh giới an tịnh. Bởi vì nhĩ căn thính lắm nên ngoại duyên dễ vào, tiếng làm cho tâm động, tạp tưởng nổi dậy, chỉ nên to tiếng niệm Phật để gìn giữ nhĩ căn, hầu mở tỏ tâm linh. Bây giờ, tâm chỉ nghe tiếng của chính mình, mỗi tiếng liên tục đầy đủ, tất cả những việc phải, quấy, phù phiếm tự nhiên rơi rụng.

Nếu lúc tinh thần tán thất, hoặc khi nhiều việc nhọc nhằn hay phải nhiều điều bức bách, thì không cần phải niệm to, chỉ nên thâm nhiếp tinh thần nhỏ tiếng niệm kỹ. Đến khi hơi thở điều hòa, tinh thần hưng khởi, an định tâm hồn mới nên niệm to tiếng.

Nếu tâm khí không được điều hòa, hoặc có người hay cảnh trở ngại, niệm to, niệm nhỏ đều thấy không tiện, thì chỉ nên động môi, dùng pháp niệm thầm (kim cang trì), không bắt buộc nhiều ít nhưng cần nhất: mỗi chữ mỗi câu phải từ tự tâm phát ra.

Tâm tưởng rồi mới động đến lưỡi, lưỡi khua động thành tiếng lại trở vào tự tâm, lưỡi đã phát ra tiếng, tai lại tự nghe đó là pháp: Tâm niệm tâm nghe. Tâm niệm tâm nghe thời mắt không nhìn bậy, mũi không ngửi bậy, thân không làm bậy, ông chủ được bốn chữ A-di-đà Phật mời ra rồi.

Hoặc niệm thầm vẫn thấy còn có dấu vết, thì người xưa có phương tiện rất khéo là không động nơi miệng, không phát ra tiếng, chỉ bắt tâm niệm duyên chuyên một cảnh, âm thầm dùng lưỡi chạm vào răng trước, tâm niệm ứng theo, tiếng thật rõ ràng, nhưng tiếng không phải phát ra từ cửa miệng, mà phải phát ra từ tự tánh. Tánh nghe lại phải dung

thông ở trong, tâm in nơi lưỡi, lưỡi kéo lấy niệm căn, từ nghe mà vào dòng, nghe trở lại tự tánh. Ba thứ dung hội, niệm niệm viên thông, lâu dần sẽ được thành tựu pháp quán: Duy tâm thức.

Khi hôn trầm nhiều thì đi kinh hành, lúc tán loạn nhiều thì trở lại ngồi yên, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc quỳ, cũng tạo phương tiện rộng rãi tùy phần trì niệm để đối trị. Làm sao cho câu niệm Phật đừng xa lìa, đó là yếu thuật hàng phục tâm ma. Không luận chỗ sạch hay nhơ, hoặc chỗ vắng vẻ hay chỗ chộn rộn, chỗ vừa dạ hoặc nơi không vừa ý, cũng chẳng quản niệm được hay không niệm được, chỉ thề giữ chặt “tâm niệm Phật” này, dầu chết cũng không thể dứt niệm này. Bởi niệm này mà để một phút gián đoạn, thời tất cả thiện, ác, vô ký bao nhiêu tạp niệm lại sinh. Dù lúc đi đại, tiểu tiện lợi, hay sản phụ lúc lâm bồn, chỉ chăm chú việc niệm Phật, càng khổ càng niệm, càng đau càng niệm nhiều hơn. Buổi sáng niệm, buổi tối cũng niệm; có việc niệm, không việc cũng niệm; chỗ sạch niệm, chỗ nhơ vẫn niệm, không một niệm nào không phải là niệm Phật. Giả sử hàng ngày có sự thù tiếp bạn bè, đãi đằng tân khách, phải có lúc gián đoạn, nhưng chỉ gián đoạn thanh niệm, chớ không hề gián đoạn được tâm niệm. Công phu đến thế, sẽ dễ dàng thành tựu Tam-muội.

Sớm tối hai thời, hoạch định thường khóa, từ nay đến suốt đời không thêm không bớt. Trong suốt 24 giờ, nếu niệm được một câu nên niệm một câu, có thể niệm mười câu thì niệm mười câu; chỉ làm sao trong một trăm điều bận rộn có được một chút rảnh rang, liền buông bỏ thân tâm, sáng suốt tưng trì. Cần phải cố gắng liên tục, thúc liễm thân tâm, như thế mới không uổng phí tác bóng quang âm. Nếu để tâm niệm buông trôi không làm được việc gì, luống tiêu hao ngày tháng, cô phụ bốn ân, một mai vô thường thoát đến lấy gì chống cự?

Khi đối trước tượng Phật, phải xem tượng ấy cũng như Phật thật, mắt nhìn tâm niệm, cung kính chí thành, cung kính chí thành cùng cực ắt sẽ được linh cảm. Lúc không có tượng Phật, nên ngồi ngay thẳng hướng về phương Tây. Khi khởi tâm động niệm nên nghĩ nhớ ánh sáng của Phật A-di-đà ở trên đỉnh đầu của ta, mỗi chữ mỗi câu tự nhiên không qua sông, cũng có thể tiêu diệt được hắc nghiệp.

Phàm gặp tất cả cảnh vui nên biết là hư huyền không thật, chẳng thể bền lâu, nương nơi giây phút tươi vui đó xoay tâm niệm Phật, thời ắt được nhờ ánh hào quang của Phật, trong thuận cảnh ấy, bỏ dứt đi ít nhiều ác niệm, những điều tốt đẹp liên miên như ý tu hành, mãi đến lúc mạng chung sẽ được vãng sinh Cực Lạc, há chẳng vui mừng lắm sao!

Phàm gặp tất cả nghịch cảnh quanh ta đều do trái duyên nên có hiện, (ta phải cố cam nhận chịu) không nên lại khởi ác niệm để phải dẫn khởi oan trái đến mãi về sau không dứt. Ta phải nên tùy thuận nhận lãnh, có thể tránh được thời tránh, dứt được liền dứt, chỉ tùy nhân duyên mà đừng quên niệm Phật. Ngài sẽ gia hộ cho ta, cảnh duyên liền chuyển đổi. Đời này hay kiếp trước ác quả đã thành tựu thì khổ báo ắt đến, mà một phần khổ ở đời này tức là một phần ác trong kiếp trước, không thể đổ thừa cho vận mạng, mà chỉ nên hổ phận mình chẳng sớm lo tu. Mỗi khi nghĩ đến đây, cảm thấy rợn người, thân thể như rã rời, buồn thương cảm mến, đau xót không muốn sống. Như vậy, thời mỗi câu mỗi chữ từ trong gan tủy phát ra, mới là chân cảnh niệm Phật.

Phàm thấy người khổ não trước phải giúp họ an thân, sau đó giúp khai mở tâm trí khuyên họ niệm Phật. Bởi vì cứu cái khổ trong nhất thời bố thí là gấp, cứu cái khổ trong nhiều kiếp niệm Phật lại gấp hơn. Hoặc thấy người hay vật bị nạn, sức mình không cứu được, phải gấp niệm Phật cầu cho thần thức ấy được an lành. Hoặc đêm thanh tụng niệm bố thí cho mọi loài quỷ thần. Gặp lúc đao binh tật dịch, năm canh trì niệm danh hiệu Phật, có thể được tiêu trừ mọi oan khổ. Nên nghĩ, một câu A-di-đà Phật của ta đây, trên tột trời Hữu Đảnh, dưới suốt đáy Phong Luân, mọi loài chúng sinh cùng lúc đều được lợi ích. Cách bố thí đó thật không thể nghĩ bàn.

Khi niệm Phật đã thuần thục, trong sáu trần chỉ có thanh trần, tác dụng của sáu căn đều gửi nơi nhĩ căn, không còn biết thân mình đang kinh hành, lưỡì mình đang uốn động, ý có phân biệt hay không, mũi thở ra vào, mắt mình nhắm hay mở. Khi ấy, sự viên thông của đức Quan Âm, Thế Chí chính là một. Căn tức là trần, trần tức là căn, căn trần tức là thức, mười tám giới dung hợp thành một giới. Ban đầu có lẽ chưa điều phục được, lâu dần tất sẽ tự thể nhập.

Phàm trong khi niệm Phật, phải lựa một chỗ vắng, yên sạch, khoảng bốn năm thước vuông, đi nhiều một vòng theo phía tay mặt, sau đó từ từ mà niệm, tiếng niệm cao lên dần dần, niệm như vậy độ ba vòng trở lên sẽ tự cảm thấy tâm tiếng xuyên suốt sáng tỏ, vòng quanh khắp thái hư, bao bọc cả mười phương, trùm đầy toàn khắp pháp giới. Đó là cách an trụ thân, tâm, thể giới vào trong tiếng niệm Phật, và đó là đem thân, tâm của mình an trụ trong tiếng niệm Phật mà niệm Phật. Đây là cảnh thù thắng tiêu diệt tâm địa phiền não như trước, cần phải gắng sức thực hành.

Tiếng là tiếng của tâm, ánh sáng là ánh sáng của tâm. Chỗ tâm và tiếng xoay vần là chỗ ánh tâm tỏ sáng, an trụ trong tiếng của tâm mà niệm Phật, tức là an trụ trong ánh sáng mà niệm Phật. Đây là cảnh thù thắng tiêu diệt tâm địa phiền não như trước, cần phải gắng sức thực hành. Tiếng tâm xoay vần, ánh tâm tỏ sáng, tâm thể tự nhiên hiển lộ. Một chân tâm này như gương tròn lớn thấu suốt không ngăn ngại, mười phương ba đời, ta–Phật và chúng sinh, nẻo khổ luân hồi, cõi đời trước ác, đài sen nơi Tịnh độ, đều là bóng trong gương. Trong tiếng tức là trong ánh sáng, trong ánh sáng tức là trong gương. Đây là cảnh cực kỳ thù thắng, có thể diệt hẳn tâm địa phiền não như trước, hành giả cần phải gắng sức thực hành.

Không xen tạp niệm tức là Chỉ, Chỉ là nhân của Định, dùng được tạp niệm thì chánh niệm tự nhiên hiển bày. Tạp niệm có ba: thiện, ác và vô ký. Trừ hết ba thứ mới là không tạp. Tâm cần vắng lặng, vắng lặng thời các niệm thiện, ác đều không sinh. Tâm cần phải tỉnh sáng, tỉnh sáng thời niệm vô ký không có. Ngoài Phật không có niệm nên thường lặng lẽ, trong niệm có Phật nên thường tỉnh sáng. Không trụ tức là Quán, Quán là nhân của Tuệ. Câu niệm Phật trước đã qua, câu sau chưa đến, câu hiện tại cũng không dùng. Cứ thế mà quán sát rõ ràng nhưng không thể được, không thể được nhưng lại rõ ràng. Nếu khi niệm Phật chẳng hôn trầm, chẳng tán loạn thì Chỉ–Quán, Định–Tuệ trong mỗi niệm mỗi niệm, thành tựu trọn vẹn.

Trì giới luật của Phật để trị thân, trì danh hiệu Phật để trị tâm. Trì lâu thì thân thuần, niệm lâu được tâm không. Tánh của niệm và tánh của giới không hai. Giữ vững giới luật thì tội lỗi không hiện, nắm chặt danh hiệu Phật lúc lâm chung đánh tan được quỷ môn quan, vượt khỏi ba cõi. Nếu giữ giới đã có công phu thì đem công đức này hồi hướng Tây

Phương, chắc chắn được về Trung phẩm. Còn như chưa có thể giữ trọn cả hai, thì nên phải siêng niệm Phật như cứu lửa cháy đầu. Nên biết, người đã niệm Phật phải có lòng từ của Phật, thực hành hạnh từ bi của Phật, phát nguyện rộng lớn tế độ chúng sinh, vì khắp tất cả chúng sinh sám hối những cấu uế, oan gia, trói buộc, tất cả công đức lớn nhỏ đều hồi hướng Tây Phương, như thế mới là chánh nhân của người niệm Phật.

Vừa làm xong một việc, vừa nói xong một lời, chưa khởi tâm niệm Phật mà một câu Hồng danh cuộn cuộn tuôn ra, đó là triệu chứng Tam-muội dễ thành. Trì danh niệm Phật không mỗi chán, thích thú lại càng thích thú hơn. Trong lúc niệm Phật, trì niệm bốn chữ thật rõ ràng, ý niệm không lay động, bốn chữ bỗng nhiên tạm dừng. Cũng không phải có cái ý niệm ngay nơi bốn chữ, cũng không có cái ý niệm lìa bốn chữ, cũng không có ý niệm ngoài bốn chữ, như thế có thể gọi là tạm được cảnh thù thắng, chớ chưa phải thật tâm không. Nhưng siêng năng niệm Phật, cảnh này thường hiện, thì dần dần được tâm không. Nếu nhân một niệm tâm không liền bị hôn trầm, thì đó là không có tuệ. Phải biết rằng, tâm càng không thì niệm càng sáng, tâm càng không thì niệm càng tịnh, đem cái ta trong tâm Phật này mà niệm Phật ở trong tâm ta, không và chẳng không đâu còn xứ sở? Ví như mặt trời, mặt trăng, xoay vần chiếu khắp thiên hạ. Ôi! Còn gì bằng Diệu giác viên minh.

Lúc xảy ra tai nạn mà phát tâm niệm Phật, tất có ứng nghiệm lạ thường. Tuy rằng một nước bị can qua hay một làng bị dịch lệ, mà niệm Phật để cầu, thì một người niệm một người an, trăm người niệm trăm người an. Không phải Phật có lòng riêng, lúc nào cũng ở trong ánh sáng bình đẳng, vô tâm mà ứng hiện. Vì sao? Vì động niệm thành tiếng, tự mình rõ biết hào quang của đức Phật A-di-đà trụ trên đỉnh đầu ta, thì tự nhiên mỗi niệm đầy đủ, mỗi niệm bền chắc, mỗi niệm dài lâu. Hào quang của Phật chiếu đến gia hộ, các vị thiên thần hộ trì, tự mình lìa khỏi nạn tai. Xin đừng thay đổi niệm nào khác!

Phút lâm chung nên cố gắng ghi nhớ bốn chữ A-di-đà Phật đừng để sót quên. Nếu niệm lớn được thì niệm, còn không niệm lớn thì niệm nhỏ. Trường hợp lớn nhỏ đều không niệm được thì nên ghi khắc, thầm tưởng bốn chữ trong thâm tâm đừng cho quên sót. Những người chăm sóc

chung quanh phải thường nhắc nhở, khuyến khích người bệnh nhớ Phậtniệm Phật. Phải biết rằng: Sở dĩ chúng ta rong chạy trong trăm kiếp ngàn đời, hoàn toàn là do một niệm lúc này quyết định. Tại sao? Vì sáu nẻo luân hồi đều do một niệm làm chủ, nếu một niệm chuyên chú niệm Phật thì thân tuy bại hoại nhưng tâm thần không tán loạn, liền theo một niệm ấy vắng sinh Tịnh độ. Vậy nên phải nhất tâm ghi nhớ bốn chữ A-di-đà Phật đừng quên!

Trích dẫn “Ngũ lục” của Đại sư Đế Hàn

Trì danh niệm Phật cần phải có lòng tin chân thật, phát nguyện khẩn thiết, thực hành chuyên nhất. Trước nên buông bỏ tất cả tạp niệm, ý tưởng lăng xăng, chỉ giữ chánh niệm, đem bốn chữ danh hiệu buộc niệm nơi lòng. Không cần phải niệm lớn tiếng mãi, e tổn thương nguyên khí, đến nỗi phải đau cổ họng. Nếu khi buồn ngủ cần phải niệm lớn tiếng để đánh tan, cũng không cần phải dùng cách niệm nhỏ mãi, e tâm niệm dễ tản mát đi vào hôn trầm. Trái lại, lúc sinh khởinghĩngợi, ngay khi ấy tự biết tâm chẳng quy nhất, nên thâu trở lại chánh niệm, âm thầm trì danh, từ nơi miệng niệm ra, thâu trở vào tai, gọi là miệng và tai truyền nhau, đây kia không ngăn cách, rất dễ thực hành, lại dễ thuần thực, lâu dần tự nhiên thành tựu Niệm Phật Tam-muội.

Trích dẫn “Ấn Quang văn sao” của Đại sư Ấn Quang

Chúng ta nghe về pháp môn Tịnh độ, nên tin Ta-bà rất khổ, Tây Phương rất vui, nên tin từ nhiều đời đến nay nghiệp chướng sâu nặng, nếu không nhờ sức mạnh của Phật thì khó mà nhanh chóng thoát ra. Nên tin cầu vắng sinh chắc chắn hiện đời được sinh, nên tin niệm Phật nhất định được Phật từ bi thâu nhận. Do đó, một lòng kiên định, nguyện rời khỏi Ta-bà như tù nhân muốn thoát ra lao ngục, hoàn toàn không có tâm lưu luyến buộc ràng; nguyện vắng sinh Tây Phương như người khách nhớ về cố hương, lẽ nào lại có ý niệm dây dưa? Từ đây, tùy phần tùy sức, chí tâm trì niệmThánh hiệu A-di-đà Phật. Không luận là khi nói, nín, động, tịnh, đi, đứng, ngồi, nằm, đón đưa tân khách, mặc áo ăn cơm, cốt phải làm cho Phật chẳng rời tâm, tâm chẳng rời Phật.

Niệm Phật khó quy nhất, phải nhiếp tâm niệm kỹ. Phép nhiếp tâm không gì hơn chí thành, tha thiết, nếu không chí thành mà muốn quy nhất ấy là điều rất khó. Đã chí thành, niệm còn chưa thuần, phải lắng tai nghe. Không luận niệm thầm hay ra tiếng, đều phải niệm khởi từ tâm, tiếng ra từ nơi miệng rồi lại vào tai. Tâm và miệng rành rẽ, tai nghe rõ ràng, nhiếp tâm như thể vọng niệm tự dứt. Nếu làn sóng vọng tưởng dâng trào quá mạnh, nên dùng pháp “Thập niệm ký số”, đem hết tâm lực chuyên vào câu niệm Phật, dù muốn khởi vọng cũng không có xen hở để nổi lên. Pháp này nhiếp tâm rất tuyệt diệu. Tôi nhiều phen dùng thử mới biết là rất hiệu nghiệm. “Thập niệm ký số” là khi niệm Phật phải ghi nhớ rành rẽ từ một đến mười câu, hết mười câu liền trở lại một, cứ như thế xoay vần mãi. Nhưng phải niệm trong vòng mười câu mà thôi, không được hai hoặc ba mươi câu, không được dùng chuỗi, chỉ dùng tâm ghi nhớ. Nếu niệm luôn một mạch mười câu thấy khó thì phân làm hai hơi, từ một đến năm, từ sáu đến mười. Nếu hoặc còn thấy kém sức lại chia làm ba hơi, từ một đến ba, bốn đến sáu, bảy đến mười. Cần để ý: Niệm rõ ràng, nhớ rõ ràng và nghe phải rõ ràng, vọng niệm mới không xen vào được. Dùng pháp này lâu sẽ được nhất tâm. Chỉ những khi nào làm việc, hoặc khó ký số nên khẩn thiết niệm suông, đợi lúc xong việc lại nhiếp tâm ký số. Như thế thì vọng tưởng không còn tung hoành, bởi tâm chuyên chú an trụ vào danh hiệu Phật.

Nhiếp tâm niệm Phật là con đường quyết định không thay đổi. Phương pháp nhiếp tâm chỉ có “nghe lại” rất là bậc nhất. Pháp môn Tùy Tức Bảo Vương nhiếp cả

Ngũ Đình Tâm Quán, nếu có thể theo hơi thở mà niệm, tức là gồm đủ hai môn: Sở tức và niệm Phật. Nhiếp tâm niệm Phật thì lòng tham nhiễm lần lần dứt tuyệt, sân hận không còn lấy lừng, khi hôn trầm tán loạn đã lui, trí tuệ liền hiện, phá luôn cả si mê nữa. Pháp môn Nhiếp sáu căn của Bồ-tát Đại Thế Chí, theo ngụ ý những người niệm Phật lơ là hiện thời, dường như chẳng nên dùng, vì nếu không lần chuỗi ghi số, họ sẽ trở thành biếng trễ. Khác hơn thế, những ai quyết tâm niệm Phật, nếu bỏ pháp này nhất định khó thành Tam-muội. Pháp nhiếp sáu căn với bậc lợi cơ, trong một hai thất quyết sẽ được nhất tâm. Dù cho hạng ngu kém như tôi, nếu cố gia công hoặc tám năm hay mười năm, tưởng may ra có thể được không loạn.

Truy đánh dễ bị bệnh. Niệm lớn, niệm nhỏ, niệm kim cang, niệm thâm, tùy theo tinh thần của mỗi người điều đình mà dùng, đâu nên chấp chặt vào một pháp để đến nỗi phải bị bệnh. Tùy tức niệm Phật chẳng bằng lặng lẽ mà nghe, bởi theo hơi thở không khéo sẽ sinh bệnh, lặng lẽ mà nghe thì không bệnh.

Cảnh tượng Tam-muội chỉ có chứng nhập mới thấu rõ. Nếu nói về pháp ấy thì khi niệm Phật, ngay nơi niệm nhìn trở lại, chuyên chú một cảnh, đừng để cho rong ruổi bên ngoài. Mỗi niệm soi lại nguồn tâm, mỗi tâm khéo hợp thể tánh Phật, niệm trở lại chỗ mình niệm, quán trở lại nơi mình quán, ngay khi niệm tức là quán, ngay khi quán tức là niệm. Cốt yếu là khiến cho toàn niệm tức là quán, ngoài niệm không có quán; toàn quán tức là niệm, ngoài quán không có niệm. Quán và niệm tuy đồng như nước với sữa nhưng vẫn chưa đạt đến cội nguồn, phải ở trên một niệm A-di-đà Phật không ngừng thể cứu, thiết tha nhắc nhở, càng thể cứu càng thiết tha, càng nhắc nhở càng gần gũi, cho đến sức lực cùng cực, công phu thuần thực thoát nhiên ý niệm rơi rụng, chứng nhập cảnh giới vô niệm mà không lúc nào chẳng niệm. Đó gọi là: “Linh quang viên chiếu, vượt thoát căn trần, thể chân thường hiện bày, chẳng hạn cuộc nơi văn tự, tâm tánh không nhiễm, vốn tự thành tựu viên mãn, chỉ lìa vọng niệm tức là tánh Phật như như”. Công phu đến đây là đạt được pháp niệm Phật, đạo cảm ứng qua lại, đây chính là lúc nên gắng sức. Hiện tại, chưa rời Ta-bà mà thường dự Hải hội, lâm chung bước lên Thượng phẩm, nhanh chóng chứng đắc Phật thừa.

Niệm danh hiệu Phật đừng dùng pháp Niệm Quán tâm, nên dùng pháp Niệm Nhiếp tâm. Trong kinh Lăng-nghiêm, Bồ-tát Đại Thế Chí nói: “Nhiếp cả sáu căn, Tịnh niệm tiếp nối, được Tam-ma-địa, đây là bậc nhất”. Khi niệm Phật, trong tâm (ý căn) phải niệm rành rẽ rõ ràng, trong miệng (thiệt căn) phải niệm rành rẽ rõ ràng, trong tai (nhĩ căn) phải nghe rành rẽ rõ ràng. Ba căn ý, lưỡi, tai, mỗi mỗi thấu nhiếp nơi danh hiệu Phật, thì mắt cũng sẽ không nhìn Đông ngó Tây, mũi cũng không ngửi mùi vị khác, thân cũng không lười biếng giải đãi, gọi là thấu nhiếp cả sáu căn. Thấu nhiếp cả sáu căn mà niệm, tuy chẳng thể hoàn toàn không vọng niệm, nhưng so với kẻ không thấu nhiếp trong lòng đã thanh tịnh nhiều rồi, cho nên gọi là Tịnh niệm. Tịnh niệm nếu có thể thường thường tiếp

nói không gián đoạn, tự nhiên tâm trở về một chỗ. Cạn thì được nhất tâm, sâu thì được Tam-muội. Có thể thật sự thâm nhiếp cả sáu căn mà niệm, chắc chắn nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, chẳng cần quán tâm mà tâm tự thanh tịnh sáng ngời, sao lại gây ra bệnh tâm hỏa bốc lên?

Phương pháp Quán tâm chính là pháp tu Quán của Giáo gia, người niệm Phật không hợp cơ cho lắm. Thâm nhiếp cả sáu căn, Tịnh niệm tiếp nối là pháp vi diệu vô thượng cho mọi căn cơ, cả Thánh lẫn phàm, lợi khắp thượng trung hạ. Nên biết “điều thâm nhiếp” chú trọng ở chỗ nghe, ngay cả trong lòng thầm niệm cũng phải nghe. Vì trong lòng khởi niệm thì có âm thanh, tai của chính mình nghe tiếng trong lòng của chính mình, vẫn là rành rẽ rõ ràng. Quả như có thể từng chữ từng câu nghe rõ ràng thì sáu căn trở về nơi một, so với người tu pháp quán khác rất là ổn thỏa, rất đỡ tốn sức lực, rất khế lý khế cơ.

Niệm Phật tuy quý nơi tâm niệm, nhưng cũng không nên bỏ sự đọc tụng ra tiếng, vì thân miệng ý giúp đỡ lẫn nhau. Dù rằng tâm có thể nhớ nghĩ, song nếu thân không lễ kính, miệng chẳng trì tụng, cũng khó được lợi ích. Cho nên, kinh Đại Tập nói: “Niệm lớn thấy Phật lớn, niệm nhỏ thấy Phật nhỏ”. Cổ đức cũng bảo: “Niệm lớn tiếng thấy thân Phật cao lớn, niệm nhỏ tiếng thấy thân Phật bé nhỏ”. Với hạng phàm phu, tâm thường hôn trầm tán loạn, nếu không nhờ sức thân lễ, miệng niệm tụng tất khó được nhất tâm.

Pháp môn niệm Phật chú trọng ở lòng tin và sự phát nguyện. Có lòng tin và phát nguyện, dù chưa được nhất tâm cũng có thể vãng sinh. Được nhất tâm nhưng nếu không có lòng tin và phát nguyện cũng không được vãng sinh. Người đời phần nhiều chú trọng nhất tâm, chẳng chú trọng lòng tin và phát nguyện, đó là đã mất chỗ cốt yếu. Hơn nữa, khi sống chưa được nhất tâm, và còn nghi sợ chẳng được vãng sinh thì hoàn toàn trái ngược với lòng tin chân thật và sự phát nguyện thiết tha. Do vậy, càng thêm Tín–Nguyện để đạt đến nhất tâm, đó là ý niệm tốt. Nếu vì không được nhất tâm mà thường lo chẳng thể vãng sinh, thì trở thành ý niệm sai lầm. Điều đó không thể không biết!

Niệm Phật tối yếu ở chỗ thoát sinh tử. Đã vì thoát sinh tử thì đối với nỗi khổ sinh tử tự nhiên sinh lòng chán nản, đối với niềm vui Tây Phương tự nhiên khởi tâm ưa thích. Như thế, hai pháp Tín–Nguyện ở ngay nơi tâm niệm đầy đủ trọn vẹn. Lại thêm chí thành khẩn thiết như con nhớ mẹ mà niệm, thì sức mạnh của Phật, sức mạnh của pháp, sức mạnh của công đức Tín–Nguyện nơi tự tâm, cả ba hiển bày trọn vẹn, như vàng nhật tỏ sáng giữa trời không, dù có sương dày băng tuyết, không bao lâu cũng sẽ tan chảy.

Muốn cho tâm không tham luyến việc ngoài, chuyên niệm Phật được quy nhất, cũng không có phương pháp chi kỳ lạ, chỉ đừng quên cái chết rình rập bên mình, không biết xảy ra lúc nào. Tâm luôn nghĩ nhớ: “Ta từ xa xưa đến nay tạo ra vô lượng vô biên nghiệp ác, như trong kinh nói: “Giả sử nghiệp ác kia có hình tướng thì khắp mười phương hư không cũng chẳng dung chứa hết”, duyên đâu may mắn, nay được thân người lại nghe Phật pháp, nếu không một lòng chuyên niệm Phật cầu sinh Tây Phương, khi cái chết đến thành linh, chắc chắn phải bị đọa vào ác đạo. Chừng ấy nếu vào địa ngục thì bị non đao, rừng kiếm, lò lửa, vạc dầu, một ngày đêm sống chết đến vạn lần, sự khổ cùng cực không thể diễn tả. Nếu ra khỏi địa ngục lại đọa vào loài ngạ quỷ, súc sinh; dù được làm người ngu si tạo nghiệp lại đọa lạc trải qua kiếp số nhiều như cát bụi, luân hồi trong sáu nẻo, dù muốn thoát ra cũng không thể được”. Hay nghĩ nhớ như vậy, những điều mong cầu trên liền được thành tựu. Cho nên, trong kinh thường nói, nghĩ về nỗi khổ nơi địa ngục mà phát tâm Bồ-đề, đó là lời khai thị thiết yếu nhất của đức Thế Tôn. Niệm Phật phải luôn luôn nghĩ mình sắp chết, sắp rơi vào địa ngục, thì chẳng khẩn thiết tự nhiên cũng khẩn thiết, chẳng tương ưng tự nhiên cũng tương ưng. Dùng tâm sợ khổ mà niệm Phật là pháp vi diệu bậc nhất để thoát khổ, cũng là pháp vi diệu bậc nhất để tùy duyên tiêu nghiệp.

Người niệm Phật không nên tập theo lối tham cứu của nhà tu Thiền. Vì người tham cứu hầu hết đều không chú trọng về việc Tín–Nguyện vãng sinh. Dù có niệm Phật, họ chỉ chú trọng khán “niệm Phật đó là ai?” để cầu khai ngộ. Nếu khai ngộ hoặc nghiệp hết sạch, có thể thoát sinh tử. Nếu hoặc nghiệp chưa hết, không thể nhờ vào tự lực để thoát sinh tử. Lại không có Tín–Nguyện thì chẳng thể nhờ vào Phật lực thoát khỏi sinh

tử. Tụ lực và Phật lực cả hai đều không nương cậy được, sao có thể thoát luân hồi?

Người niệm Phật không nên bắt chước kẻ ngu tối làm những việc: hườn thọ sinh, gởi giấy tiền vàng mã. Bởi sự hườn thọ sinh, trong kinh Phật không có nói, do người sau ngụy tạo. Còn gởi giấy tiền vàng mã là muốn cho mình khi chết rồi thành quỷ, nên mới sắm trước tiền của đồ vật cho thân quỷ dùng. Đã có tâm niệm muốn làm quỷ thì khó được vãng sinh. Như người nào chưa làm thì thôi, nếu đã làm phải bạch rõ trước bàn Phật như vậy: “Đệ tử là... chỉ cầu vãng sinh, những đồ mình khổ đã gởi đi trước, xin đem chôn tể cho cô hồn”. Như thế, mới không chướng ngại cho sự sinh về cõi Phật.

Người niệm Phật nên ăn chay trường. Như chưa được thế, thì giữ Lục trai hoặc Thập trai, để lần lần bỏ hẳn các thứ thịt của chúng sinh, mới là hợp lý. Lục trai là các ngày: mùng 8, 14, 15, 23, 29, 30; nếu thêm vào đó mấy ngày: mùng 1, 18, 24, 28 thì thành ngày Thập trai. Những tháng thiếu nên ăn trước một ngày. Lại tháng giêng, tháng năm, tháng chín là ba trai ngoặt, nên ăn chay trường và làm các việc công đức. Dù chưa ăn chay được, cũng nên mua thịt cá đã làm sẵn, chớ sát sinh trong nhà.

Người niệm Phật, việc quan trọng nhất là “thành khẩn”, làm tròn bổn phận, trừ dẹp tà vạy, giữ tâm thành kính, không làm các việc ác, thực hành mọi điều lành, giữ tâm tốt, nói lời lành, làm việc thiện. Những điều khả năng mình có thể làm được gắng sức làm, như không làm được cũng nên phát tâm lành ấy, hoặc khuyên người có khả năng làm, hoặc thấy người làm sinh tâm vui theo. Thốt lời khen ngợi việc lành cũng thuộc về công đức của tâm và miệng. Nếu việc mình không thể làm, khi thấy người khác làm được sinh tâm ganh ghét, đó là tâm hạnh của kẻ tiểu nhân gian ác. Như thế, nhất định sẽ bị mất phước tổn thọ, không được kết quả tốt, cần để ý răn chừa!

Người niệm Phật phải hiếu dưỡng cha mẹ, phụng thờ sư trưởng, tâm từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành (thân không sát sinh, trộm cướp, tà dâm; miệng không nói dối, nói thêu dệt, nói đôi chiều, nói hung ác; ý không tham dục, giận hờn, ngu si tà kiến). Lại cần phải: cha lành, con thảo, anh em thương kính, chồng vợ thuận hòa, chủ nhân hậu, tứ trung thành,

mỗi người đều giữ tròn bổn phận. Ta chỉ nên làm hết nhiệm vụ mình, đừng so đo phiền trách người khác đối với mình có trọn cùng không. Nếu người nào đối với gia đình xã hội làm tròn bổn phận, đó là người lành. Người lành mà niệm Phật để có cơ cảm, quyết định khi lâm chung được Phật tiếp dẫn sinh về Tây Phương vì tâm hạnh hợp với Phật. Lại phải khuyên cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, xóm giềng, bạn bè thường niệm Phật và Bồ-tát Quán Thế Âm. Vì việc này lợi ích rất lớn, nữ nào để cho đáng sinh thành, người quyến thuộc và bạn bè của ta không được sự lợi ích này ư? Huống chi, khuyên người niệm Phật cầu sinh Tây Phương, tức là giúp kẻ phàm phu thành Phật, công đức rất lớn, nếu đem công đức ấy hồi hướng vãng sinh tất sẽ mãn nguyện.

Người niệm Phật khi tụng kinh, trì chú, lễ bái, sám hối, cứu tai nạn, giúp kẻ nghèo, tất cả công đức lành đều phải hồi hướng vãng sinh Tây Phương, không nên cầu đòi sau hưởng phước báo ở cõi trời, cõi người. Vừa có tâm niệm ấy thì mất phần vãng sinh. Chưa thoát khỏi sinh tử, hưởng phước càng nhiều tất nghiệp càng lớn, qua một đời sau nữa khó khỏi đọa vào đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Chừng ấy, muốn trở lại làm thân người, được nghe pháp hiện đời giải thoát của môn Tịnh độ, còn khó hơn lên trời.

Quán Thế Âm Bồ-tát thế nguyện rộng sâu, tìm tiếng cứu khổ. Khi gặp những tai nạn: đao binh, nước lửa, đói kém, cào cào, ôn dịch, khô hạn, cướp bóc, oan gia, thú dữ, rắn độc, ác quỷ, yêu mị, nghiệp bệnh, kẻ tiểu nhân hãm hại... nếu phát tâm sửa lỗi làm lành, lợi mình lợi người, chí thành khẩn thiết niệm Quán Thế Âm không xen hở, quyết định sẽ được sức từ bi ủng hộ tránh khỏi tai nguy. Nếu vẫn còn giữ lòng bất thiện, dù có xưng niệm, chẳng qua là gieo chút căn lành về sau, không được sự cảm ứng hiện tại, vì chưa Phật, Bồ-tát thành tựu niệm lành cho người, tuyệt không thành tựu niệm ác cho người. Như không phát tâm sửa lỗi làm lành, làm lạc muốn đem công đức niệm Phật, Bồ-tát để cầu cho việc ác của mình thành tựu, quyết không được cảm ứng. Rất không nên phát tâm điên đảo ấy!

Người niệm Phật, nếu tấm lòng chân thiết, tự có thể nhờ từ lực của Phật khiến cho khỏi tai nạn đao binh nước lửa. Dù có bị nghiệp cũ trói buộc,

hoặc trường hợp chuyển quả nặng địa ngục thành ra báo nhẹ đời nay ngẫu nhiên bị tai nạn ấy, nếu lúc thường ngày có lòng Tín–Nguyện chân thật thiết tha, quyết định lúc bấy giờ sẽ được nhờ Phật tiếp dẫn.

Người nữ khi có kinh nguyệt chỉ nên lễ bái ít, còn sự tụng kinh niệm Phật đều chiếu theo lệ thường. Nên thường thay giặt vải dơ, phải rửa tay cho sạch sẽ, đừng dùng tay dơ mà lần chuỗi, lật kinh và đốt hương. Khi sinh sản, lổa lồ không sạch nhưng không cách nào hơn, đó chẳng phải ý mình buông lung. Nếu chí thành khẩn thiết niệm lớn tiếng Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát, quyết định sẽ không còn khốn khổ khó sinh và bị những bệnh băng huyết sau khi sinh, con trẻ bị kinh phong. Dù rất khó sinh sắp chết, nên bảo sản phụ và những người giúp đỡ trong phòng đều niệm lớn tiếng Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát. Người nhà tuy ở phòng khác cũng nên niệm trợ giúp, quyết định liền được sinh đẻ dễ dàng. Chẳng những không tội lỗi mà còn khiến mẹ con gieo trồng căn lành lớn. Lúc ấy, không nên niệm thầm vì niệm thầm tâm lực kém nên sự cảm ứng cũng kém. Hơn nữa, trong khi dùng sức cho đứa con ra, nếu niệm thầm tất phải tổn hơi mang bệnh.

Giữ một câu A-di-đà Phật, nhật niệm nối nhau thường nhớ thường niệm. Khi những tâm hờn giận, dâm dục, háo thắng, kiêu mạn, thoát nổi lên, phải nghĩ: “Ta là người niệm Phật cầu giải thoát, không nên có tâm niệm như vậy”, nghĩ rồi liền trừ diệt đi. Như thế, lâu dần những niệm lao thần tổn thân đều không do đâu sinh khởi, trọn ngày được công đức không nghĩ bàn của Phật gia trì nơi thân tâm mình, dám đảm bảo trong mười ngày sẽ thấy hiệu quả lớn. Nếu chỉ niệm một, hai câu liền muốn được công hiệu ngay, đó là lừa mình dối người, tuy có công đức nhưng muốn do đó lành bệnh quyết không thể được.

Người niệm Phật cần phải chí thành. Hoặc có khi trong tâm sinh khởi đau buồn, đây cũng là tướng căn lành phát hiện, quyết chẳng thể để cho thường như thế, nếu không thì ma bi xâm nhập. Phàm lúc có việc thích ý, không nên quá vui vẻ, nếu không ắt bị ma hoan hỷ xâm nhập. Khi niệm Phật mắt nên nhìn xuống, không nên đề khởi tinh thần quá lắm, đến nỗi gây ra bệnh tâm hỏa bốc lên. Hoặc có những bệnh trên đầu phát ngứa,

phát đau... cần phải điều đình vừa phải. Niệm lớn tiếng không nên quá gắng sức để đề phòng sinh bệnh, lần chuỗi niệm có thể ngăn ngừa sự lười biếng. Khi tĩnh tọa, nhất định không nên lần chuỗi, lần chuỗi thì tay động tâm chẳng thể định, lâu ngày ắt sinh bệnh. Khi nằm chỉ nên niệm thầm bốn chữ, để khỏi vì nhiều chữ mà khó niệm. Nếu niệm ra tiếng, một là không cung kính, hai là bị hao hơi.

Niệm Phật nhắm mắt dễ đi vào hôn trầm, nếu chẳng khéo dụng tâm đôi khi có ma cảnh. Lúc ông niệm Phật, nếu cảm thấy có vật gì xoa cổ và kèm chế trên đầu, đó là khi niệm Phật tâm tưởng hướng lên nên gây ra tướng tâm hỏa bốc lên. Nếu mắt mở vừa phải nhìn xuống và tâm tưởng hướng xuống, thì tâm hỏa chẳng bốc lên, bệnh này liền hết. Nhất định chẳng thể cho đây là công phu, lại không nên sợ đây là ma cảnh, chỉ chí thành nhiếp tâm mà niệm, đồng thời tưởng thân mình ngồi hoặc đứng trên hoa sen, nhất tâm tưởng về hoa sen nơi mình ngồi hoặc đứng, tự nhiên có thể nhanh chóng lành bệnh. Nếu không dám tưởng mình ngồi hoặc đứng trên hoa sen, e dẫn đến việc ma thì chỉ tưởng dưới gót chân, bệnh tâm hỏa bốc lên đầu sẽ không phát sinh.

Thấy Phật không phải dễ, khi chưa được nhất tâm quyết không thể mong niệm muốn thấy Phật. Khi được nhất tâm, tâm hợp với đạo, tâm hợp với Phật, muốn thấy liền thấy ngay, dù không thấy cũng không ngại. Vội gấp muốn thấy Phật thì vọng tưởng rối ren, tâm niệm cầu mong cố kết nơi lòng, đây là chứng bệnh lớn lao nguy hiểm của người tu hành. Như thế lâu ngày, những oan gia đời trước nương theo vọng tưởng của hành nhơn, hóa làm thân Phật, để mong báo oán. Lúc ấy, tự mình đã không có chánh kiến, toàn thể là khí phẫn của ma, một khi thấy cảnh ấy tất sinh lòng hoan hỷ, ma nương theo đây mà vào tâm phủ làm cho hành nhơn điên cuồng, dù có Phật sống cũng không cứu được. Chỉ được nhất tâm, lo gì việc thấy Phật và không thấy? Sau khi nhất tâm, tự biết tốt hay không. Không thấy Phật cố nhiên có thể công phu tiến lên, dù thấy đi nữa lại càng dụng tâm chuyên tu, quyết không có lỗi nhận làm, chỉ có sự lợi ích tiến thêm mà thôi.

Đóng cửa nhập thất, từ chối những việc không cấp thiết rất là có ích. Trong thất dụng công, nên lấy việc chuyên tinh thuần nhất làm chánh. Nếu quả như tâm được thuần nhất ắt có sự cảm thông không thể nghĩ bàn, cảm

thông thì tâm càng chuyên nhất, gọi là gương sáng trên đài gập vật thì hiện bóng, tự chúng lằng xằng nào có dính dáng gì đến ta. Khi tâm chưa chuyên nhất, quyết không thể đem tâm vọng động mong cầu cảm thông, tâm mong cầu cảm thông này chính là sự chướng ngại lớn nhất của việc tu hành. Huống gì dùng tâm vọng động hy vọng đạt được những việc khác thường, có khi dẫn đến những ma sự, phá hoại tâm thanh tịnh.

Gần đây, người tu hành phần nhiều hay bị ma dựa, đều do dùng tâm vọng động mong được những cảnh giới lạ thường. Đừng nói cảnh ấy là ma, dù có cảnh thù thắng, nếu sinh lòng vui mừng tham trước cũng bị tổn hại, hướng chi cảnh ấy chưa hẳn thật là cảnh thù thắng. Nếu người có công hàm dưỡng, dứt hẳn tâm vọng động, khi thấy các cảnh giới cũng như chưa thấy, không vui mừng, tham trước, sợ hãi, nghi ngờ, thì dù gặp ma cảnh cũng được lợi ích, nói gì là cảnh nhiệm màu? Sở dĩ được như thế, bởi không bị ma chuyển nên có thể tiến triển thêm.

Những bóng đen chẳng phải là bóng chư Phật, Bồ-tát, cũng chẳng phải hình ảnh kẻ oan gia đối đầu. Vì nếu Phật, Bồ-tát hiện thân, tất phải tỏ rõ có thể trông thấy mặt mày; còn nếu là kẻ oan gia thì nó sẽ hiện ra tướng ghê gớm đáng sợ. Máy bóng ấy có lẽ là những cô hồn hữu duyên từ kiếp trước, muốn nhờ sức tụng kinh niệm Phật để siêu sinh về cõi lành. Sau thời khóa tụng hồi hướng, nên cầu nguyện luôn cho các vong ấy được tiêu trừ ác nghiệp, thêm lớn căn lành, nhờ sức từ của Phật vắng sinh về Tây Phương. Như thế, các vong kia sẽ được lợi ích, không luống uổng một phen khổ sở mong cầu.

Chúng ta nhiều đời đã tạo mọi thứ nghiệp, may mắn được nghe Phật pháp nên chân thật tu trì, mới mong có thể tiêu trừ nghiệp cũ, siêu độ oan gia. Nếu chịu phát tâm Bồ-đề và thành tâm siêu độ, thì dù thắt gút khó mở đến đâu cũng liền được cởi mở. Niệm Phật mà bị khó thở, ắt không phải cơ thể yếu đuối mà chính là do nghiệp chướng gây ra, chỉ khẩn thiết chí thành mà niệm. Nếu niệm không được thì tâm thường nghĩ tưởng, có thể niệm được cần phải dùng miệng niệm, không thể niệm được thì chỉ dùng tâm niệm ghi nhớ, lâu dần nghiệp ấy liền tiêu. Từ nay về sau, nơi tâm niệm hành vi phải giữ cho hiền hòa mới được phước lành. Nếu chẳng thế, lại thêm tánh gian xảo, khắc nghiệt, thì cũng như chót núi đá chơ vơ, mưa

bao nhiêu cũng không đọng lại chút nào, dù loại cây cỏ chi cũng không sinh trưởng nổi.

Trích dẫn “Pháp vụng” của Đại sư Từ Chu Phổ Hải

Phật có trí tuệ rộng lớn, biết rõ căn cơ; quyết tâm niệm Phật bảy ngày không ai chẳng được nhất tâm không loạn. Không chịu quyết tâm (tử tâm) chẳng thể làm được việc gì. Tâm vốn hoạt bát linh thông, sao gọi là chết (tử)? Bởi vì, đem cái tâm nghĩ nhớ tình người ân ái, danh lợi phải quấy đổi trở lại để niệm Phật. Người xưa bảo rằng: “Đánh vọng tưởng chết, cứu Pháp thân sống”. Ví như kẻ cướp, chết đi tâm trộm cướp, một lòng làm người ngay thẳng. Nếu tâm chết thật thì lấy gì để niệm Phật? Muốn niệm đến chỗ nhất tâm không loạn, phải nhất tâm không loạn mà niệm.

Niệm Phật cần phải thiết thực dụng công, niệm đến chỗ không có người hay niệm và Phật được niệm, cũng không có thân tâm thế giới, niệm tức là vô niệm. Tạt niệm vừa khởi liền trở thành chướng ngại. Như thế, lẽ nào buổi sáng niệm vài câu, buổi tối niệm vài câu mà có thể được thành tựu? Tâm niệm niệm Phật này phải giống như cây chổi sắt quét sạch tất cả tạt niệm. Tạt niệm tuy nhiều nhưng chẳng ngoài những ý niệm nghĩ về tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, cùng sắc, thanh, hương, vị, xúc. Trước dùng chổi sắt quét những niệm thô, sau quét những niệm vi tế. Tuy nhất thời quét không hết nhưng cũng phải giảm bớt, cần phải quét sạch mới thấy thái bình. Phải tự mình kiểm xét rõ ràng, niệm Phật có thể quét hết những ràng buộc ái ân của chính mình hay không? Nếu quét không sạch, cần phải sinh tâm rất hổ thẹn. Gọi là tin phải tin chân thật, nguyện phải nguyện thiết tha, thực hành phải thực hành thiết thực, mới được thọ dụng chân thật.

Trích dẫn “Pháp vụng” của Đại sư Viên Anh

Một câu danh hiệu Phật có đủ thần lực chẳng thể nghĩ bàn, có thể trị tất cả tâm bệnh phiền não. Mỗi khi gặp nghịch cảnh tâm sinh phiền não, liền kinh hành niệm Phật, bốn bước một câu Phật hiệu, xoay vần qua lại niệm mấy vòng, dần dần cảm thấy cõi lòng mát mẻ, nóng bức tự dứt. Có khi việc

nhiều phiền nhiễu, đêm khuya không thể ngủ yên, cũng chuyên xưng danh hiệu Phật, trải qua giây lâu thì thân tâm an định liền ngủ được, không có chiêm bao. Khi chép kinh, một nét một câu Phật hiệu, tinh thần không tản mát, vọng niệm không dậy khởi, viết lâu cũng không cảm thấy nhọc nhằn. Quả như có thể tin một pháp niệm Phật này, chuyên tâm xưng niệm không có gián đoạn, niệm đến chỗ tâm không cảnh lặng, tự nhiên phiền não không do đâu mà sinh khởi.

Kinh Lăng-nghiêm nói: “Thâu nhiếp tâm là Giới”. Niệm Phật chính là phương pháp thâu nhiếp tâm, tức dùng chánh niệm của việc niệm Phật làm dừng mọi vọng niệm đuổi theo cảnh duyên. Nếu vọng tâm đuổi theo duyên sắc trần, liền chuyên niệm A-di-đà Phật, Tịnh niệm tiếp nối, tự nhiên không theo sắc trần lưu chuyển, thâu nhiếp trở về chánh niệm niệm Phật. Khi tâm đuổi theo các duyên thịnh trần... mỗi mỗi đều thâu nhiếp trở về chánh niệm niệm Phật, như thế tự nhiên không đến nỗi phá giới làm việc ác. Niệm Phật, niệm đến chỗ mỗi niệm tương ưng với Phật, các vọng niệm đương nhiên chẳng khởi, ý nghiệp liền thanh tịnh, mọi giới luật tự nhiên đầy đủ. Hai nghiệp thân và miệng cũng do ý nghiệp sinh khởi, ý nghiệp không nghĩ tưởng làm việc sát sinh, trộm cắp, tà dâm, không nghĩ tưởng nói lời dối trá, thêu dệt, hung ác, hai chiều thì thân và miệng tự nhiên không dẫn đến việc phạm giới. Thế nên, niệm Phật là pháp môn Tịnh nghiệp, niệm một danh hiệu Phật liền có thể làm cho ba nghiệp thanh tịnh, đó là sự minh chứng niệm Phật đầy đủ Giới học.

Trích dẫn “Pháp vưng” và “Niên phở” của Đại sư Cổ Nham

Tham thiền, niệm Phật, trì chú, tất cả pháp môn đều dạy chúng sinh phá trừ vọng niệm, hiển bày bản tâm. Phật pháp không có cao thấp, căn cơ thì có lợi độn, trong đó lấy pháp môn niệm Phật làm phương tiện ổn thỏa nhất. Tĩnh tọa là pháp phương tiện dạy người nhìn lại tự tánh, cốt yếu là ở chỗ buộc niệm vào một câu Phật hiệu, tâm tâm khế hợp, niệm niệm tiếp nối, từ tâm phát ra rồi lại vào tai, dừng để gián đoạn. Nếu được như vậy thì không có duyên nào khác xen vào. Nếu có thể thực hành lâu dài không lui sụt, càng siêng năng càng chuyên nhất, càng trì niệm càng thiết tha, chẳng phân biệt đi đứng ngồi nằm, chẳng quan tâm nơi động tĩnh hay khi bận rảnh, thì có thể một mạch đến nhà, vắng sinh miền An Dưỡng.

Vừa thấy có chút an định lặng lẽ sáng suốt liền sinh tâm động niệm chấp trước, nên chẳng thể tiến thêm nữa.

Tĩnh tọa đúng pháp có thể làm cho tứ đại điều hòa, dẫn đến khỏe mạnh, nên giữ một cách tự nhiên. Thân thể có bệnh phải điều dưỡng thích đáng, không cần miễn cưỡng ráng sức. Tu hành dụng công chẳng câu nệ nơi đi đứng ngồi nằm. Tĩnh tọa tu hành, mục đích phải vượt thoát sinh tử.

Ăn thịt tạo nghiệp sát sinh, rất trái với lòng từ bi, khiến cho thần trí của con người mờ tối, tăng trưởng tham lam, sân hận, dâm dục, lại tăng thêm dòng sinh tử khôn cùng, đời sau nghiệp chướng như núi, đền trả quả báo oán thù không có ngày kết thúc. Ví như bình chảy muốn đựng đầy dầu chỉ nhọc nhằn tinh thần vô ích, người trí có thể tự xét rõ.

Tham thiền và niệm Phật đối với người mới phát tâm xem là hai việc, nơi người đã tu lâu thì chỉ là một. Tham thiền đề khởi một câu thoại đầu, cắt ngang dòng sinh tử, cũng là từ lòng tin kiên định mà thành. Nếu không nắm chặt thoại đầu thì tham thiền cũng không thành tựu. Nếu lòng tin kiên định, giữ chặt một câu thoại đầu tham cứu, cho đến uống trà chẳng biết là trà, ăn cơm chẳng biết là cơm, chỗ công phu thuần thực, căn trần rơi rụng, đại dụng hiện tiền, chẳng khác gì với chỗ công phu thuần thực tịnh cảnh hiện tiền của người niệm Phật. Đến cảnh giới này, Lý–Sự viên dung, Tâm–Phật không hai, Phật như, chúng sinh như, một như không có hai như, sai biệt ở chỗ nào?

Trích dẫn “Những trước tác còn lại” của Đại sư Văn Giác

Ba điều trọng yếu thường ngày:

Thứ nhất: Nói chuyện ít, niệm Phật nhiều. Việc muốn làm nhanh chóng làm cho xong, việc nên dạn dò sớm phải dạn dò. Đừng lưu luyến sự giàu sang ở thế gian, chớ ham muốn niềm vui sướng trên cõi trời. Về việc làm lành, khuyến hóa người phát khởi lòng tin thì tùy phận tùy sức mà làm, chủ yếu ở chỗ niệm Phật cầu sinh Tây Phương, thấy Phật nghe pháp.

Thứ hai: Làm chủ chính mình, không nghe lời người khác mà thay đổi, chẳng theo chân người mà dòi bước. Tình người qua lại có thể giảm

bớt thì giảm bớt, không cần chiều theo ý người. Tuổi già thời gian có hạn, chớ để qua sông. Trong lòng có nghi ngờ về đạo liền thưa hỏi cho rõ ràng, không thể mơ hồ mà tự làm lạc.

Thứ ba: Luôn luôn hỏi lại chính mình: “Phật A-di-đà có ở trong lòng hay không? Tượng Phật có ở trước mắt hay không? Đi đứng ngồi nằm đều niệm Phật chăng? Lúc bận rộn hay rảnh rang đều chẳng quên hay không?”. Nói chung, công đức của mọi việc lành, tụng kinh, niệm Phật, trì chú, tĩnh tọa, lễ bái, thầy đều phát nguyện hồi hướng: “Hiện tại gia quyến bình an, tương lai trang nghiêm Tịnh độ”, lại nguyện: “Lúc lâm chung biết trước ngày giờ, tâm không điên đảo, được Phật tiếp dẫn”.

Trích dẫn “Khai thị lục” của Đại sư Quảng Khâm

Chúng ta đã nghe Phật pháp, phải tin sâu có thế giới Cực Lạc ở phương Tây, có đức Phật A-di-đà đại từ đại bi. Phật A-di-đà phát 48 đại nguyện, chỉ cần niệm danh hiệu thì Ngài liền tiếp dẫn chúng ta đến Tây Phương. Ngài có nguyện ấy, chúng ta cũng phải có nguyện vãng sinh Tây Phương ấy. Đầy đủ Tín–Nguyện–Hạnh, tùy thời niệm Phật. Lúc sắp mạng chung, chúng ta có chánh niệm, có thể niệm Phật, Phật A-di-đà liền đến tiếp dẫn. Nếu còn nhớ nghĩ đến một cây kim cọng cỏ nào của thế giới Ta-bà thì phải bị luân hồi trở lại.

Niệm Phật cũng không phải là đơn giản, cần phải buông bỏ toàn thân, các thứ phiền nhiễu trong ngoài đều phải vất bỏ, nhất tâm thanh tịnh xưng danh hiệu Phật, sau đó mới có thể tương ứng. Nếu hay đem một câu sáu chữ Hồng danh niệm rõ ràng rành rẽ, nghe rõ ràng rành rẽ, chẳng có mảy may nghi ngờ, những tạp niệm khác tự nhiên tiêu trừ, quyết định sẽ chứng được nhất tâm không loạn. Nếu mọi người tin lời tôi, chân thật niệm Phật, đi đứng nằm ngồi chẳng lìa Phật hiệu, thậm chí trong chiêm bao cũng giữ vững được, đem một câu Phật hiệu thận trọng ghi nhớ nơi lòng, chẳng bị lục căn trần cảnh xâm phạm và quấy nhiễu. Đến chỗ đó tự nhiên tâm không tham luyến, ý chẳng điên đảo, đợi đến khi công phu thuần thục, thế giới Tây Phương Cực Lạc tự nhiên hiện tiền. Quyết không thể lơ là xem thường!

Khi niệm Phật, nếu có tâm tán loạn, biện pháp duy nhất là niệm liên tục, đem toàn bộ tinh thần trụ vào sáu chữ Hồng danh là được.

Trích dẫn “Tinh tấn Phật thất khai thị lục” của Đại sư Tĩnh Thế

Tám pháp niệm Phật:

1. Nhiếp tâm niệm: Thân nhiếp tâm trở lại, gọi là “nhiếp cả sáu căn, Tịnh niệm tiếp nối”, mọi lúc mọi nơi, thậm chí khi ngủ cũng không quên Thánh hiệu Di-đà.

2. Dũng mãnh niệm: Ví như người nghèo tìm của báu, dù cho của báu ấy để trong miệng cọp, hoặc dưới hang giao long cũng phải tiến tới không trở lui. Niệm Phật có tinh thần này, quyết định vãng sinh.

3. Tin sâu niệm: Chúng ta niệm Phật phải đầy đủ lòng tin sâu sắc, phát nguyện thiết tha và tâm vượt thoát sinh tử.

4. Quán tưởng niệm: Như quán 32 tướng hảo của Phật, mỗi niệm đều thấy 32 tướng, hốt nhiên ở phía trước như được bảo vật, có thể tham khảo phương pháp Quán tưởng niệm Phật trong kinh Thập Lục Quán.

5. Dừng tâm niệm: Dừng bỏ tất cả tâm yêu ghét, tâm danh lợi, tâm lập công và tâm lỗi lầm, tâm mong cầu, tâm tham luyến, tâm nhân ngã thị phi, mỗi niệm chỉ ở nơi Phật. Đó chính là buông bỏ tất cả tâm sinh tử, chỉ còn một tâm niệm Phật.

6. Ái mộ niệm: Ví như trẻ thơ xa mẹ, trong lòng đau buồn thương nhớ, cầu Phật thương xót thấu nhận. Chương Niệm Phật Viên Thông, Bồ-tát Đại Thế Chí nói: “Nếu con nhớ mẹ, như mẹ nhớ con, dù trải qua nhiều đời cũng không xa cách nhau”, chính là nói: Phật như người mẹ hiền, từng giờ từng phút trông mong những đứa con lưu lạc quê người như chúng ta,

có thể sớm trở về cố hương. Chúng ta nếu có thể như con nhớ mẹ, nhớ niệm Phật A-di-đà, thì Phật quyết định đến tiếp dẫn, đó là do hai nguyện khế hợp nhau.

7. Quyết tâm niệm: Lấy việc thi cử đại học làm ví dụ. Nếu năm nay không thi đậu, quyết tâm mạnh mẽ năm sau thi lại, phải có tinh thần tiếp tục tiến lên ấy. Lại xét nghĩ Thánh Hiền nơi Tịnh độ đều là từ phàm phu mà thành, ta cũng không thể tự xem thường, nhất định cũng phải làm được.

8. Tất cả niệm: Phàm thấy, nghe, hiểu, biết, mỗi lỗ chân lông, cho đến xương tủy, không có chỗ nào mà không niệm Phật. Như thế gọi là chân thật niệm Phật, toàn thân đều phải ở nơi miệng.

Ba loại niệm Phật chẳng tương ứng:

1. Tâm tánh không thuần, lúc còn lúc mất, khi niệm Phật lơ mờ, tâm có khi trụ có khi không trụ, không dùng hết sức minh, do đó không được cảm ứng.

2. Tâm tánh chẳng chuyên nhất, không quyết định. Niệm Phật không có tâm quyết định cũng chẳng được cảm ứng.

3. Tâm tánh chẳng tiếp nối. Khi niệm Phật chẳng thể tiếp nối, niệm Phật giây lát, giây lát lại làm việc khác, cũng không được cảm ứng.

Ba điều này lần lượt tạo nên, do tâm tánh chẳng thuần nên không có tâm quyết định, do tâm không quyết định nên tâm tánh chẳng tiếp nối. Ba việc này trái với Phật, do đó niệm Phật chẳng được cảm ứng.

Trích dẫn “Phật đường giảng thoại” của Đại sư Đạo Nguyên

Niệm Phật cần phải chân thật mà niệm, mới có được công phu, mới có hy vọng chứng được nhất tâm không loạn. Như đã chứng được nhất tâm không loạn thì sự vượt thoát sinh tử chắc chắn thành tựu. Nếu chưa được vậy, cần phải mạnh mẽ tinh tấn để cầu chứng đắc. Cho nên, niệm Phật nhất định phải niệm một cách chân thật, phải niệm câu Phật hiệu từng

chữ rõ ràng, đồng thời trong lòng mình quán tưởng rõ ràng, nơi tai cũng nghe rành rẽ rõ ràng, đó chính là niệm một cách chân thật. Câu Phật hiệu thứ nhất niệm được tốt, lại chân thật niệm câu thứ hai, câu thứ ba, cho đến vô số câu. Mỗi câu Phật hiệu đều phải từ trong tâm thành kính nhất, khẩn thiết nhất mà niệm ra, như thế mới xem là chân thật, mới coi là dụng công, mới có hy vọng vượt thoát sinh tử.

Niệm Phật thường ngày phải liên tục.

Thứ nhất: Ban đầu đừng tham nhiều, chỉ mong liên tục. Mỗi ngày niệm Phật đều có số mục nhất định, như thế Cư sĩ tại gia mới không đến nỗi do việc bận rộn quên niệm Phật. Việc này phải tùy vào hoàn cảnh của từng người, mỗi ngày niệm mấy ngàn câu, niệm mấy vạn câu đều tốt. Nhưng mỗi ngày ít nhất phải niệm mười niệm, nếu không chẳng thể vắng sinh. Còn như tiếng niệm Phật, hoặc niệm lớn tiếng, hoặc niệm nhỏ tiếng, hoặc niệm thầm, niệm Phật ở nhà tốt nhất là niệm thầm để khỏi phải khiến người khác phiền não.

Thứ hai: Dần dần thêm nhiều để mong tiến thêm. Mỗi ngày mười niệm giữ không gián đoạn, đó chính là công phu, nhưng không thể cho là đủ, vẫn phải cố gắng hết sức mình dần dần niệm tăng thêm. Bởi vì chúng ta niệm Phật là vì vượt thoát sinh tử, cần phải hết lòng hết sức để mong tiến thêm. Ở trước nói, sáng sớm mỗi ngày niệm mười niệm, bây giờ lại thêm buổi tối mỗi ngày niệm mười niệm. Buổi tối niệm Phật tốt nhất là trước khi ngủ, niệm Phật xong rồi ngủ, có thể giấc ngủ được an lành không có ác mộng. Như thế, sáng tối mười niệm, có thể không gián đoạn, lại tiến thêm một bước là phải dùng chuỗi sáng tối đều niệm một trăm lẻ tám câu, lại tiến thêm một bước nữa lấy một trăm lẻ tám câu xem là một trăm câu, buổi sáng niệm ba trăm, tối niệm ba trăm, thêm lên buổi sáng niệm năm trăm, tối niệm năm trăm, thêm nữa sáng niệm một ngàn, tối niệm một ngàn. Nếu thời gian không thể phân phối thì ngủ trễ một giờ, dậy sớm một giờ, vẫn không ảnh hưởng sức khỏe. Còn như khi đi đường, lúc ngồi xe, khi nghỉ ngơi, lúc tản bộ, đều phải niệm Phật không cần nhớ số. Nếu có nhiều thời gian rảnh, vẫn cần phải tăng thêm số câu niệm Phật, mỗi ngày

thêm đến ba ngàn câu, năm ngàn, một muôn, ba muôn, mười muôn.

Phương pháp niệm Phật:

1. Phải ngồi mà niệm. Tuy đi đứng nằm ngồi đều có thể niệm Phật, nhưng ngồi là thích hợp nhất.
2. Phải dùng chuỗi nhẹ, để lần được nhanh.
3. Phải niệm bốn chữ A-di-đà Phật, không niệm sáu chữ. Bởi niệm sáu chữ một muôn câu, nếu rút ngắn niệm bốn chữ, có thể lên đến một muôn năm ngàn câu.
4. Phải niệm theo lối kim cương trì, nghĩa là chỉ sẽ động môi mà thôi. Niệm lớn tiếng hay niệm nhỏ đều được, nếu muốn nhanh muốn nhiều, chỉ có phương pháp niệm kim cương trì là thích nghi nhất.

Thứ ba: Không cần tham nhiều nên cầu tinh thuần. Chúng ta phải biết niệm Phật là dụng công, chẳng phải tính số. Quả như niệm thật nhiều mà lại tinh thuần thì rất tốt, nếu chỉ tham nhiều mà chẳng cầu tinh thuần thì cũng là sai lầm. Thử nghĩ miệng niệm Phật, tay lần chuỗi, trong lòng lại nghĩ lăng xăng, dù cho mỗi ngày niệm mười muôn câu Phật, có thể xem là dụng công chăng? Cho nên nói, chẳng cần tham nhiều chỉ cầu tinh thuần. Mỗi một câu Phật hiệu đều phải niệm rành rẽ rõ ràng, bên trong phải niệm đến tự tâm, bên ngoài phải niệm đến cõi Cực Lạc. Một câu niệm như thế, trăm câu niệm như thế, ngàn câu muôn câu cũng niệm như thế, tự nhiên sẽ niệm thành nhất tâm không loạn, tự tâm cảm thông với Phật Di-đà không mảy may chướng ngại, chỉ ở nơi sự tinh tấn của mỗi người mà thôi!

Trích dẫn “Long thơ tịnh độ văn” của Cư sĩ Vương Nhật Hưu

Mạnh Tử nói: “Mọi người đều có thể trở thành vua Nghiêu vua Thuấn”.

Tuân Tử nói: “Người đi ngoài đường cũng có thể trở thành vua Võ”.

Bồ-tát Thường Bất Kinh nói: “Ta chẳng dám khinh các Ngài, các Ngài đều sẽ thành Phật”.

Thế là mọi người đều có thể trở thành Thánh Hiền, có thể thành Phật. Pháp môn niệm Phật là con đường trọng yếu thẳng tắt, không ai không tu được. Thế nên, khuyên khắp mọi người tu trì. Bài kệ Khuyên Tu Tây Phương, Bồ-tát Đại Từ nói:

*“Khuyên đặng hai người tu
Sánh bằng mình tinh tấn.
Khuyên đặng hơn mười người
Phước đức đã vô lượng.
Bằng khuyên trăm nghìn người
Gọi là chơn Bồ-tát.
Lại khuyên hơn số vạn
Tức là A-di-đà”.*

Xem đây thời biết, thuyết Tây Phương đâu không làm cho tâm mình rộng lớn, giúp cho mọi người cùng biết pháp môn này để tích lũy vô lượng phước báo hay sao?

Phàm những bậc có ân đức với ta như thầy bạn, cha mẹ, thậm chí tôi tớ, thầy đều khuyên bảo tu Tịnh độ để đáp đền. Tất cả loài có tri giác cùng không tri giác, có tình thức cùng không tình thức, ta đều muốn đem pháp này giáo hóa, khiến cùng vãng sinh Tịnh độ. Tất cả loài phi cầm thú, dưới đến loài bò bay máy cựa, hễ có hình tướng thấy được ta đều nên vì chúng niệm Phật vài câu, phát nguyện lành rằng: “Nguyện các người đều sinh về thế giới Cực Lạc, sau khi ta đắc đạo sẽ độ hết các người”. Đối với những loài không thể thấy hình tướng, cũng nên phát nguyện lành ấy. Như thế thì niệm lành thuần thực, đối với tất cả chúng sinh đều là có duyên, ắt được Thượng phẩm Thượng sinh, sau này hóa độ, ai cũng vui theo.

Trai Tăng, cúng Phật, dâng hương, hiến hoa, treo phan, xây tháp, niệm Phật, lễ sám, mọi việc phụng sự Tam Bảo, đem công đức này hồi hướng nguyện sinh Tây Phương đều được. Hoặc làm mọi phương tiện việc lành lợi ích trong thế gian, hoặc hiếu dưỡng cha mẹ, thương

mến anh em, tông tộc thuận hòa. Hương thôn xóm làng, thân nhờn quyến thuộc, tiếp với nhau bằng lễ nghĩa, làm việc ơn nghĩa cho nhau. Cho đến kẻ thờ Vua thời hết lòng vì nước, kẻ làm quan thời nhờn từ lợi dân. Làm người lớn thời khéo điều hòa trong chúng. Làm bực hạ, thời khéo thờ bề trên. Hoặc dạy bảo kẻ ngu mê; hoặc giúp đỡ kẻ cô cút, yếu đuối; hoặc giúp người cấp nạn; hoặc cho kẻ bần cùng; hoặc sửa cầu, đào giếng; hoặc tặng thuốc, cho cơm; hoặc bớt phần mình, nuôi kẻ thiếu lợi ích tha nhờn; hoặc chia của lợi người mà phần mình bớt ít; hoặc dạy người làm phải; hoặc khen ngợi việc lành, cản ngăn điều dữ. Tùy sức, tùy trường hợp làm tất cả việc lành, lấy công đức đây mà hồi hướng, nguyện sinh Tây Phương cũng đặng.

Hoặc vì trong thế gian, làm tất cả việc lợi ích, chẳng luận là lớn hay nhỏ, chẳng luận là nhiều hay ít. Hoặc lấy một đồng tiền cho người, hoặc bưng một bát nước cho người, nhẫn đến lượm một chà gai giữa đường cũng là việc thiện. Ta nên khởi một niệm tưởng rằng: đem duyên lành này, hồi hướng cầu sinh về Tây Phương Cực Lạc. Thường khiến tâm giữ một niệm như vậy, đừng cho gián đoạn, mỗi niệm mỗi niệm chí thú nơi cõi Cực Lạc, quyết định một ngày kia được sinh về Thượng phẩm Thượng sinh.

Người tu Tịnh độ nên tùy trường hợp ra công làm lành, để giúp sự tu hành mau tiến triển.

Chư Tăng phải tu Tịnh độ, mau khởi luân hồi, gặp Phật Di-đà, mới là xong việc của người xuất gia. Phạm thọ nhận người ta một đồng tiền, họ ta một bữa ăn, ta đều sẽ vì kia mà giảng nói pháp môn Tịnh độ này để đáp đền ân đức. Dù không tin cũng khiến cho họ biết, nghe quen dần rồi tự tin, thường khuyến hóa người khác như thế, hiện đời được người kính nể, đời sau chắc chắn sinh lên Thượng phẩm.

Kẻ sĩ chuyên cần nơi học vấn, dốc lòng hiếu thuận, xa nghĩ về tổ tiên của ta đến nay có mấy người còn sống, nên lưu tâm nơi đạo này.

Quan lại tu phước, làm mọi việc phượng tiện thương người lợi vật, dùng đó hồi hướng Tây Phương, thoát khỏi luân hồi, thọ mạng và an vui vô cùng. Người giàu sang phải tùy phận làm ăn nuôi sống, bớt chút ít giúp người,

không keo kiệt đối với tiền của là thiện, tham lam tiền của là ác. Nên nghĩ phước thế gian có ngày hết, nếu đem hồi hướng Tây Phương thì vô tận.

Người nhiều khó khăn vất vả, chớ oán trời, chớ trách người, nên siêng năng sám hối, thường niệm Phật để tiêu trừ nghiệp chướng cũ, tăng trưởng duyên lành. Nếu có thể dạy người và bảo người thay nhau khuyến hóa, hiện đời tiêu trừ tai nạn được phước, đời sau ắt được sinh lên phẩm Thượng của bậc Trung.

Người làm nghề nông và buôn bán đều nên tự nghĩ, việc cày ruộng cuốc đất sao tránh khỏi sát hại các loại vật mạng vi tế, chẳng phải là ít; nghề buôn bán sao tránh khỏi sự dối trá chút ít, nên khéo léo gìn lòng giữ cho vẹn toàn, nhưng biếtsám hối là tốt.

Người thợ khi làm việc, chớ quá mong cầu tài vật tiền của, làm việc cho hết lòng, nên thường niệm Phật, nguyện sau khi thấy Phật được đạo, trước sẽ độ tất cả những chúng sinh đã bị mình sát hại từ trước đến nay và những người đã từng qua lại, kể đó độ kẻ oán người thân và chúng sinh hữu duyên vô duyên. Như thế, mỗi niệm chẳng dứt, niệm tự thuần thực, quyết định được vãng sinh Cực Lạc. Nếu dạy bảo người và khiến người rộng khuyến hóa, thời hiện đời đặng phước, thân đời sau ắt sinh lên phẩm Thượng bậc Trung vậy.

Người chài lưới, đi săn, đồ tể, làm bếp, mở tiệm ăn, đều nên tự nghĩ: cá, tôm, cầm thú cùng có tánh mạng, ta nay sát hại mắc tội vô lượng. Nếu có thể đổi nghề thì tốt nhất, nếu chưa có thể nhanh chóng sửa đổi thì phải giảm bớt. Vả lại, đừng sát hại những con vật nhỏ mạng nhiều, và các loài ốc, sò, ba ba, lươn, những vật khó chết ấy. Thường niệm Phậtsám hối, phát đại nguyện rằng: “Nguyện sau khi ta thấy Phật đắc đạo rồi, độ hết tất cả những vật mạng bị ta giết hại ăn dùng, từ trước đến giờ đều sinh về Tịnh độ”. Niệm niệm không dứt, niệm tự thuần thực, cũng được sinh về thế giới Cực Lạc. Nếu đem pháp này dạy người và khiến người truyền bá rộng ra, thì hiện đời cũng có thể tiêu tai diệt tội, thân sau đâu chỉ ở phẩm Hạ của bậc Hạ vậy.

Người ở chốn phong trần phải tỉnh ngộ đoạn trừ dâm nghiệp, bằng chưa đoạn liền nên thường niệm Phật phát lời đại nguyện rằng: “Nguyện ta nghiệp ác lần tiêu, nghiệp lành mỗi ngày thêm lớn. Áo cơm vừa đủ, sớm bỏ nghề này. Sau khi ta thấy Phật đắc đạo rồi, độ hết tất cả người nhân ta mà làm nghiệp dâm, đều được sinh về Tịnh độ”.

Người tội ác, bệnh khổ phải gấp sám hối, hồi tâm niệm Phật, thệ nguyện không làm ác sát sinh nữa, không não hại tất cả chúng sinh nữa, nguyện đời này sớm lìa bệnh khổ, sau khi thấy Phật được đạo, độ hết tất cả chúng sinh bị ta sát hại trong đời này và đời trước, tất cả kẻ oán người thân đều sinh về Tịnh độ. Niệm niệm không dứt, niệm tự thuần thực, nhất định vãng sinh cõi Cực Lạc. Nếu đem pháp này chỉ dạy mọi người, khiến người thay nhau khuyến hóa, thì hiện đời có thể diệt trừ tai nạn tội lỗi, bệnh khổ nhất định được lành, phước báo vô cùng, đời sau ắt vãng sinh về cõi Cực Lạc.

Trích dẫn “Tịnh độ thặng ngôn” của Cư sĩ Quang Vĩ

Miệng niệm danh hiệu Phật, mắt nhìn tượng Phật, tai nghe tiếng niệm Phật, âm thanh từ lưỡi phát ra, thiên vị thấm nhuần vui thích nơi lòng, mũi nghe mùi hương, bỏ sáu trở về một làm sao loạn được! Nay ta niệm Phật là một phương tiện, tự xem tâm này như cái bình báu trong sạch, hiệu Phật như hạt gạo, từng chữ từng câu như bỏ gạo vào bình, lần lượt bỏ vào, gạo đã vô tận, bình cũng không đầy, không để hạt nào rơi rớt ngoài bình. Lại nghĩ bình này đường kính không đầy một tấc, bên trong chứa đựng Tam thiên Đại thiên thế giới, trăm ức vi trần số Phật, Tam thập lục vạn ức nhất thập nhất vạn cửu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu A-di-đà Phật an trụ trong ấy, ta cũng cùng với các Ngài hội tụ một nơi, dạo chơi an nghỉ, mới là chỗ an thân lập mạng của ta.

Tôi trước nay niệm Phật, chỉ niệm một cách mơ hồ. Nay mới biết mỗi chữ từ trong tâm phát ra, mỗi chữ lại trở về tâm. Khi niệm Phật, trước phải nhắm mắt ngòai ngay thẳng, ngưng thần định tĩnh, không thể có mảy may tâm tạp loạn, xao động, ganh đua, tâm mờ tối biếng nhác.

Niệm ra tiếng, cốt yếu khiến cho tiếng phát ra từ tâm, tâm nhờ miệng truyền, hơi thở và tiếng niệm điều hòa, không chậm không mau, mỗi chữ rõ ràng, mỗi câu tiếp nối, phân ra thì một chữ có thể làm một câu, xuyên suốt thì trăm ngàn câu như một câu, miên mật khít khao, từ một tiếng cho đến ngàn muôn tiếng, từ một khắc cho đến 24 giờ, không dứt không nói, không thiếu không sót, lâu dần thuần thục, hoa nở thấy Phật, đến thời tự thấy hiệu nghiệm.

Trích dẫn “Khuyến tu tịnh độ thiết yếu” của Cư sĩ Chân Ích Nguyễn

Niệm Phật chính là phải ở chỗ ồn náo để rèn luyện, chẳng câu nệ đi đứng nằm ngồi. Ở nơi huyên náo có thể nhất tâm không loạn, một tiếng niệm Phật ấy còn hơn niệm nhiều tiếng ở nơi yên tịnh. Đó gọi là “tâm tịnh thì cõi nước thanh tịnh”.

Trọn ngày tuy bận rộn, lẽ nào lại không có một chút thời giờ rảnh rỗi? Sao không bớt thời gian uống trà, nói chuyện phiếm, để thâm nhiếp tâm tư mà niệm Phật? Người nhọc nhằn về tâm tư có thể nhờ đây để dưỡng tâm; người nhọc nhằn về sức lực cũng có thể nhờ danh hiệu Phật tích chứa sức mạnh. Việc ấy có lợi ích không tổn hại, còn có điều nào hơn đây nữa?

Phải nên gấp rút khẩn thiết chân thật, phát khởi sức lực dũng mãnh, duyên đời có thể buông bỏ thì buông bỏ, mạng người vô thường quyết đừng lưu luyến mà tự làm làm mình. Dù có điều chưa có thể buông bỏ cũng chẳng ngại ôngniệm Phật. Ví như có một việc khẩn thiết ở nơi lòng, tuy làm việc khác nhưng vẫn không sao quên được. Có thể niệm Phật như thế tự nhiên không có tạp niệm, cũng không đến nỗi một ngày nóng mười ngày lạnh. Còn có người tâm chân thật khẩn thiết, do thưở xưa nghiệp nặng nên bị ma nhiễu loạn. Có ma bên trong, ma bên ngoài. Ma bên trong là trong tâm khi tỉnh lúc mê, tất cả tham sân si ái, tâm này vừa lìa thì tâm kia lại khởi. Ma bên ngoài là gặp cảnh khó khăn đủ mọi chướng duyên, bức hại thân tâm, chẳng được an ổn, liền đối trước Phật phát nguyện, siêng năng cầu sám hối. Song, quan trọng ở chỗ tâm niệm Phật chẳng do ma sự mà thối lui, mặc cho mọi thứ chướng duyên, một câu Phật hiệu này quyết chẳng rời tâm ta. Sức ma tuy mạnh, dựa vào Vạn đức Hồng

đanh này chống cự với nó, chẳng tính lợi hại sống chết chỉ lo chuyên niệm, thề không thối lui, lâu ngày dài tháng tất được lòng từ bi của Phật âm thầm trợ giúp, chướng duyên tiêu tan, Tịnh duyên thành tựu. Phật chẳng phụ lòng người, ắt làm mãn nguyện chúng sinh.

Phương pháp niệm Phật quý ở chỗ đóng cửa âm thầm tu trì. Không luận là ngồi xếp bằng hay kinh hành niệm, trì thầm hay niệm ra tiếng, đều phải nhất tâm nắm chặt danh hiệu Phật, mỗi chữ mỗi chữ rõ ràng, vừa cảm thấy lờ mờ liền gấp rút đề khởi sự tỉnh giác soi chiếu. Hoặc rơi vào vô ký, hoặc sa vào vọng tưởng, luôn luôn tỉnh giác, luôn luôn đề khởi, đem một câu Phật hiệu này huân vào áp bức ý căn, đoạn dứt hôn trầm tạp niệm, đó là con đường chân chánh của phápniệm Phật. Không thể quá gấp, gấp thì khó được lâu dài; không thể quá hưỡn, trì hưỡn thì dễ rời rạc. Lại không thể trông mong nhập định, hoàn toàn chẳng để khởi ý niệm.

Nếu buông bỏ không niệm nơi miệng rất dễ rơi vào chỗ hôn trầm nhẹ. Bởi vì niệm Phật quan trọng ở nơi nhất tâm không loạn, lúc lâm chung hoàn toàn nhờ vào niệm này vào thẳng thai sen. Đến khi đạt đến chỗ nhất tâm cùng cực, chẳng mong Thiền định hiện tiền cũng tự hiện, đây là khi công phu thuần thực, hoàn toàn khác xa với người buông bỏ không niệm nơi miệng rơi vào chỗ hôn trầm nhẹ.

Còn như Thể cứu, niệm tức vô niệm thì không ngại vô niệm mà niệm. Một niệm này tức là Tam đế: Không, Giả, Trung; tức là bốn pháp giới Sự Lý; tức là hai môn quán Duy thức, Duy tâm; tức là tâm màu nhiệm Niết-bàn, Thật tướng Vô tướng. Đó chính là pháp niệm Lý nhất tâm của bậc thượng căn, nhưng cũng không rời nhất tâm nắm chặt câu Phật hiệu, mỗi chữ mỗi chữ rõ ràng mà niệm. Đây là điều trọng yếu của phép tắc Trì danh nơi chánh hạnh.

Lại cần phải tu rộng rãi về trợ hạnh:

1. Lễ kính Tam Bảo:

Năm vóc chuyên cần, tu rộng rãi về sự cúng dường, đó là việc bổn phận của người tu hành.

Người đời niệm Phật phần nhiều lười biếng, không chỉ hằng ngày chẳng thường lễ bái, thậm chí gặp Phật cũng không lạy, còn như tất cả sự cúng dường phần nhiều thiếu sót. Lý do chẳng qua là vì miệng niệm thì dễ, thân lễ bái thì khó; nói suông thì dễ, ra sức thực hành thì khó. Chẳng biết rằng, việc khó làm có thể làm được, điều đó mới đáng quý.

Tuy nói tu hành ở bên trong chẳng phải ở bên ngoài, nhưng dáng vẻ cung kính ở bên ngoài cũng không thể thiếu. Và lại, ở ngay nơi bên ngoài có thể chứng tỏ ở bên trong, cho nên người xưa nói: “Người tu hành chân thật, xem hình vẽ, tượng gỗ đồng với Phật thật. Thương như cha mẹ, kính như quân vương, sớm chiều yết kiến, hết lòng thành kính, lạy xuống như núi đổ, đứng dậy tợ mây thăng, ra thì chấp tay vái chào. Người mà chấp tay vái chào thì dù xa trăm ngàn dặm cũng như thường ở trước mặt”.

Khi ăn lúc uống, trước phải nên cúng dường. Trong Văn Long Thơ Tịnh Độ nói: “Cúng Phật, trai Tăng, dâng hương, hiến hoa, treo phan, xây tháp, các việc sùng phụng Tam Bảo đều có thể hồi hướng Tây Phương”. Huống gì người cầu vãng sinh Tịnh độ, đã là đệ tử Tam Bảo, nếu không kính trọng Tam Bảo thì tâm cầu vãng sinh ấy ắt không chân thật khẩn thiết. Thế nên mọi người phải dốc hết tâm lực quyết đừng lười biếng lơ là!

2. Sám hối nghiệp chướng:

Sám là ăn năn lỗi đã qua, hối là chừa bỏ những lỗi làm về sau. Người tu hành lấy sám hối làm chính yếu. Bồ-tát Phổ Hiền còn có lời nguyện về sám hối, huống gì kẻ phàm phu.

Do từ vô lượng kiếp đến nay, ba nghiệp thân miệng ý gây ra những lỗi lầm sâu nặng, đều có thể trở thành nhiều sự chướng ngại nên gọi là nghiệp chướng. Nếu không sám hối, nghiệp chướng không tiêu trừ, ví như áo nhơ cần phải giặt giũ, ví như gương dính bụi cần phải lau chùi. Nhơ hết áo sạch, bụi hết gương sáng, nghiệp chướng không còn thân tâm thanh tịnh.

3. Ngăn ác làm lành:

Trong Văn Long Thơ Tịnh Độ nói: “Trì trai giới hoàn toàn, lại lễ Phật niệm Phật, đọc tụng kinh điển Đại thừa, hiểu Đại nhất nghĩa, lấy đó hồi hướng Tây Phương tất lên Thượng phẩm Thượng sinh”

Nói “Trai” nghĩa là không ăn thịt, không uống rượu, không ăn ngũ tân.

Nói “Giới” nghĩa là không sát sinh, trộm cướp, tà dâm tức là ba nghiệp của thân; nói dối, nói lời thêu dệt, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác là bốn nghiệp của miệng; tham dục, sân hận, tà kiến là ba nghiệp của ý. Có thể giữ gìn không phạm đó là mười điều lành, nếu phạm không giữ gìn đó là mười điều ác.

Giữ bốn giới trước, thêm giới không uống rượu, đó là năm giới. Người giữ năm giới mà tu Tịnh độ cũng không mất phần vãng sinh Trung phẩm. Nếu không thể giữ năm giới thì phải giữ gìn giới sát. Sát sinh là điều đứng đầu trong năm giới. Không sát sinh là đại thiện, sát sinh là đại ác. Đại sư Liên Trì nói: “Xin khuyên người đời, đã là niệm Phật thì phải y theo lời Phật dạy, phải tích đức tu phước, phải hiếu thuận với cha mẹ, phải trung thành phụng sự quân vương, anh em phải yêu thương lẫn nhau, vợ chồng phải quý kính nhau. Phải chí thành thật thà giữ chữ tín, phải nhu hòa nhẫn nhục, phải công bình chánh trực, phải khéo vun bồi âm đức, phải từ bi thương xót tất cả, không sát hại sinh mạng, không lăng nhục người dưới, không áp bức dân thường. Nếu có tâm không tốt sinh khởi liền gắng sức niệm Phật, nhất định phải niệm cho thối lui tâm không tốt này. Như thế, mới là người niệm Phật chân chánh, nhất định được vãng sinh”.

4. Cắt bỏ tình ái:

Người đời đối với người cốt nhục phần nhiều thường ái luyến. Lại xem tài sản như tánh mạng, cũng đều tham đắm không quên.

Lòng trước thế bên đây nặng nề, tâm Tịnh độ bên kia tự nhiên nhẹ bổng. Đến lúc mạng chung, thân thức ắt đi về chỗ nặng. Ví như một cây to nghiêng nặng về bên nào, sau này lúc ngã đổ sẽ tự nhiên ngã đổ về bên ấy. Đó là lẽ tất nhiên.

Từ trước đến nay, vợ con cốt nhục đều là có duyên tụ hội, duyên hết ly tan. Sau khi ly tan, người này và kẻ kia đều không nhận ra nhau. Như ông từ nhiều đời đến nay, vợ con cốt nhục không ít, nhưng hiện giờ ở đâu? Ông vẫn còn thương yêu họ chăng? Nghĩ đến đây không thể không lạnh nhạt. Trong đó, lại có duyên ác tụ hội, quyến thuộc tức là oan gia, bất giác âm thầm bị hại, đâu không phải là thương yêu sai lầm rồi sao? Còn như các thứ tài sản và mọi điều ham thích chớp mắt đều trở thành không, càng phải nên nhìn thấu đáo.

5. Cởi mở oan kết:

Phàm oán thù chưa kết không nên kết, như các việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, và lòng tham lam sân hận đều là nhân kết thành oán thù. Có thể cấm ngăn thì không kết, không kết thì không có oán thù, còn đã kết thì nên cởi mở.

Nếu như quyến thuộc trở thành oán thù, người ngoài bỗng nhiên chống đối mình, cho đến chó cắn rắn mổ chẳng phải là không có nguyên nhân, đều do oan trái đời trước, cần phải hoan hỉ chịu đựng cởi mở với chúng. Quyết không thể bên kia qua bên đây lại, càng kết càng sâu.

Tuy Tịnh độ là pháp môn vượt thoát theo chiều ngang, nhưng nếu có thể quyết tâm cầu vãng sinh thì dù cho kẻ oán thù lớn nhất cũng không thể ngăn trở ta vãng sinh. Nhưng cứu xét kỹ, chẳng bằng sớm nên cởi mở thì sẽ cảm thấy tâm không ngăn ngại.

Lại phải biết từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay, oán thù không ít, nhân duyên chưa gặp, đâu thể mỗi mỗi đều cởi mở được hết. Cần phải nhờ vào sự phát nguyện ở trước Phật, nguyện dùng công đức niệm Phật này làm lợi ích khắp cả oan gia oán thù. Nếu khi ta thành Phật thì độ những chúng sinh này trước. Dùng tâm từ bi tiêu trừ lòng oán hận cũ của những người kia, lại thêm nguyện lực thì thật có lợi ích, tự nhiên hóa hận thù thành ân đức.

6. Gắng sức mạnh mẽ:

Hiện nay, người tu Tịnh độ cũng có người chẳng bằng ta, cũng có người hơn ta. Người không bằng ta quyết không nên so sánh với họ, nói ta hơn họ như thế không có tiến bộ. Cần phải so sánh với người hơn ta, nghĩ rằng ta với họ cùng niệm Phật như nhau, tại sao họ tinh tấn? Tại sao ta lười biếng? Vì sao họ chuyên nhất? Vì sao ta lại tán loạn? Kia đã trượng phu ta đây cũng vậy. Nếu không gắng sức mạnh mẽ, mắt nhìn họ đã vượt lên Cực Lạc, còn ta vẫn như cũ nổi chìm trong biển khổ.

Hiện nay gọi là đạo hữu bạn bè, nói cười thân thiết, nhưng chớp mắt đã phân chia Thánh phàm, cách xa như trời với vực. Lẽ nào lại chẳng hổ thẹn sao? Lẽ nào lại chẳng đau xót sao? Suy xét như thế, tự nhiên mạnh mẽ tiến tới, một đời giải quyết xong xuôi, không đợi đến đời sau.

Người tu hiện nay, có kẻ phát nguyện đời sau tiếp tục tu hành. Theo họ nói, tự lường xét đời nay công hạnh cạn mỏng, đời sau gia thêm công hạnh nữa mới mong thành tựu. Như thế thật là rất sai lầm! Trong kinh nói: “Một khi mất thân người, muôn kiếp khó được lại”, dù cho được thân người nhưng có thể bảo đảm còn biết tu hành chăng?

Lại theo họ nói, đời nay phát nguyện, nhờ vào nguyện lực này đời sau quyết định biết tu hành. Điều này lại sai lầm nữa! Đã phát nguyện đắc lực như thế, sao không phát nguyện hiện đời liền vãng sinh Tịnh độ, tự nhiên ắt được vãng sinh, cần gì phải đợi đến đời sau. Hơn nữa, đời này ông không cầu vãng sinh, đời sau lại có thể cầu vãng sinh chăng? Chẳng may, đời sau gặp chướng duyên khác không còn tu hành, như thế không chỉ chẳng thể vãng sinh mà cũng khó bảo đảm được không mất thân người. Cho nên, người xưa nói:

*“Thân này chẳng chịu đời nay độ,
Lại đợi đời nào độ thân này”.*

Người niệm Phật quyết phải lập chí vững chắc, xem hiện cư trú nơi Ta-bà như người khách ở tạm, lại phải xem mình là người nơi Tịnh độ, phẩm bậc cao siêu biết chừng nào! Như thế, tự nhiên miên mật tinh tấn đến lúc chứng quả mới thôi. Đây là một pháp rất thiết yếu của sự vãng sinh Tịnh độ.

Lược nói như thế về sáu trợ hạnh trên, nếu nói rộng ra thì có vạn hạnh, đều ở nơi tâm khiêm tốn mong cầu lợi ích của mọi người, thật sự gắng sức đảm đang. Phạm là những việc có trợ giúp cho Tịnh duyên đều siêng năng làm là được rồi!

Trích dẫn “Di tập” của Cư sĩ Dương Nhân Sơn

Nhân hỏi chỗ thực hành niệm Phật, Pháp sư Đàm Loan có nói về không có tâm sau, không có tâm gián đoạn. Tinquang cảnh dễ đổi dời, sớm lo con đường phía trước tức là có tâm sau. Mạng người trong hơi thở, sao có thể còn có tâm sau này? Không luận là ngàn niệm muôn niệm, chỉ dùng một câu đương niệm lấy đó làm chánh nhân vãng sinh. Câu trước đã qua, câu sau đang phát ra, cũng ở nơi đương niệm. Như thế thì tâm không duyên về quá khứ, không duyên vị lai, chuyên chú một câu đương niệm, đó là Sự nhất tâm. Không luận khi nào có thể vãng sinh, lâu dần thuần thực, đương niệm cũng vượt thoát liền vào Lý nhất tâm, phẩm sinh nhất định là cao. Không có tâm gián đoạn tức là cảnh giới thuần nhất không có tâm sau.

Có người hỏi: *Cầu sinh Tịnh độ cần phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Lục độ không phải là khó sao?*

Đáp: Không khó! Nói chung, người tin pháp môn Tịnh độ, phát nguyện độ mình độ người cùng chứng Phật quả, chính là tâm Bồ-đề. Chuyên tu niệm Phật, thấy rõ tài sản vật chất thế gian không có thứ gì là vui, chẳng khởi tư tưởng tham lam keo kiệt thì tương ứng với Bố thí độ. Chuyên tu niệm Phật, nghịch cảnh trước mắt chẳng sinh tâm nóng giận, tức là tương ứng với Nhẫn nhục độ. Chuyên tu niệm Phật, tâm chẳng tán loạn, tức là tương ứng với Thiền định độ. Chuyên tu niệm Phật chẳng bị thế tục mê hoặc, tức là tương ứng với Trí tuệ độ. Ban đầu thực hành pháp này, bình thường trong sinh hoạt hàng ngày, dần dần tăng tiến, trở thành hạnh vi diệu của Bồ-tát.

Trích dẫn “Kim cang Kinh giảng nghĩa” của Cư sĩ Giang Vị Nông

Một pháp niệm Phật là phương tiện rất tiện lợi để dứt trừ vọng niệm. Không để cho nghĩ nhớ gì khác mà niệm Phật, cũng là sự thay đổi niệm mà thôi. Xem ra, niệm Phật còn gần gũi hơn quán tưởng, niệm Phật tức là Tịnh niệm, hay đổi một niệm thanh tịnh để trị những niệm cấu nhiễm trước nay, đồng thời khiến cho nhất tâm niệm, là dùng niệm thuần nhất để trị những niệm tạp loạn trước nay. Vả lại, Phật là giác, mỗi niệm là Phật thì mỗi niệm là giác. Giác là giác ngộ bản tánh vô niệm, cho nên nói “gần gũi hơn”. Chỉ cần siêng năng thành khẩn nhất tâm, liền có thể đạt đến chỗ niệm mà vô niệm. Nên biết, mục đích của việc niệm Phật là phải về nơi vô niệm, tức là về Chân như, thế thì không nói đoạn mà tự đoạn, không mong chứng mà tự chứng. Phương tiện ấy có gì sánh bằng!

Công phu niệm Phật tuy chưa đạt đến niệm mà vô niệm, nhưng có thể hạnh nguyện chân thật thiết tha, nhờ sức bi nguyện của Phật Di-đà cũng được tiếp dẫn vãng sinh, liền đồng với bậc A-bệ-bạt-trí, nghĩa là không thoái chuyển, tức địa vị Sơ trụ. Như tu pháp khác phải trải qua kiếp số dài xa, nay một đời làm được nên gọi là phương tiện trong phương tiện. Song, hạnh nguyện chân thật thiết tha, cần phải nhất tâm ở nơi việc niệm Phật cầu vãng sinh, mới có thể chân thật thiết tha. Nếu một mặt niệm Phật, một mặt lại khởi tư tưởng trần cấu thì hạnh nguyện không chân thật thiết tha. Cho nên, người niệm Phật ở nơi việc đoạn một tầng vọng niệm, dù không dễ làm được nhưng đối với hai câu: “Không nên trụ sắc sinh tâm. Không nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sinh tâm”, quyết phải làm được. Nếu không thì nguyện chẳng tha thiết, hạnh chẳng chân thật, sao có thể được Phật tiếp dẫn? Khi tập khí trần cấu nặng nề, hoàn toàn không tương ứng với hai chữ thanh tịnh, Phật cũng chẳng biết làm sao!

Nên biết khởi niệm là vọng, tâm niệm niệm Phật cũng là vọng, chẳng phải chơn. Tại sao? Vì tánh Chân như vốn vô niệm. Chỉ do phàm phu ý niệm ô nhiễm không dừng, bắt đắc dĩ mới mượn Tịnh niệm niệm Phật trị những ý niệm ô nhiễm trụ chấp vào trần cảnh. Bởi lẽ tâm niệm niệm Phật tuy chẳng phải Bản thể Chân như, nhưng lại là điều dụng tiến đến Chân như. Tại sao? Chân như là tâm thanh tịnh, niệm Phật là niệm thanh tịnh, cùng là thanh tịnh nên được tương ứng. Cho nên, tâm niệm niệm Phật, niệm niệm không dừng có thể đạt đến vô niệm, vì thế gọi là phương tiện thù

thắng. Thế giới Cực Lạc cũng là tướng huyễn hóa, nhưng không thể không nguyện vãng sinh, vì cái huyễn hóa tịnh không đồng với cái huyễn hóa nhiễm. Tại sao? Vì cõi thanh tịnh vốn do tâm thanh tịnh hiển hiện, gọi là tâm tịnh thì cõi tịnh.

Nên biết Phật A-di-đà đến tiếp dẫn, ban đầu chưa từng đến, vãng sinh Tây Phương cũng chưa từng đi. Tuy chưa từng đi nào ngại thị hiện đến, thị hiện đi. Tại sao? Vì không đến không đi là lý thể, có đến có đi là sự tướng. Lý Sự xưa nay không hai, tánh tướng cần phải viên dung. Cho nên, mặc dù không đến không đi, vẫn chẳng ngại có đến có đi; mặc dù có đến có đi, kỳ thật không có đến đi. Điều quan trọng nhất, tức là đến đi phải ở nơi không đến không đi mà thể hội, không đến không đi phải ở nơi đến đi mà thâm nhận. Đó là bí quyết niệm Phật cầu vãng sinh, được bí quyết này chắc chắn vãng sinh thấy Phật. Ai bảo rằng, người tu Tịnh độ không cần học Bát-nhã, lại nghi Bát-nhã làm trở ngại Tịnh độ?

Trích dẫn “Phật pháp yếu lĩnh” của Cư sĩ Phục Lễ

Niệm Phật cần thực hành thêm hai điều :

1. Chớ vọng tưởng: Phàm đối với tất cả cảnh giới đều xem là không, chẳng nên chấp trước mà khởi ý niệm. Sự thọ sinh nơi thế gian đều do vọng tưởng mà ra, đó chính là cội gốc sinh tử, phải nên biết rõ.

2. Chịu đựng lạnh nhạt: Người đời tạo nghiệp đều do chịu lạnh nhạt không được. Đã muốn trở thành Thánh Hiền xuất thế mà không khác kẻ thế tục, ham muốn đuổi theo ngũ dục, không chỉ chẳng thể thành Phật mà còn bị rơi vào địa ngục. Do đâu vọng tưởng? Bởi vì không chịu đựng lạnh nhạt được, đó là căn bệnh rất nặng. Nếu trước trừ hai bệnh này, nội tâm tự nhiên lặng lẽ, trí tuệ tự nhiên tỏ sáng, có thể tiến vào trong Phật pháp.

Nhân địa học Phật quý ở chỗ chân chánh, mong cầu vượt thoát sinh tử, mong cầu vãng sinh Tây Phương, đó là nhân chân chánh. Mong cầu quá

báo thế tục là nhân tà vạy. Cầu trì chú linh nghiệm, cầu thần thông, cũng là nhân tà vạy. Cần phải đề phòng!

Hỏi: Định thời khóa hằng ngày như thế nào?

Đáp: Gắng hết sức niệm Phật, bốn chữ sáu chữ đều được, ngòi kiết già là tốt nhất, khi rảnh thì tụng thêm phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Kế sinh nhai không đủ, làm thêm nghề khác đều được, đó gọi là “nghề nghiệp nuôi sống, chẳng trở ngại viên tông”, chỉ cần không nên phạm mười nghiệp ác mà thôi. Sự thấy biết từ trước, cần phải quét trừ sạch hết. Sách vở Phật pháp và ngoại đạo đều đặt bên ngoài.

Nhất tâm niệm Phật, chớ tìm cầu nghĩa giải!

Trích dẫn “Phật học thiên thuyết” của Cư sĩ Vương Bác Khiêm

Pháp môn Tịnh độ lấy ba pháp Tín–Nguyện–Hạnh làm tông. Ba điều trọng yếu này, thiếu một tất không được.

Sao gọi là Tín?

Tín là cửa bước vào đạo. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lòng tin là gốc của đạo, là mẹ sinh ra các công đức”, nếu không tin sao có thể tu hành? Nếu lòng tin không sâu, nhất định tu không đắc lực. Cho nên, người niệm Phật: một là, phải tin lời Phật Bản sư chỉ dạy chúng ta niệm Phật quyết không sai. Hai là, phải tin nguyện lớn của Phật A-di-đà, ta nếu niệm Phật, Ngài nhất định đến độ ta. Ba là, phải tin Tây Phương quả thật có một thế giới Cực Lạc. Bốn là, phải tin mọi sự thù thắng vi diệu trang nghiêm nơi thế giới Tây Phương Cực Lạc mà trong kinh Di-đà đã nói quả thật có rất nhiều lợi ích.

Sao gọi là Nguyện?

Đã tin cõi Ta-bà có đủ mọi đau khổ, liền nguyện mau rời khỏi Ta-bà. Đã tin cõi Cực Lạc có mọi điều vui, liền nguyện vãng sinh Cực Lạc. Nguyện này đã lập, vững chắc như kim cương. Thái Sơn có thể dời, nguyện này không thể mất. Không chỉ đối với mọi thịnh sắc, tài lợi nơi cõi Ta-bà chẳng có một mảy may tham luyến, dù cho có người nói: Có một thế giới khác còn

đẹp hơn cõi Cực Lạc, nhưng ta cũng qua thẳng Tây Phương, không nguyện đến chỗ nào khác. Dù cho có người nói: Có một pháp môn khác còn hay hơn pháp môn niệm Phật, ta cũng quyết tâm vững lòng niệm Phật, chẳng muốn đi học pháp môn khác. Cần phải lập nguyện như thế, mới có thể bước lên con thuyền đại nguyện của Phật Di-đà, đến bờ Liên Trì nơi cõi ấy.

Sao gọi là Hạnh?

Đã tin có Tây Phương, đã nguyện sinh về Cực Lạc, cần phải dũng mãnh tinh tấn thực hành pháp niệm Phật, lại thêm không làm các việc ác, thực hành mọi điều lành.

Tây Phương tuy cách xa mười muôn ức cõi Phật, nếu ta nhất tâm niệm Phật, niệm đến chỗ cùng tột thì vừa sát niệm liền đến ngay. Nếu tâm chẳng chuyên nhất niệm Phật, phàm phu mang nghiệp lực sao có thể đến cảnh giới của Phật, Bồ-tát?

Đã tin rồi, nguyện rồi, cần phải nhất tâm niệm Phật, khẩn thiết chí thành mà niệm. Bởi vì sinh tử vô thường, niệm Phật tâm không chuyên nhất không thể cảm ứng được Phật tiếp dẫn. Nhận lấy giấy bắt của Diêm Vương, chỉ đành đi theo họ để chịu nỗi khổ sinh tử mà thôi.

Cho nên, người tu hành, niệm Phật cần phải dũng mãnh tinh tấn, chuyên nhất tâm ý, quét sạch hết tất cả vọng tưởng, buông bỏ tất cả duyên đời, miên mật khít khao, tâm miệng hợp nhau, trong một ngày 24 giờ, không một giờ một phút một giây nào không niệm Phật (chữ niệm là từ tâm phát ra, không phải nơi miệng, trong miệng không niệm, tâm niệm cũng như nhau. Nhưng chỉ dựa vào tâm niệm thì dễ lười biếng, mỗi ngày ít nhất nơi miệng cần phải trì niệm một ngàn câu càng nhiều càng tốt).

Đi cũng niệm Phật, đứng cũng niệm Phật, ngồi cũng niệm Phật, nằm cũng niệm Phật, rảnh cũng niệm Phật, bận cũng niệm Phật. Tuy trong lúc vội vàng hấp tấp cũng không rời Phật. Đợi đến khi công phu thuần thục, dù trong khi ngủ hay trong mộng cũng đang niệm Phật, niệm đến nhất tâm không loạn, quyết định về Tây, quyết định thành Phật. Nếu như hôm nay niệm, ngày mai không niệm; trong miệng niệm, trong lòng

không niệm; khi niệm Phật, trong lòng có Phật, lúc không niệm Phật, trong lòng không có Phật. Niệm Phật lơ là như thế, chẳng qua cũng chỉ là giúp đời sau gieo trồng chút ít Tịnh nhân mà thôi. Nếu muốn vãng sinh thành Phật thì không thể được. Như thế, chẳng trách Phật không đến độ ông, chỉ trách chính ông niệm Phật không chân thật. Ngài Hám Sơn nói: “Miệng niệm Di-đà tâm tán loạn. Dù cho rát họng cũng như không”. Đây là danh ngôn chí lý nhất định phải ghi nhớ!

Trích dẫn “Phật học trong toàn tập” của Lão Cư sĩ Lý Bình Nam

Người tu Tịnh độ đều biết “muôn người tu, muôn người vãng sinh”, đó là lời nói của Tổ sư quyết không sai lầm. “Tu” là theo pháp của pháp môn Tịnh độ mà tu, chỉ cho phần chánh hạnh và trợ hạnh.

Chánh hạnh là công phu căn bản, chỉ niệm sáu chữ Hồng danh (Nam mô A-di-đà Phật). Ai cũng biết niệm, người không học Phật cũng biết niệm, nhưng chẳng biết ý nghĩa. Nay xin giải thích sơ lược:

1. Một câu Nam mô A-di-đà Phật là Pháp giới Tàng thân, bao quát cả chư Phật khắp mười phương ba đời.
2. Một câu Nam mô A-di-đà Phật, bao quát hết ba tạng và mười hai bộ kinh, ngay một chữ “A” đã gồm thấu pháp củatoàn bộ Tam tạng.
3. Sáu chữ Hồng danh là vua trong các câu chú. Sáu chữ Nam mô A-di-đà Phật là bí mật không phiên dịch, đều chẳng phải văn tự Trung Hoa. Pháp này cao tột, hơn trì bất cứ lời chú nào.
4. Học Phật nên tu định. “Hoa Nghiêm Đại Định” tức là “Di-đà Đại Định”. Nhất tâm không loạn tức là định, được nhất tâm là thành công, đó là chỗ tuyệt diệu của pháp môn Tịnh độ.

Niệm Phật là công phu chánh, có thể hiển bày Bản tánh Chân như. Niệm Phật được nhất tâm, tâm sáng tánh tỏ thì thành công. Sáu chữ Hồng danh Nam mô A-di-đà Phật tức là bản tánh của ông, bản tánh tức là tâm của ông, tâm ông chính là Phật, Phật chính là tâm ông. Tâm và Phật vốn là một, vì bị vô minh che đậy nên Phật là Phật, tâm là tâm, đem tâm và Phật

phân làm hai đều do ông tự tạo. Nay ông niệm Phật, chính là hiển bày bản tánh của ông. “Phật mười phương ba đời cùng đồng một Pháp thân”, Phật quá khứ có Pháp thân, Phật vị lai cũng có Pháp thân, Phật vị lai chính là chúng ta, chúng ta và Pháp thân Phật Thích-ca, Di-đà là một chẳng phải hai. Niệm Phật là khai mở hiển bày bản tánh, là công phu chánh.

Tâm tánh chúng ta bị vô minh che lấp, không phải dễ hiểu rõ vô minh. Nói cách khác, vô minh chính là việc sát sinh, trộm cắp, tà dâm, tham lam, nóng giận, si mê mà hằng ngày chúng ta làm. Tu là trừ bỏ vô minh này, chẳng gây tạo nghiệp sát sinh, trộm cắp, tà dâm; chẳng khởi tham lam, nóng giận, si mê, làm cho bản tánh tỏa sáng, đó là tu.

Người thường vừa niệm Phật vừa nhiễm vô minh, làm sao có thể rõ tâm thấy tánh? Cho nên, phải dùng trợ lực diệt trừ sát sinh, trộm cắp, tà dâm, tham lam, nóng giận, si mê. Trợ tu như thế nào? Tuy không rõ Phật pháp, chỉ cần phân biệt được thiện ác và hiểu rõ hai câu thì được. Hễ là việc xấu đừng làm, đó là “không làm các điều ác”, dù cho nhỡ không được cũng cần răn quyết không làm điều ác. Tìm việc lành để làm, ban đầu phải gắng sức mà làm, đó là “thực hành các việc lành”. Làm lành bỏ dữ, giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt, đó là phương pháp trợ giúp công phu chánh để trừ bỏ vô minh, cho nên gọi là trợ hạnh. Trợ hạnh nói rộng ra là tu Sáu pháp Ba-la-mật, nhưng khó hiểu không cần nói. Hễ làm việc ác dù tặng ông mười muôn cân kim cương cũng không làm, đối với điều lành dù bị bất cứ trở ngại nào cũng phải làm, hai điều đó là “tùy duyên tiêu nghiệp cũ, chẳng gây tai ương mới”. Thường ngày, gặp điều lành thì làm, gặp việc ác thì bỏ. Nếu khi niệm Phật thì buông bỏ muôn duyên, vừa khởi niệm ác liền dùng một câu Nam mô A-di-đà Phật đè bẹp chúng, thâm nhiếp ba nghiệp thân, miệng, ý an trụ. Ý theo đó mà làm, lâu ngày có thể thành công, cho nên nói: “Muôn người tu, muôn người vãng sinh”.

Kiết thất là ở chỗ hạn định thời gian để cầu chứng đắc. Tu pháp môn niệm Phật Tịnh độ phải được nhất tâm không loạn mới có thành tựu. Kiết thất niệm Phật bảy ngày, nếu công phu tốt, niệm một ngày liền được nhất tâm. Đây phải là người niệm Phật nhiều năm, còn phải hiểu rõ giáo lý mới có thể thành tựu. Hạng kế đó hai, ba, bốn, năm, sáu ngày không nhất định. Hạng sau nữa niệm đến bảy ngày mới chứng nhất tâm. Ở đây là từ việc

vào thất tu Tịnh nghiệp bảy ngày mà nói, ngày đêm niệm Phật không ngừng, trong bảy ngày liền có thể trừ kiến hoặc và tư hoặc; chỉ có đoạn kiến hoặc, tư hoặc mới thật sự được nhất tâm. Song, đoạn trừ kiến hoặc tư hoặc rất khó, nên có phương pháp đặc biệt, trước mong điều phục vọng hoặc mà thôi. Ngay khi khởi hoặc, dùng danh hiệu Phật điều phục nó, công phu thuần thực hoặc khởi liền điều phục ngay. Như thế là được Tương tợ nhất tâm, cũng có thể còn nghiệp mà vắng sinh. Nay y theo thứ lớp nói sơ lược về pháp tu chánh và trợ của Tịnh độ.

*** Trước tiên nói về công phu chánh:**

Trong bảy ngày cần phải luôn luôn giữ lòng cung kính. Vừa vào cổng chùa liền xem đồng như thấy Phật. Nên biết Pháp thân Như Lai khắp cả chỗ nơi, không chỉ tượng Phật trên đài điện mới xem là Phật mà thật ra mỗi sắc mỗi hương đều là sắc vi diệu, tâm vi diệu của Phật. Như thế nơi mình ở, mỗi mỗi xem là Phật, vậy thì lời nói và hành động tự nhiên cung kính không còn lười biếng. Cung kính là bí quyết tiến đến Bồ-đề. Đây là tầng công phu thứ nhất.

Đã ngồi yên định nên buông bỏ muôn duyên, quét sạch mọi vọng niệm tạp sự trong thường ngày, sau đó thâm nhiếp tâm một nơi, buộc vào một câu Hồng danh. Ví như ghe thuyền trên dòng nước chảy xiết, buộc vào cây cọc thì không bị trôi mất. Đây là tầng công phu thứ hai.

Khi trì danh cần phải đem sáu chữ Hồng danh này, từ tâm phát khởi, từ miệng niệm ra, từ tai nghe vào, ví như ba bánh xe xoay vần tới lui, cốt phải tâm tưởng rành rẽ rõ ràng, miệng niệm rành rẽ rõ ràng, tai nghe rành rẽ rõ ràng. Như thế, tự niệm tự nghe, mỗi chữ mỗi chữ thành khẩn, chớ để đánh mất một câu. Đó là tầng công phu thứ ba.

Vả lại, khi chúng ta niệm Phật, chẳng luận miệng niệm hay ý trì, nên khiến cho hoàn toàn không có xen tạp những âm thanh khác, chỉ còn tiếng Phật hiệu. Vì Pháp thân Phật Di-đà khắp tất cả chỗ nơi, ánh sáng của Phật cũng cùng khắp tất cả chỗ nơi, nên khi niệm Phật từ ta mà phát ra tiếng nơi tâm, tiếng nơi tâm vào trong ánh sáng của Phật, ánh sáng của Phật vào trong tiếng nơi tâm, như thế tiếng nơi tâm và ánh sáng của Phật giao dung thì ta tức là Phật A-di-đà, Phật A-di-đà tức là ta. Đó là tầng công phu thứ tư. Y theo những điều nói trên tinh tấn tu hành, tiến vào từng tầng, khiến

cho nghiệp lực tiêu mòn, đạo lực tăng trưởng, đợi đến tầng thứ tư tức là ngày thành công nhất tâm.

*** Kế đến nói về công phu trợ:**

Phương pháp công phu chánh cố nhiên là thẳng tắt nhanh chóng, nhưng chúng sinh từ vô thủy kiếp đến nay phiền não tập khí sâu dày, vọng niệm lăng xăng. Nay muốn dùng một câu danh hiệu Phật bổn chốc ép buộc khiến chẳng tạo nghiệp, không vọng tưởng, hoàn toàn chẳng phải trong thời gian ngắn mà có thể làm được, nên cần phải phụ vào công phu trợ hạnh. Nếu có thể hằng ngày tỉnh xét lầm lỗi của mình, thành tâm sám hối, khiến cho tiêu trừ nghiệp chướng; còn thấy người khác làm lành thì vui theo khen ngợi, để tăng phước đức. Sám hối, tùy hỷ, như thế đều hồi hướng vãng sinh Tây Phương, đó là phần thứ nhất trong trợ hạnh.

*** Tiếp theo là pháp ưa thích và chán nản:**

Trong sinh hoạt hằng ngày, chẳng luận ăn mặc, đi đứng, nói chung mọi thứ nơi Ta-bà đồng loạt đều xem là ô uế, chán nản muốn xa lìa, mọi thứ vui cùng tốt được nói trong ba kinh Tịnh độ đều xem là thanh tịnh mà ưa thích hâm mộ. Chán nản muốn xa lìa thì không có tâm tham luyến; ưa thích, hâm mộ tự nhiên tâm thêm nguyện cầu sinh. Đợi đến khi ưa thích và chán nản cùng cực thì thân tuy cư ngụ nơi Ta-bà mà đã chẳng phải là kẻ khách ở lâu nơi Ta-bà, tuy chưa lên Cực Lạc sớm đã dự vào hàng khách quý nơi Liên Bang. Đó là bí quyết vi diệu của Tịnh tông, là phần thứ hai trong trợ hạnh.

Hơn nữa, có pháp phương tiện điều phục vọng hoặc: phải biết người niệm Phật không được nhất tâm, là do vọng niệm làm rối loạn. Vọng niệm chính là hoặc, cũng chính là ma. Kinh Niết-bàn nói: “Bạc Tu-đà-hoàn đoạn trừ kiến hoặc như ngăn chặn dòng sông bốn mươi dặm”, nên biết muốn mong cầu đoạn dứt ngay thật không phải dễ. Nay chính là phương pháp điều phục vọng hoặc tạm thời. Cổ đức nói: “Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, nếu có thể niệm khởi liền giác, vừa giác liền dùng danh hiệu Phật trấn áp. Như thế, ma đến thì Phật trấn áp, ví như lấy đá đè cỏ, lâu ngày vọng hoặc tự nhiên không còn khởi, cũng được phương tiện nhất tâm, đợi đến sau khi về Tây lại tiếp tục đoạn trừ vọng hoặc. Đó là phương pháp đặc biệt của Tịnh độ, là phần thứ ba trong trợ hạnh.

